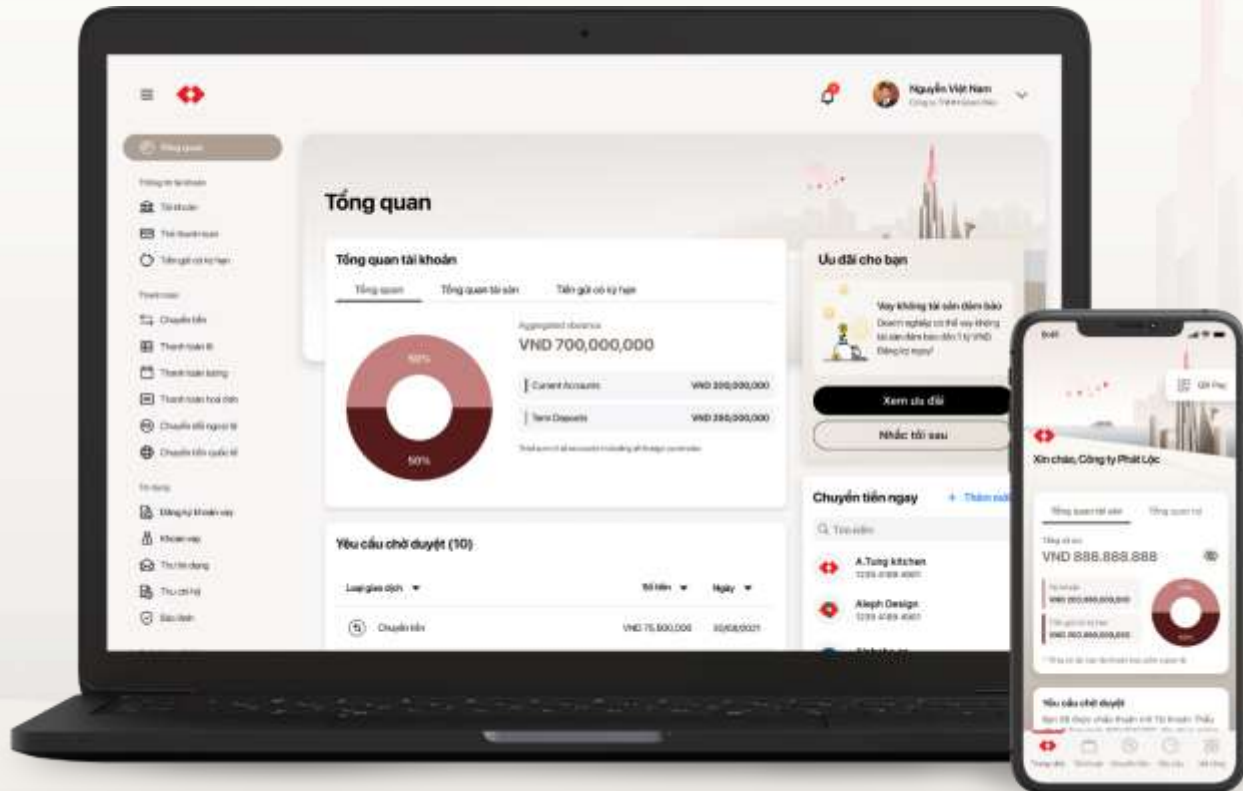


VƯỢT TRỘI  MỖI NGÀY

TECHCOMBANK 

# HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Techcombank Business (TCBB)



### Ngân hàng Điện tử Techcombank Business



Dựa trên nhu cầu của khách hàng và bối cảnh hiện nay, Techcombank đã phát triển một nền tảng tốt nhất để thúc đẩy sự tương tác và cho phép khách hàng xây dựng và phát triển doanh nghiệp của mình.

**Techcombank Business** sẽ giúp bạn đáp ứng được những nhu cầu về ngân hàng, tiếp cận hơn cả các dịch vụ ngân hàng thông qua các quan hệ đối tác và nâng cao/ cải thiện trải nghiệm trên tất cả các kênh.



|                                                     |           |                                                          |           |                                                             |           |
|-----------------------------------------------------|-----------|----------------------------------------------------------|-----------|-------------------------------------------------------------|-----------|
| <b>1. TỔNG QUAN</b>                                 | <b>5</b>  | <b>5. QUẢN LÝ THẺ</b>                                    | <b>30</b> | <b>8. CHUYỂN TIỀN</b>                                       | <b>55</b> |
| • <a href="#">Tổng quan về Techcombank Business</a> | 5         | <a href="#">5.1. Kích hoạt thẻ</a>                       | 31        | <a href="#">8.1. Chuyển tiền cùng chủ tài khoản</a>         | 56        |
| • <a href="#">Trạng thái giao dịch</a>              | 6         | <a href="#">5.2. Chi tiết thẻ</a>                        | 32        | <a href="#">8.2. Chuyển tiền tới người thụ hưởng đã lưu</a> | 58        |
| • <a href="#">Hướng dẫn về bảo mật</a>              | 7         | <a href="#">5.3. Khóa/Mở khóa thẻ</a>                    | 33        | <a href="#">8.3. Chuyển tiền tới người thụ hưởng mới</a>    | 60        |
| <b>1. XÁC THỰC TÀI KHOẢN</b>                        | <b>9</b>  | <a href="#">5.4. Kích hoạt/Tắt thanh toán trực tuyến</a> | 35        | <a href="#">8.4. Quản lý giao dịch</a>                      | 62        |
| <a href="#">1.1. Đăng nhập lần đầu</a>              | 10        | <a href="#">5.5. Quản lý yêu cầu</a>                     | 37        | <a href="#">8.5. Duyệt giao dịch</a>                        | 63        |
| <a href="#">1.2. Cài đặt ứng dụng và đăng xuất</a>  | 12        | <b>6. TIỀN GỬI CÓ KỲ HẠN</b>                             | <b>38</b> | <a href="#">8.6. Tra soát tiền đi</a>                       | 65        |
| <b>2. NGƯỜI DÙNG TỰ PHỤC VỤ</b>                     | <b>13</b> | <a href="#">6.1. Truy vấn</a>                            | 39        | <b>9. CHUYỂN KHOẢN THEO LỖ</b>                              | <b>69</b> |
| <a href="#">2.1. Đổi mật khẩu</a>                   | 14        | <a href="#">6.2. Khởi tạo</a>                            | 41        | <a href="#">9.1. Khởi tạo</a>                               | 70        |
| <a href="#">2.2. Mở khóa tên đăng nhập</a>          | 15        | <a href="#">6.3. Duyệt tiền gửi có kỳ hạn</a>            | 43        | <a href="#">9.2. Truy vấn</a>                               | 72        |
| <a href="#">2.3. Hủy đăng ký thiết bị</a>           | 16        | <a href="#">6.4. Quản lý yêu cầu &amp; tắt toán</a>      | 44        | <a href="#">9.3. Phê duyệt</a>                              | 74        |
| <b>3. TRANG TỔNG QUAN</b>                           | <b>17</b> | <b>7. TRUY VẤN KHOẢN VAY</b>                             | <b>46</b> | <b>10. TRẢ LƯƠNG THEO LỖ</b>                                | <b>75</b> |
| <b>4. TÀI KHOẢN</b>                                 | <b>19</b> | <a href="#">7.1. Tổng quan tài sản nợ</a>                | 47        | <a href="#">10.1. Khởi tạo</a>                              | 76        |
| <a href="#">4.1. Tóm tắt về tài khoản</a>           | 20        | <a href="#">7.2. Danh sách các khoản vay</a>             | 48        | <a href="#">10.2. Truy vấn</a>                              | 78        |
| <a href="#">4.2. Quản lý tài khoản</a>              | 23        | <a href="#">7.3. Chi tiết khoản vay</a>                  | 49        | <a href="#">10.3. Phê duyệt</a>                             | 81        |
| <a href="#">4.3. Chi tiết tài khoản</a>             | 24        | <a href="#">7.4. Yêu cầu thanh toán khoản vay</a>        | 52        |                                                             |           |
| <a href="#">4.4. Tải sổ phụ</a>                     | 28        | <a href="#">7.5. Phê duyệt yêu cầu thanh toán</a>        | 53        |                                                             |           |
| <a href="#">4.5. Tải giấy báo nợ, báo có</a>        | 29        | <a href="#">7.6. Lịch sử thanh toán khoản vay</a>        | 54        |                                                             |           |





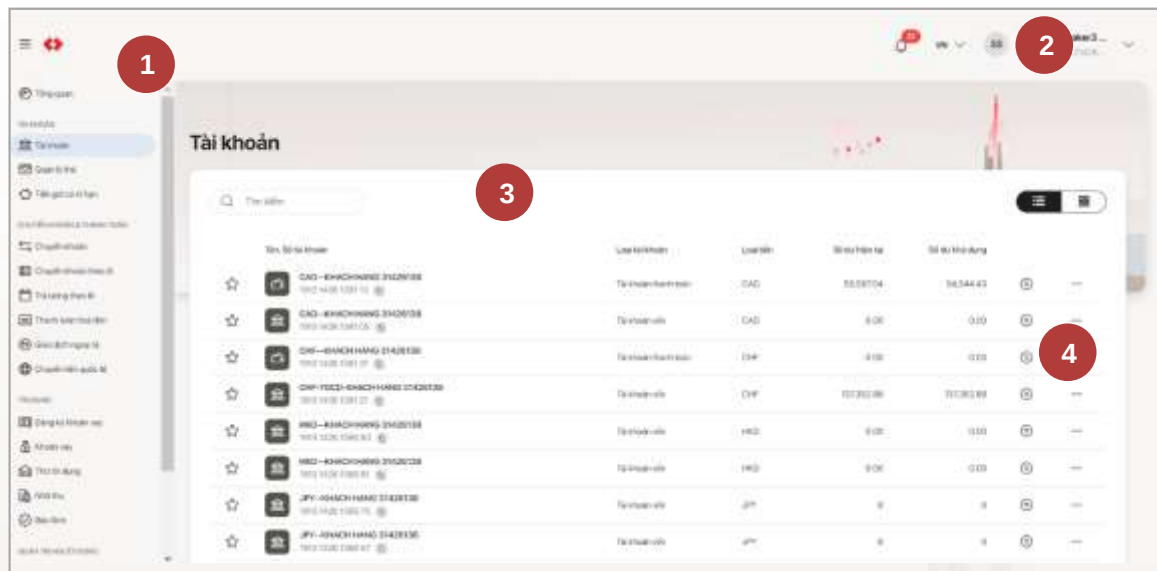
|                                                                        |            |                                                       |            |                                                                            |            |
|------------------------------------------------------------------------|------------|-------------------------------------------------------|------------|----------------------------------------------------------------------------|------------|
| <b>11. THANH TOÁN HÓA ĐƠN</b>                                          | <b>83</b>  | <b>14. GIAO DỊCH NGOẠI TỆ</b>                         | <b>113</b> | <b>17. CHUYỂN TIỀN QUỐC TẾ</b>                                             | <b>136</b> |
| 11.1. Thanh toán hóa đơn Điện                                          | 84         | 14.1. Khởi tạo giao dịch ngoại tệ - tỷ giá tự động    | 114        | 17.1. Tạo lệnh CTQT không mua ngoại tệ                                     | 138        |
| 11.2. Thanh toán hóa đơn Nước                                          | 86         | 14.2. Khởi tạo giao dịch ngoại tệ - tỷ giá thỏa thuận | 118        | 17.2. Tạo lệnh CTQT có mua ngoại tệ (tỷ giá tự động/thỏa thuận)            | 140        |
| 11.3. Thanh toán cước Sài Gòn Tân Cảng                                 | 88         | 14.2. Truy vấn các giao dịch ngoại tệ                 | 120        | 17.3. Duyệt lệnh CTQT                                                      | 142        |
| 11.4. Truy vấn lệnh thanh toán hóa đơn                                 | 90         | 14.3. Phê duyệt giao dịch ngoại tệ                    | 121        | 17.4. Yêu cầu điều chỉnh                                                   | 143        |
| 11.5. Phê duyệt lệnh thanh toán hóa đơn                                | 91         | <b>15. TRUY VẤN TÀI TRỢ THƯƠNG MẠI</b>                | <b>124</b> | 17.5. Bổ sung chứng từ                                                     | 146        |
| <b>12. THANH TOÁN THUẾ HẢI QUAN</b>                                    | <b>92</b>  | 15.1. Truy vấn Thư tín dụng                           | 125        | 17.6. Truy vấn thông tin lệnh                                              | 148        |
| 12.1. Thanh toán thuế, phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan | 93         | 15.2. Truy vấn Nhờ thu                                | 128        | 17.7. Truy vấn điện MT103                                                  | 152        |
| 12.2. Thanh toán lệ phí cho 01 tờ khai hải quan                        | 97         | 15.3. Truy vấn Bảo lãnh ngân hàng                     | 130        | 17.8. Bổ sung tờ khai hải quan theo lô                                     | 153        |
| 12.3. Thanh toán lệ phí cho nhiều tờ khai hải quan                     | 101        | <b>16. QUẢN LÝ NGƯỜI THỤ HƯỞNG</b>                    | <b>131</b> | 17.9. Hướng dẫn một số từ viết tắt trong giao dịch chuyển tiền quốc tế (*) | 157        |
| 12.4. Phê duyệt các yêu cầu thanh toán thuế/phí                        | 104        | 16.1. Truy vấn thông tin người thụ hưởng              | 132        |                                                                            |            |
| <b>13. THANH TOÁN THUẾ NỘI ĐỊA</b>                                     | <b>106</b> | 16.2. Tạo hồ sơ người thụ hưởng mới                   | 133        |                                                                            |            |
| 13.1. Khởi tạo thanh toán thuế nội địa                                 | 107        | 16.3. Sửa hồ sơ người thụ hưởng                       | 134        |                                                                            |            |
| 13.2. Phê duyệt thanh toán thuế nội địa                                | 111        | 16.4. Xóa hồ sơ người thụ hưởng                       | 135        |                                                                            |            |
|                                                                        |            |                                                       |            |                                                                            |            |
|                                                                        |            |                                                       |            |                                                                            |            |
|                                                                        |            |                                                       |            |                                                                            |            |
|                                                                        |            |                                                       |            |                                                                            |            |
|                                                                        |            |                                                       |            |                                                                            |            |
|                                                                        |            |                                                       |            |                                                                            |            |
|                                                                        |            |                                                       |            |                                                                            |            |
|                                                                        |            |                                                       |            |                                                                            |            |
|                                                                        |            |                                                       |            |                                                                            |            |



# Tổng quan về Techcombank Business

Với thiết kế đơn giản, dễ dàng sử dụng, Techcombank Business giúp doanh nghiệp giao dịch và quản lý tài chính thuận tiện hơn bao giờ hết:

- 1 Menu chức năng nằm phía bên trái
- 2 Thông tin chi tiết, màn hình nhập giao dịch nằm phía bên phải
- 3 Thanh tìm kiếm giúp người dùng tìm, chọn & sắp xếp tài khoản/giao dịch dễ dàng
- 4 Người dùng có thể nhấn vào tài khoản/giao dịch để xem thông tin chi tiết



- 5 Người tạo lệnh có thể kiểm tra lại thông tin giao dịch trước khi gửi người duyệt. Sau khi gửi, người tạo lệnh vẫn có thể hủy giao dịch nếu cần.
- 6 Người duyệt có thể duyệt lệnh trên web, rồi mở thông báo được gửi đến thiết bị di động và nhập mã bảo mật để xác thực giao dịch; hoặc duyệt và xác thực trực tiếp trên ứng dụng di động



## Các trạng thái của giao dịch, yêu cầu trên Techcombank Business

| STT | Trạng thái  | Giải thích                                                                                                 |
|-----|-------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Chờ duyệt   | Giao dịch chờ người phê duyệt duyệt                                                                        |
| 2   | Đã duyệt    | Giao dịch đã được người phê duyệt duyệt                                                                    |
| 3   | Đang xử lý  | Giao dịch đã được duyệt và đang được xử lý bởi ngân hàng                                                   |
| 4   | Hoàn thành  | Giao dịch đã được ngân hàng xử lý xong                                                                     |
| 5   | Đã hoàn trả | Giao dịch được ngân hàng hoàn trả để cập nhật thông tin                                                    |
| 6   | Đã từ chối  | Giao dịch bị từ chối bởi người duyệt lệnh hoặc ngân hàng                                                   |
| 7   | Đã hủy      | Giao dịch đã bị người tạo lệnh hủy trước khi duyệt, hoặc đã gửi yêu cầu hủy và được Techcombank duyệt lệnh |



## Hướng dẫn bảo mật cho doanh nghiệp

Để phòng tránh các thủ đoạn lừa đảo tinh vi nhằm chiếm đoạt thông tin/tiền trong tài khoản của doanh nghiệp, **Techcombank khuyến cáo tới Quý doanh nghiệp như sau:**

### Hành vi lừa đảo phổ biến:

- Giả mạo người thân/đối tác thông báo người dùng sắp được nhận tiền, yêu cầu khách hàng truy cập đường link và cung cấp các thông tin. Vì tin tưởng và làm theo hướng dẫn, người dùng đã mất toàn bộ số tiền trong tài khoản.
- Giả mạo cơ quan chức năng/ngân hàng dụ dỗ, đe dọa, yêu cầu người dùng cung cấp thông tin hoặc chuyển tiền đến tài khoản khác nhằm phục vụ công tác điều tra.
- Giả mạo cán bộ ngân hàng Techcombank/người thân/đối tác dụ dỗ, lừa đảo người dùng thực hiện thao tác hủy thiết bị đã đăng ký và cung cấp mã OTP để kích hoạt thiết bị khác của kẻ xấu nhằm chiếm đoạt thiết bị/tài khoản của người dùng, lấy tiền trong tài khoản.

### Cách cài đặt mã bảo mật an toàn:

- Không sử dụng mã bảo mật là những số liên quan tới thông tin cá nhân. (VD: ngày tháng năm sinh, các số cuối số điện thoại, CCCD,...)
- Không sử dụng chuỗi số liên kề hoặc giống nhau. (VD: 1111, 1234,...)
- Hãy chọn đặt mã bảo mật là những số ngẫu nhiên.



## Hướng dẫn bảo mật cho khách hàng

### 3 Cách cài đặt mật khẩu an toàn:

- Không sử dụng mật khẩu là những thông tin liên quan tới thông tin cá nhân. (VD: ngày tháng năm sinh, các số cuối số điện thoại, CCCD,...)
- Mật khẩu tối thiểu 8 ký tự gồm đầy đủ các yếu tố: chữ hoa, chữ thường, số, ký tự đặc biệt.
- Hãy chọn đặt mật khẩu là những chuỗi ký tự ngẫu nhiên khó đoán.

### 4 Cách bảo vệ điện thoại và thông tin cá nhân:

- Không cung cấp thông tin cá nhân (CCCD, ngày tháng năm sinh, số tài khoản, tên đăng nhập, mật khẩu,...) trong các cuộc gọi lạ. Ngân hàng không bao giờ yêu cầu khách hàng cung cấp thông tin cá nhân thông qua điện thoại.
- Không cung cấp mã OTP cho bất cứ ai vì đây là mã sẽ được sử dụng cho các giao dịch tài chính.
- Không bấm vào các đường link lạ không rõ nguồn gốc được gửi qua email, số điện thoại hay các kênh liên lạc khác.

### 5 Phải làm gì khi nghi ngờ hoặc phát hiện tài khoản của mình bị lộ:

- Truy cập đường link chính thức của Techcombank Bussiness tại địa chỉ: <https://business.techcombank.com.vn> hoặc ứng dụng Techcombank Bussiness Mobile.
- Thực hiện đổi mật khẩu ngay lập tức, tạm dừng mọi giao dịch và thông báo tới ngân hàng qua đường dây nóng 1800 6556 ngay sau khi phát hiện tài khoản có dấu hiệu bị lộ/lừa đảo.





# 1. Xác thực tài khoản

Đăng nhập sử dụng hệ thống

1.1. Đăng nhập lần đầu

1.2. Đăng xuất



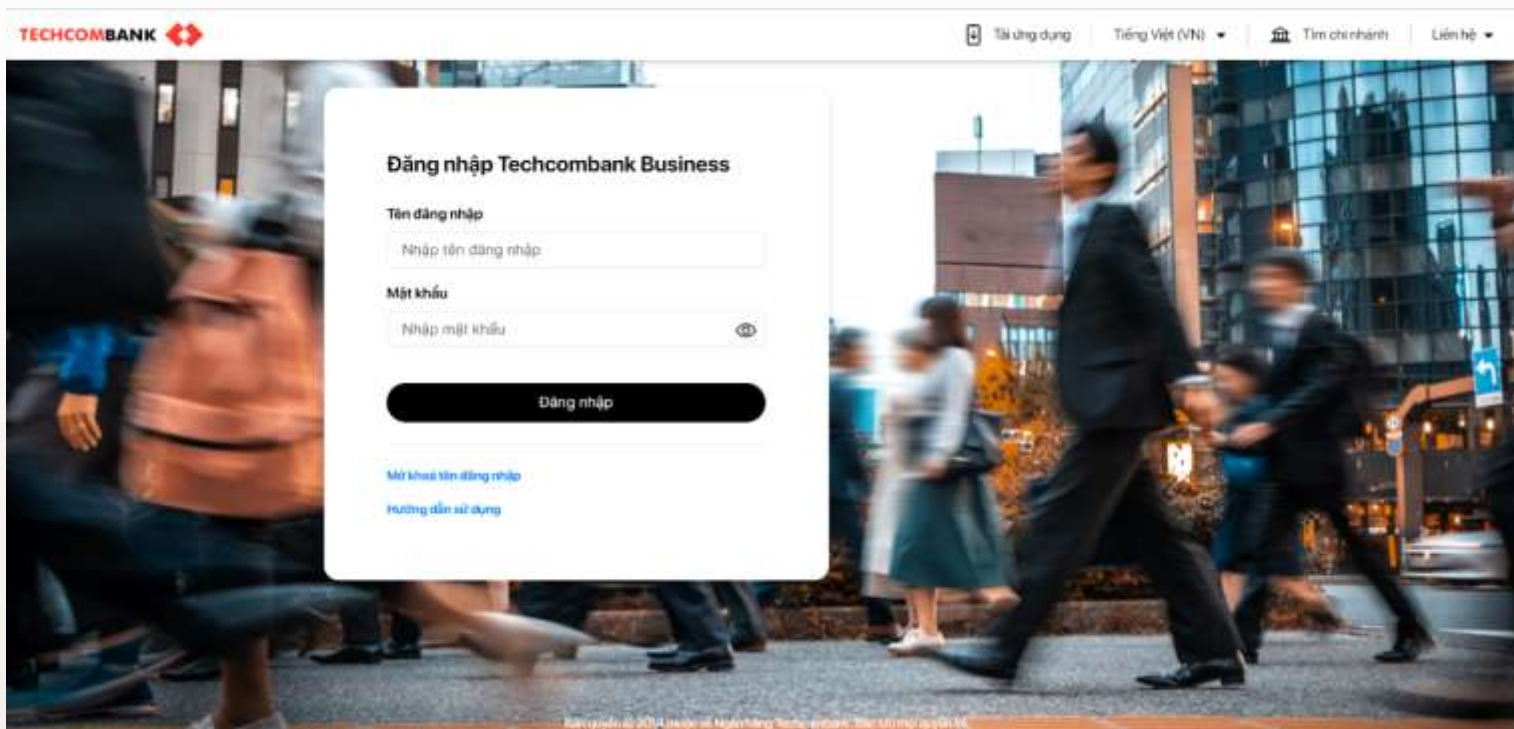
## ➤ 1. Xác thực tài khoản

Truy cập đường link <https://business.techcombank.com.vn/>

Nhập thông tin đăng nhập:

- Tên đăng nhập do doanh nghiệp đã đăng kí với ngân hàng.
- Mật khẩu được gửi qua tin nhắn đến số điện thoại đã đăng kí.

Chọn **Đăng nhập** để tiếp tục



Đăng nhập Techcombank Business

Tên đăng nhập  
Nhập tên đăng nhập

Mật khẩu  
Nhập mật khẩu

Đăng nhập

[Mở khóa tài khoản đăng nhập](#)

[Hướng dẫn sử dụng](#)

# ➤ 1. Xác thực tài khoản

## 1.1. Đăng nhập lần đầu (Tiếp theo)

Sau khi đăng nhập lần đầu, vui lòng cập nhật mật khẩu để đảm bảo an toàn:

- Nhập mật khẩu mới vào ô **Mật khẩu**.
- Xác nhận mật khẩu vào ô **Xác nhận mật khẩu**.

Đảm bảo 2 mật khẩu trùng khớp và đúng theo hướng dẫn trên màn hình.

Nhấn **Tiếp tục**

Nhập mã xác thực được gửi tới số điện thoại và chọn **Tiếp tục**

The screenshot shows the Techcombank Business login interface. At the top, there's a red double-headed arrow logo and the text "Chào mừng đến với Techcombank Business." Below this is a progress bar with three steps: "1. Tạo mật khẩu mới" (active), "2. Xác nhận mã xác thực OTP", and "3. Tải ứng dụng di động". A message box says: "Vui lòng cập nhật mật khẩu. Quý khách sẽ sử dụng mật khẩu mới để đăng nhập trên Techcombank Business." There are two input fields: "Mật khẩu mới" and "Xác nhận mật khẩu", both with masked characters and eye icons. To the right, a list of password requirements is shown with green checkmarks: "Ít nhất 8 ký tự", "Bao gồm chữ thường, chữ hoa, số và ký tự đặc biệt, trừ các ký tự '\*' \_", "Khác với Tên đăng nhập", and "Không bao gồm dấu cách và chữ có dấu". A "Tiếp tục" button is at the bottom right.

The screenshot shows the Techcombank Business login interface at the OTP verification step. The progress bar now has "1. Tạo mật khẩu mới" and "2. Xác nhận mã xác thực OTP" (active), with "3. Tải ứng dụng di động" next. A message says: "Tin nhắn SMS với mã xác thực gồm 6 ký tự đã được gửi đến số điện thoại \*\*\*\* \* 000. Vui lòng nhập mã xác thực để xác nhận mật khẩu. Nếu đây không phải số điện thoại của Quý khách, vui lòng liên hệ Tổng đài để được hỗ trợ." Below this is a section titled "Nhập OTP" with a dashed line for input. At the bottom, it says "Mã xác thực sẽ hết hạn trong 1:48" and "Mã xác thực đã được gửi qua tin nhắn SMS". There are "Quay lại" and "Tiếp tục" buttons at the bottom right.



# 1. Xác thực tài khoản

## 1.2. Cài đặt ứng dụng di động và đăng xuất

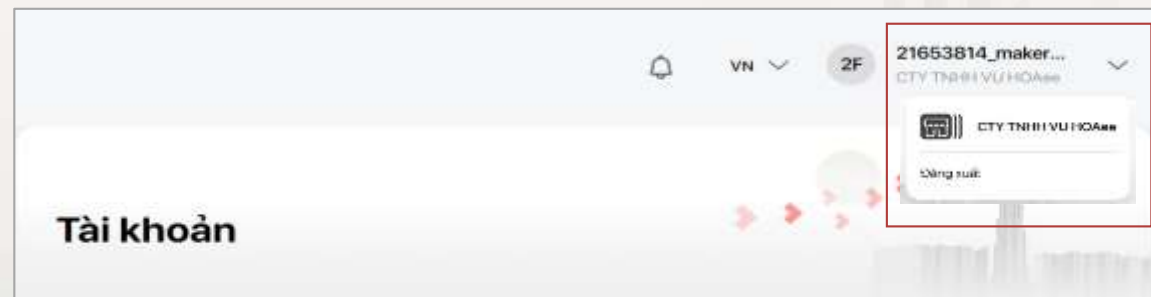
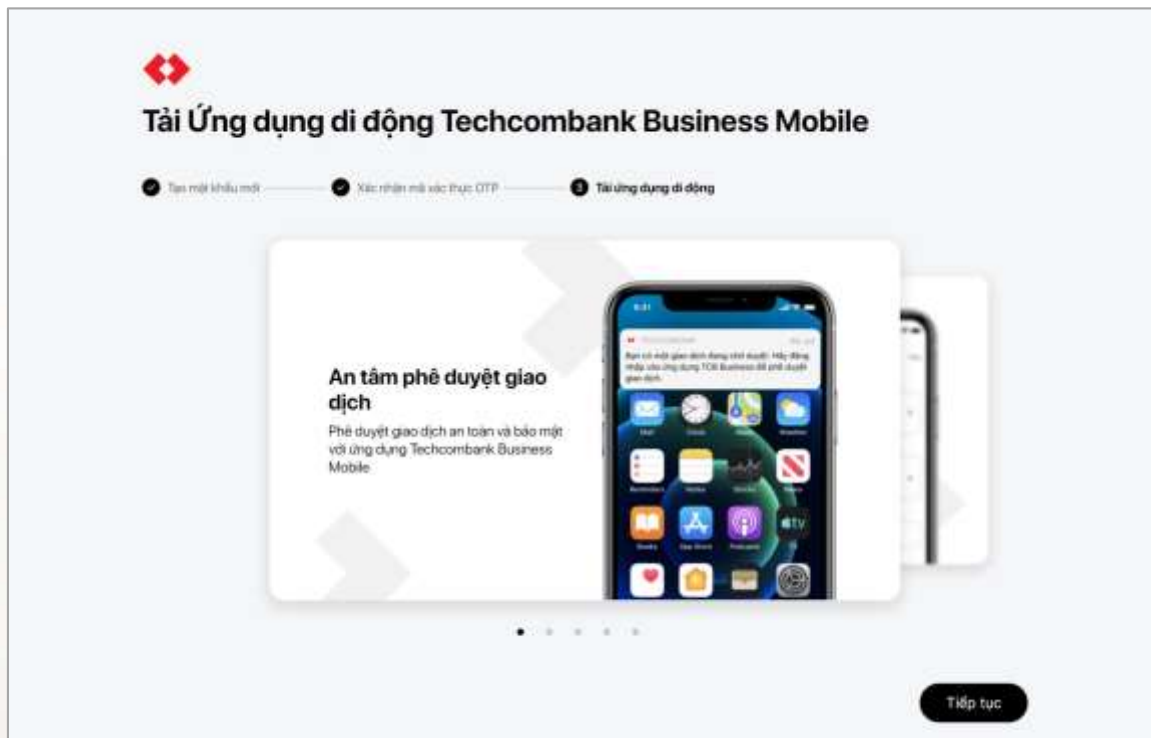
Cài đặt ứng dụng Techcombank Business Mobile theo hướng dẫn trên màn hình hiển thị.

Người dùng cần tải ứng dụng di động để xác thực giao dịch. Hơn nữa, người dùng cũng có thể dễ dàng thực hiện giao dịch, truy vấn thông tin, nhận thông báo, v.v. trên ứng dụng mọi lúc, mọi nơi.

Chọn **Tiếp tục** để bắt đầu sử dụng Techcombank Business

Đăng xuất bằng cách nhấn vào hồ sơ và chọn **Đăng xuất**

**Lưu ý:** Tài khoản sẽ tự động đăng xuất sau 10 phút không hoạt động.





## 2. Người dùng tự phục vụ

Trải nghiệm tiện ích trực tuyến mà không cần tới ngân hàng

2.1. Đổi mật khẩu

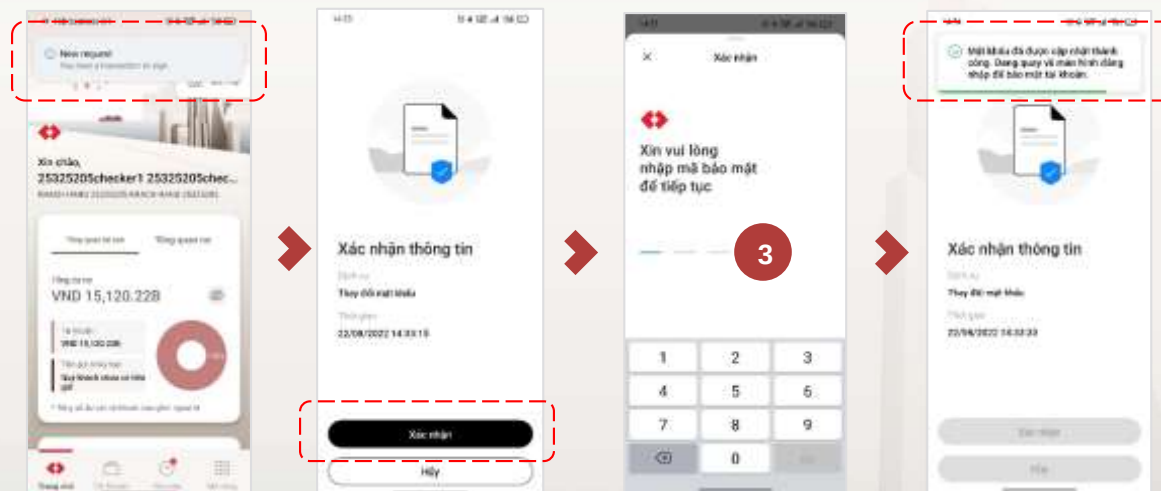
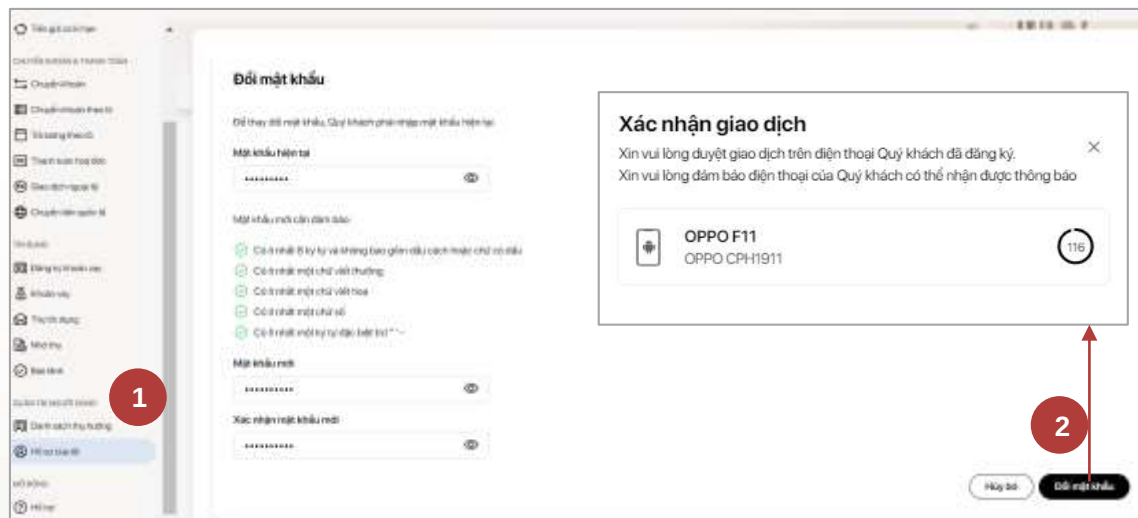
2.2. Mở khóa tên đăng nhập

2.3. Hủy đăng ký thiết bị

## 2. Người dùng tự phục vụ

### 2.1. Đổi mật khẩu

- 1 Chọn **Hồ sơ của tôi** → **Đăng nhập và Bảo mật** → **Đổi mật khẩu**
- 2 Nhập mật khẩu hiện tại, mật khẩu mới và chọn **Đổi mật khẩu**
- 3 Một thông báo sẽ được gửi tới ứng dụng di động.  
Nhấn **Xác nhận** và nhập mã bảo mật để xác thực thay đổi mật khẩu





## 2. Người dùng tự phục vụ

### 2.2. Mở khóa tên đăng nhập

1 Chọn **Mở khóa tên đăng nhập** trên màn hình đăng nhập.

2 Điền đầy đủ các thông tin được yêu cầu rồi chọn **Thực hiện**

Nhập mã OTP được gửi đến số điện thoại để hoàn tất mở khóa tên đăng nhập

#### Lưu ý:

Người dùng có thể mở khóa tối đa 3 lần một ngày.

← Quay lại màn hình Đăng nhập



**Mở khóa tên đăng nhập**

Vui lòng hoàn tất thông tin. Quý khách sẽ nhận được mã xác thực OTP để mở khóa tên đăng nhập.

Tên đăng nhập

CCCD/CMND/Số hộ chiếu

Số di động

Mã số Doanh nghiệp

☐ Tôi not a robot 

Thực hiện

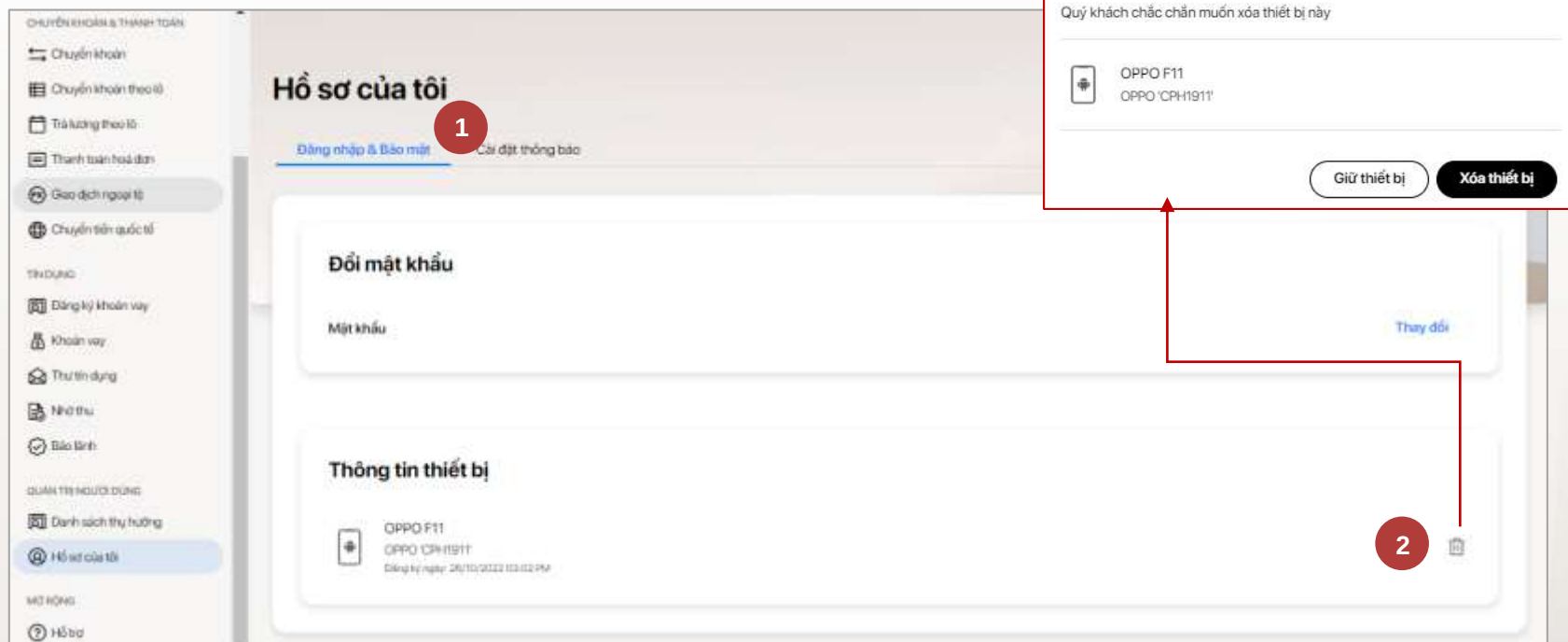




## 2. Người dùng tự phục vụ

### 2.3. Hủy đăng ký thiết bị

- 1 Chọn **Hồ sơ của tôi** → **Đăng nhập & Bảo mật**
- 2 Chọn biểu tượng **Xóa**  và chọn **Xóa thiết bị** trên màn hình hiện ra.  
Một thông báo sẽ được gửi tới ứng dụng di động.  
Nhấn **Xác nhận** và nhập mã bảo mật để xác thực xóa thiết bị.





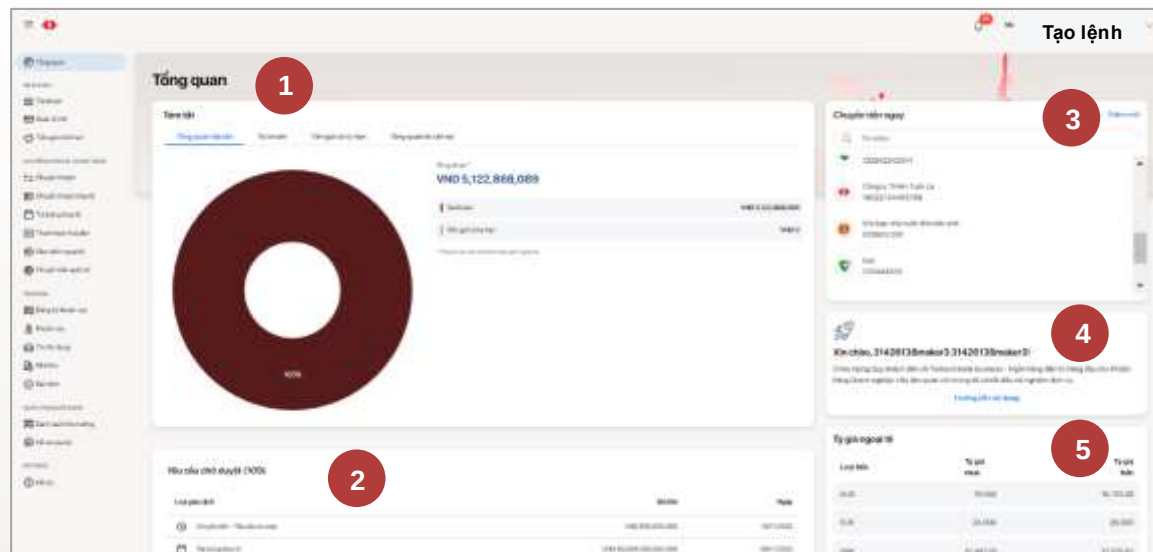
## 3. Trang tổng quan

- Quản lý tài chính với biểu đồ trực quan, chính xác
- Truy cập các tiện ích nhanh chóng & tiện lợi

## 3. Trang tổng quan

Trên trang tổng quan, người dùng có thể thao tác:

- 1 Xem tổng quan về các tài khoản thanh toán và tiền gửi
- 2 Truy vấn các giao dịch chờ phê duyệt
- 3 Chuyển tiền nhanh đến người thụ hưởng đã lưu
- 4 Tài hướng dẫn sử dụng ngân hàng số
- 5 Truy vấn tỷ giá hối đoái





## 4. Tài khoản

Quản lý tất cả các tài khoản của doanh nghiệp.

4.1. Tóm tắt về tài khoản

4.2. Quản lý tài khoản

4.3. Chi tiết tài khoản

4.4. Tài sổ phụ

4.5. Tài giấy báo nợ, báo có



## 4. Tài khoản

### 4.1. Tóm tắt về tài khoản

Người dùng có thể xem danh sách tài khoản thanh toán và tài toàn khoản vốn dựa theo phân quyền.

**Tìm kiếm tài khoản:** Nhập vào ô **Tìm kiếm** các tiêu chí sau:

- Tên, số tài khoản
- Loại tài khoản
- Loại tiền
- Số dư hiện tại
- Số dư khả dụng

| Tên tài khoản                                                              | Loại tài khoản       | Loại tiền | Số dư hiện tại | Số dư khả dụng |
|----------------------------------------------------------------------------|----------------------|-----------|----------------|----------------|
| CAD - KHACH HÀNG 21420108<br>1013 1420 1381 13                             | Tài khoản thanh toán | CAD       | 53,587.04      | 54,544.43      |
| CAD - KHACH HÀNG 21420108<br>1013 1420 1381 04                             | Tài khoản vốn        | CAD       | 0.00           | 0.00           |
| CHF - KHACH HÀNG 21420108<br>1013 1420 1381 07                             | Tài khoản thanh toán | CHF       | 0.00           | 0.00           |
| CHF - TGD - KHACH HÀNG 21420108<br>1013 1420 1381 21                       | Tài khoản vốn        | CHF       | 127,203.86     | 127,203.86     |
| HKD - KHACH HÀNG 21420108<br>1013 1420 1381 02                             | Tài khoản vốn        | HKD       | 0.00           | 0.00           |
| HKD - KHACH HÀNG 21420108<br>1013 1420 1381 01                             | Tài khoản vốn        | HKD       | 0.00           | 0.00           |
| JPY - KHACH HÀNG 21420108<br>1013 1420 1381 16                             | Tài khoản vốn        | JPY       | 0              | 0              |
| JPY - KHACH HÀNG 21420108<br>1013 1420 1381 07                             | Tài khoản vốn        | JPY       | 0              | 0              |
| KWD - KHACH HÀNG 21420108<br>1013 1420 1381 01                             | Tài khoản vốn        | KWD       | 0.00           | 0.00           |
| USD - KHACH HÀNG 21420108<br>1013 1420 1381 04                             | Tài khoản thanh toán | USD       | 10,040.00      | 9,000.00       |
| VND - KH - TK 1013 1420 1381 06 VND - KH - TK 1013 14<br>1013 1420 1381 10 | Tài khoản thanh toán | VND       | 492,981,001    | 494,890,001    |
| VND - KH - KHACH HÀNG 21420108<br>1013 1420 1381 02                        | Tài khoản thanh toán | VND       | 181,145,706    | 180,645,488    |

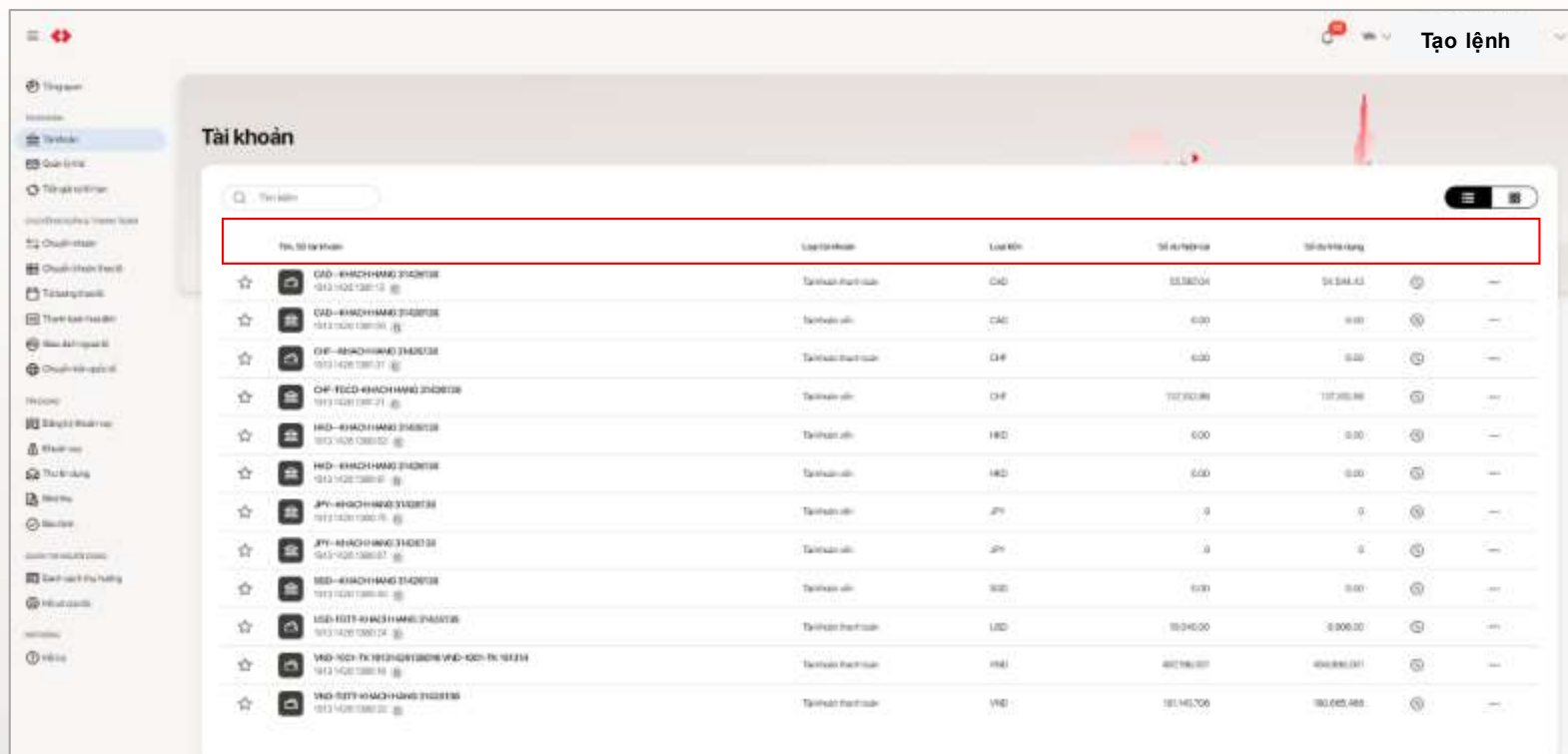


## 4. Tài khoản

### 4.1. Tóm tắt về tài khoản (tiếp theo)

**Sắp xếp danh sách tài khoản:** Nhấn vào tên một trong các cột sau để sắp xếp danh sách tài khoản theo thứ tự:

- Tên, Số tài khoản
- Loại tài khoản
- Loại tiền
- Số dư hiện tại
- Số dư khả dụng



| Tên tài khoản                                                           | Loại tài khoản       | Loại tiền | Số dư hiện tại | Số dư khả dụng |
|-------------------------------------------------------------------------|----------------------|-----------|----------------|----------------|
| CAD - KHÁCH HÀNG 21420108<br>1012 1420 1380 13                          | Tài khoản thanh toán | CAD       | 53,387,04      | 54,584,43      |
| CAD - KHÁCH HÀNG 21420108<br>1012 1420 1380 06                          | Tài khoản tiết kiệm  | CAD       | 6,00           | 0,00           |
| CHF - KHÁCH HÀNG 21420108<br>1012 1420 1380 31                          | Tài khoản thanh toán | CHF       | 6,00           | 0,00           |
| CHF - TCCD KHÁCH HÀNG 21420108<br>1012 1420 1380 21                     | Tài khoản tiết kiệm  | CHF       | 107,300,86     | 107,300,86     |
| HKD - KHÁCH HÀNG 21420108<br>1012 1420 1380 02                          | Tài khoản tiết kiệm  | HKD       | 6,00           | 0,00           |
| HKD - KHÁCH HÀNG 21420108<br>1012 1420 1380 01                          | Tài khoản tiết kiệm  | HKD       | 6,00           | 0,00           |
| JPY - KHÁCH HÀNG 21420108<br>1012 1420 1380 16                          | Tài khoản tiết kiệm  | JPY       | 0              | 0              |
| JPY - KHÁCH HÀNG 21420108<br>1012 1420 1380 03                          | Tài khoản tiết kiệm  | JPY       | 0              | 0              |
| KRW - KHÁCH HÀNG 21420108<br>1012 1420 1380 04                          | Tài khoản tiết kiệm  | KRW       | 6,00           | 0,00           |
| USD - TCCD KHÁCH HÀNG 21420108<br>1012 1420 1380 24                     | Tài khoản thanh toán | USD       | 10,040,00      | 9,900,00       |
| VND - TCCD TK 10121420138006 VND - KHÁCH HÀNG 1012<br>1012 1420 1380 18 | Tài khoản thanh toán | VND       | 492,980,00     | 490,880,00     |
| VND - TCCD KHÁCH HÀNG 21420108<br>1012 1420 1380 05                     | Tài khoản thanh toán | VND       | 181,140,706    | 180,625,485    |

## 4. Tài khoản

#### 4.1. Tóm tắt về tài khoản (tiếp theo)

Các thao tác nhanh trên trang:

## 1 Tạo giao dịch:

Chọn biểu tượng mũi tên 

## 2 Thêm tài khoản yêu thích:

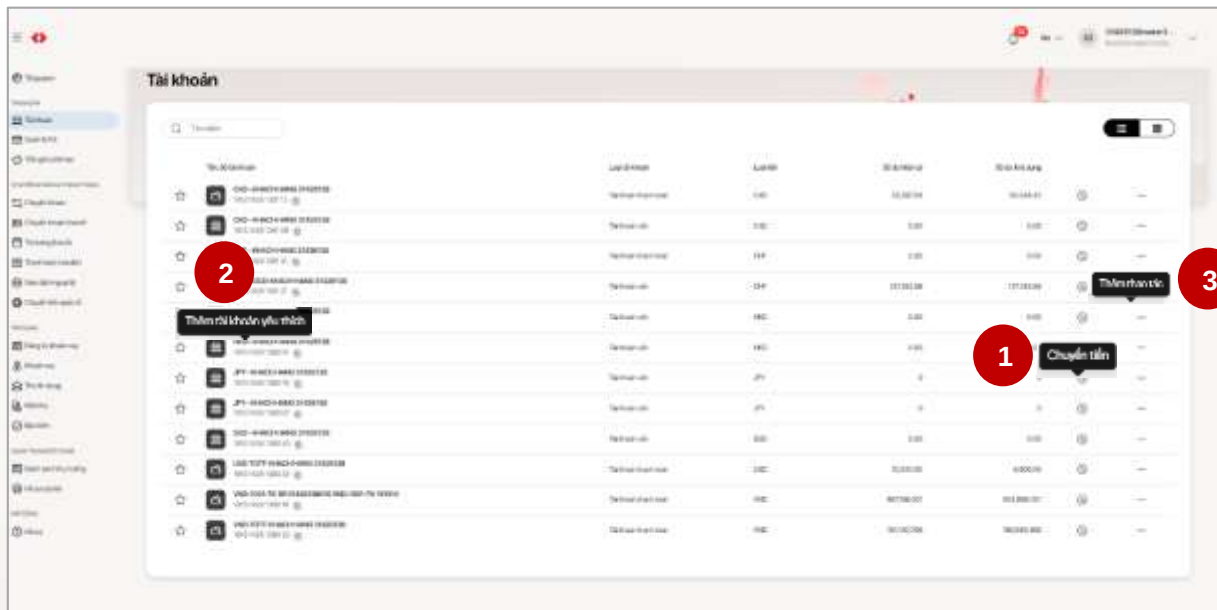
Chọn biểu tượng ngôi sao  
bên trái tài khoản 

### 3 Các thao tác khác:

Xem chi tiết tài khoản

Xem giao dịch

Xem sổ phụ



## 4. Tài khoản

### 4.2. Quản lý tài khoản

#### 1 Xem tài khoản yêu thích:

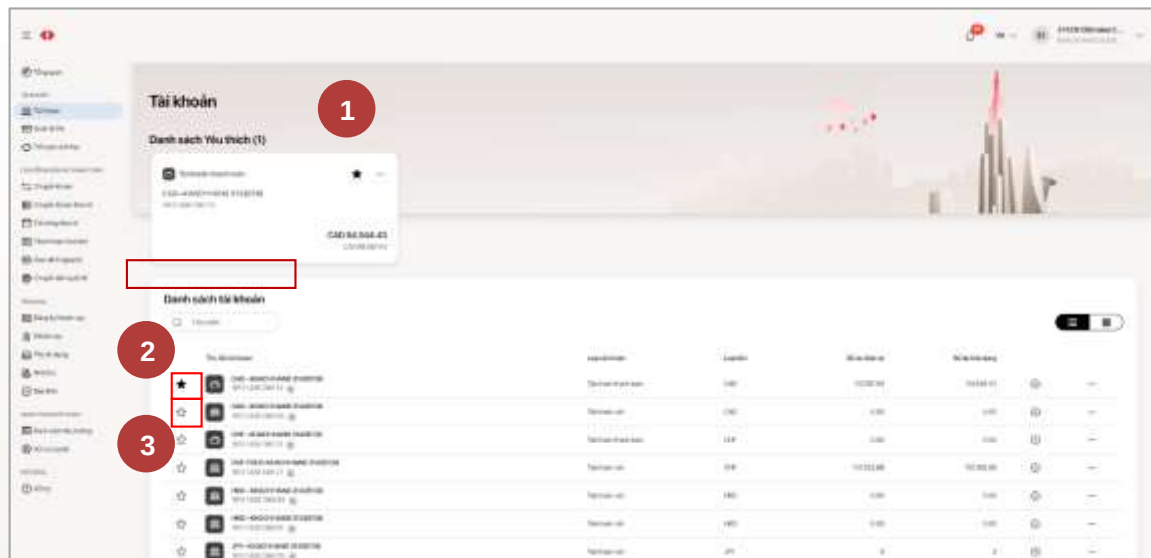
Các tài khoản yêu thích sẽ được sắp xếp trên cùng.

#### 2 Thêm tài khoản yêu thích:

Chọn biểu tượng ngôi sao bên trái tài khoản để thêm.

#### 3 Bỏ chọn tài khoản yêu thích:

Nhấn biểu tượng ngôi sao tô đậm ở tài khoản yêu thích để bỏ chọn

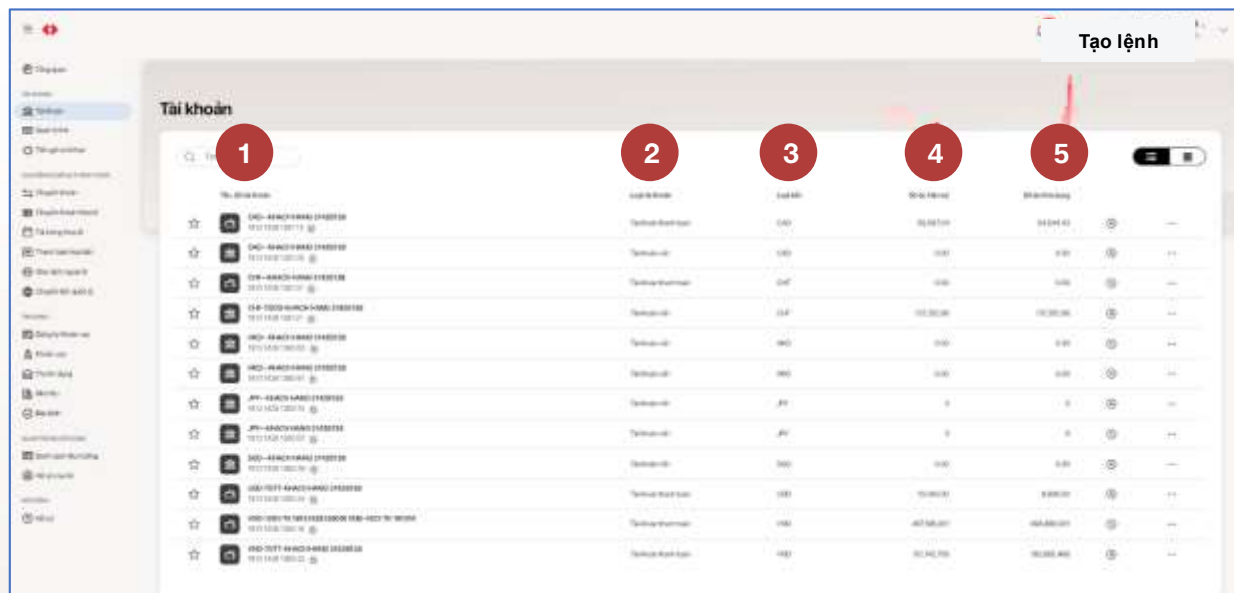


## 4. Tài khoản

### 4.3. Chi tiết tài khoản

Bấm vào tài khoản hoặc chọn xem chi tiết tài khoản để xem chi tiết tài khoản:

- 1 Giao dịch
- 2 Loại tài khoản
- 3 Loại tiền
- 4 Số dư hiện tại
- 5 Số dư khả dụng





## 4. Tài khoản

### 4.3. Chi tiết tài khoản (Tiếp theo)

#### Thông tin tài khoản:

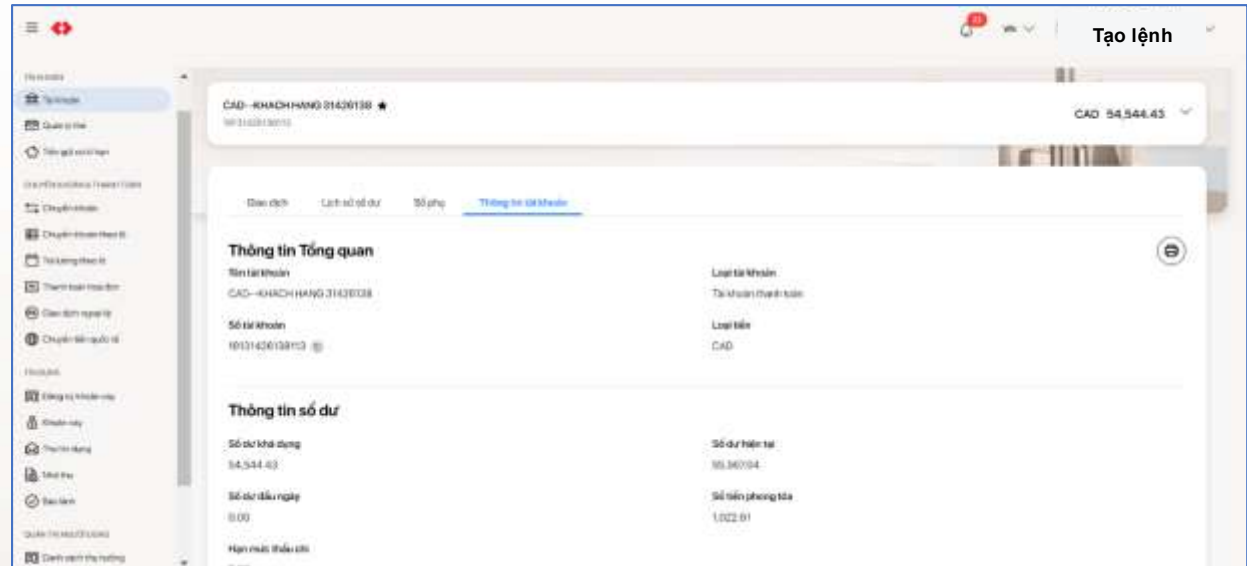
Thông tin hiển thị của tài khoản bao gồm:

- **Thông tin Tổng quan**

- Tên tài khoản
- Số tài khoản
- Loại tài khoản
- Loại tiền tệ của tài khoản

- **Thông tin số dư**

- Số dư khả dụng
- Số dư hiện tại
- Số dư đầu ngày
- Số tiền phong tỏa
- Hạn mức thấu chi



Chọn biểu tượng in ở góc trên bên phải màn hình để in thông tin tài khoản (nếu cần)



## 4. Tài khoản

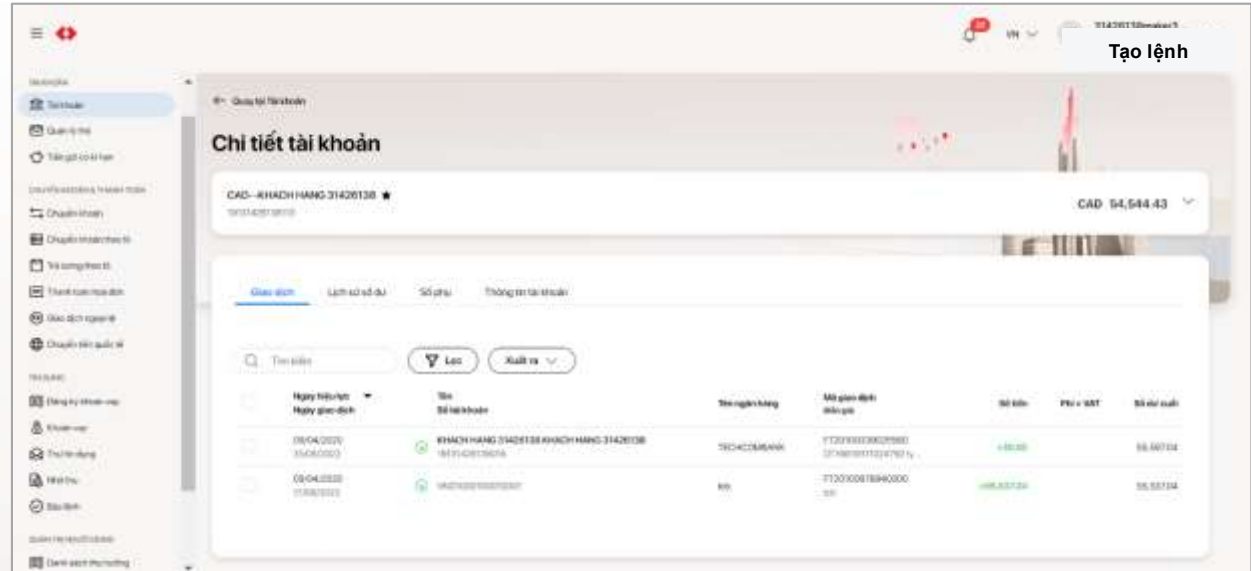
### 4.3. Chi tiết tài khoản (Tiếp theo)

#### Giao dịch:

Xem và tìm kiếm giao dịch theo các tiêu chí:

- Ngày hiệu lực, Ngày giao dịch
- Tên, Số tài khoản người thụ hưởng
- Tên ngân hàng thụ hưởng
- Mã giao dịch, Diễn giải
- Số tiền

Xuất danh sách giao dịch của tài khoản tùy chọn dưới dạng CSV (nếu cần)



Lưu ý: Phí/VAT, số dư không được sử dụng để tìm giao dịch.



## 4. Tài khoản

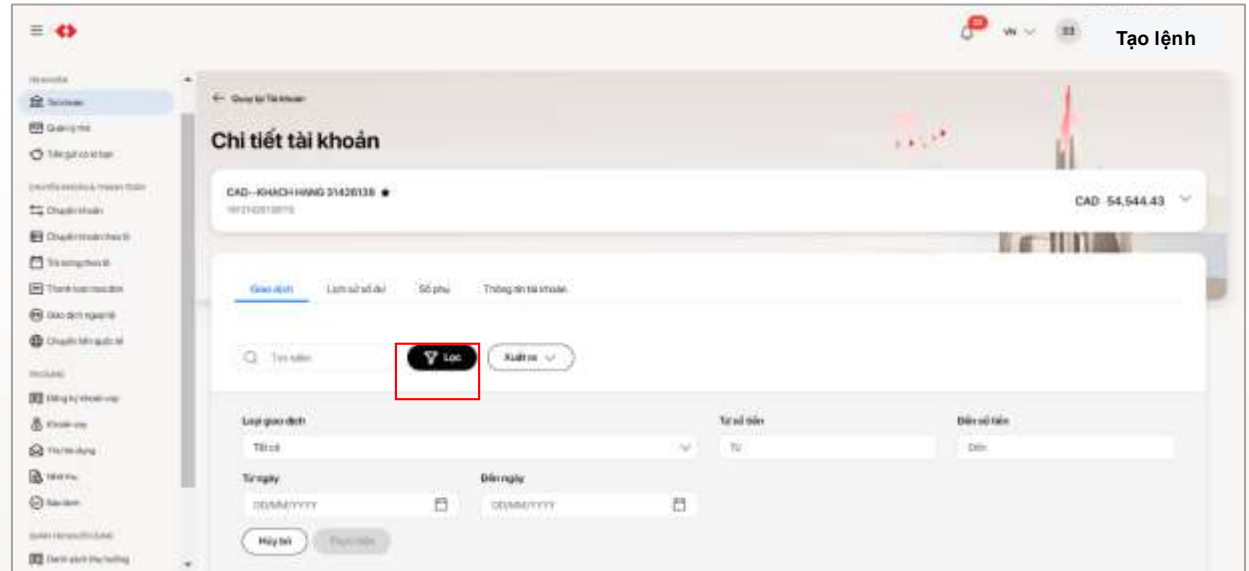
### 4.3. Chi tiết tài khoản (Tiếp theo)

#### Giao dịch – Lọc:

Chọn **Lọc** để lọc giao dịch theo các tiêu chí:

- Loại giao dịch
- Số tiền giao dịch
- Ngày giao dịch

**Lưu ý:** Ngày giao dịch cần tìm trong vòng 13 tháng gần nhất.



#### Giao dịch – Xem chi tiết:

Chọn bất kỳ giao dịch nào trong danh sách để xem chi tiết:

- Tên tài khoản
- Số tài khoản
- Tên ngân hàng
- Số tham chiếu
- Nội dung diễn giải

Thêm ghi chú cho giao dịch và chỉnh sửa/xóa ghi chú sau đó (nếu cần)



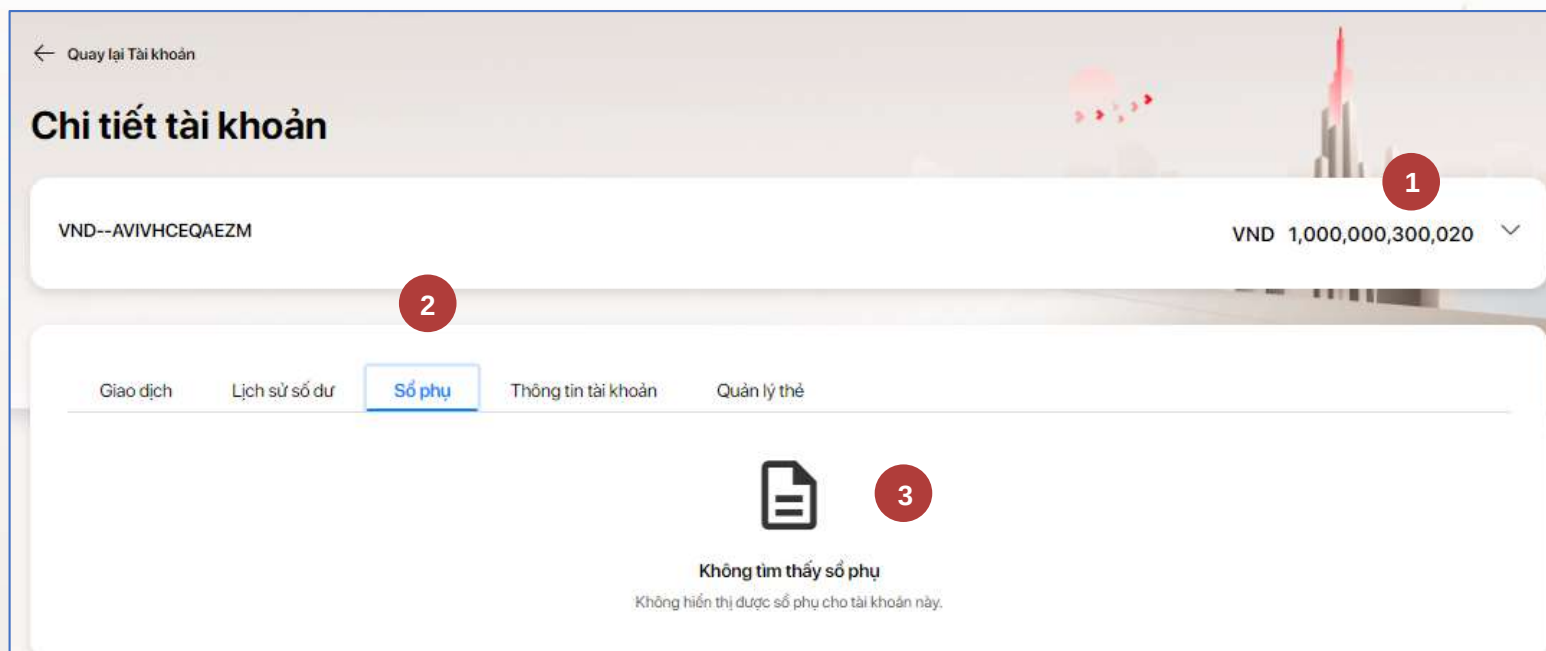
## ➤ 4. Tài khoản

### 4.4. Tải sổ phụ

- 1 Chọn tài khoản muốn tải sổ phụ
- 2 Chọn **Sổ phụ**
- 3 Tải xuống sổ phụ của tháng cần xem

#### Lưu ý:

- Sổ phụ được xuất theo khoảng thời gian từ ngày đầu tiên đến ngày cuối cùng của 1 tháng, và được cập nhật vào ngày làm việc thứ 2 của tháng kế tiếp
- Người dùng có thể tải sổ phụ của 13 tháng gần nhất



## 4. Tài khoản

Tạo lệnh

### 4.5. Tải giấy báo nợ, báo có

- 1 Chọn **Tài khoản** và chọn chi tiết tài khoản cần in giấy báo nợ, báo có
- 2 Chọn 1 hoặc nhiều giao dịch cần in giấy báo nợ, báo có
- 3 Chọn **Tải giấy báo nợ, báo có**

The screenshot shows the 'Chi tiết tài khoản' (Account Details) screen in the Techcombank mobile app. The interface includes a sidebar menu on the left with options like 'Tổng quan', 'TÀI KHOẢN', 'Quản lý thẻ', and 'Tiền gửi có kỳ hạn'. The main content area shows the account details for VND--AVIVHCEQAEZM with a balance of VND 510,140,047. Below this, there are tabs for 'Giao dịch', 'Lịch sử số dư', 'Số phụ', 'Thông tin tài khoản', and 'Quản lý thẻ'. The 'Giao dịch' tab is selected, showing a list of transactions. A red circle '1' highlights the account ID 'VND--AVIVHCEQAEZM'. A red circle '2' highlights the 'Giao dịch' tab. A red circle '3' highlights the 'Tải giấy báo nợ/có' button at the bottom right. The transaction list includes columns for 'Ngày hiệu lực', 'Tên', 'Tên ngân hàng', 'Mã giao dịch', 'Số tiền', 'Phi + VAT', and 'Số dư cuối'. One transaction is visible, dated 09/04/2020, for NGUYEN VAN DEV VND1 1001 NGUYEN VAN DEV VND1, with a debit amount of +10,004.



## 5. Quản lý thẻ

Mở/khóa thẻ ghi nợ, quản lý chi tiêu và kích hoạt/tắt thanh toán trực tuyến

5.1. Kích hoạt thẻ

5.2. Chi tiết thẻ

5.3. Khóa/Mở khóa thẻ

5.4. Kích hoạt/Tắt thanh toán trực tuyến

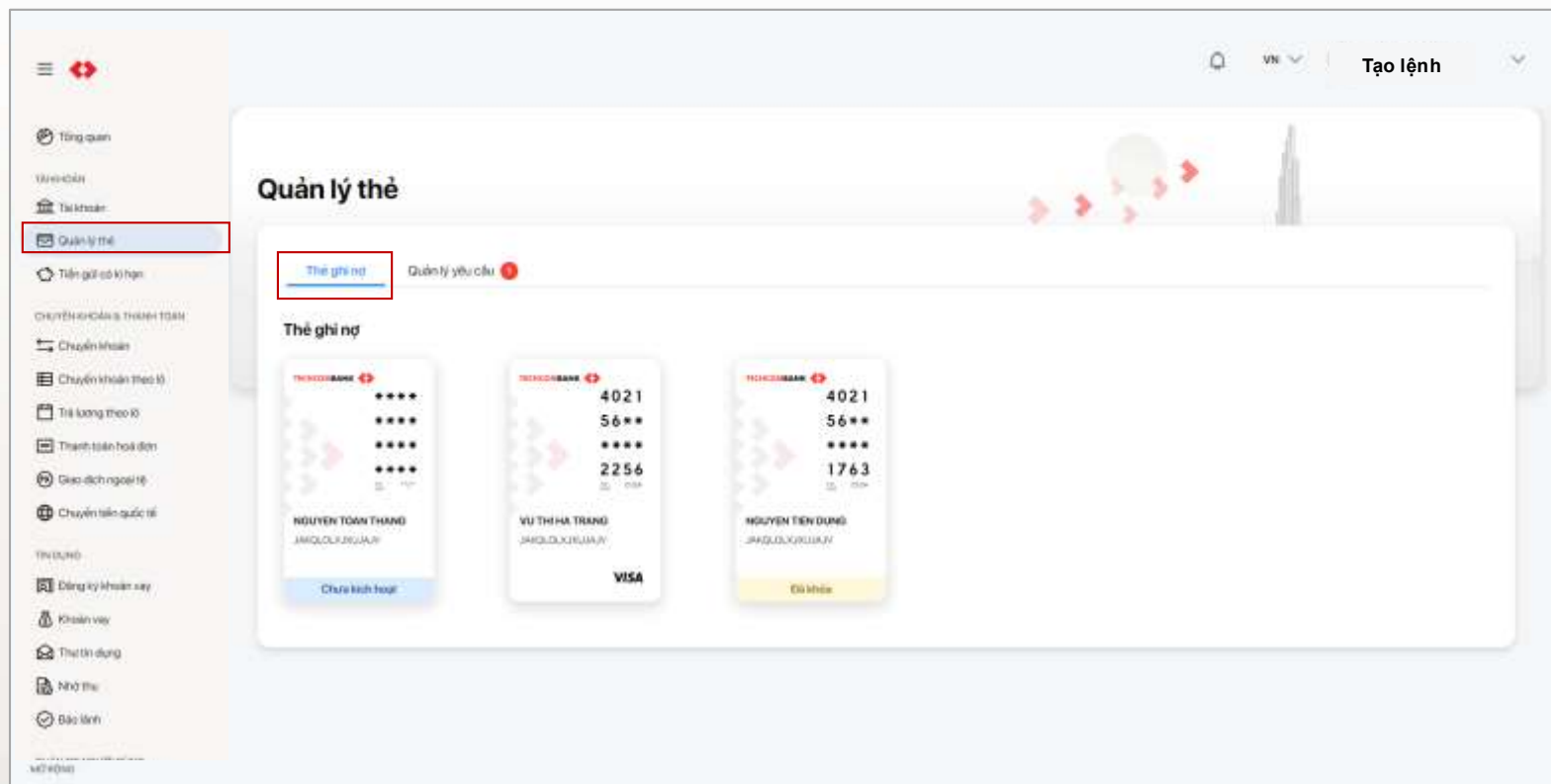
5.5. Quản lý yêu cầu

## ➤ 5. Quản lý thẻ

### 5.1. Kích hoạt thẻ

Chọn **Quản lý thẻ**, chọn **Thẻ ghi nợ**, rồi chọn thẻ muốn kích hoạt

Sau đó làm theo hướng dẫn các bước kích hoạt thẻ trên màn hình

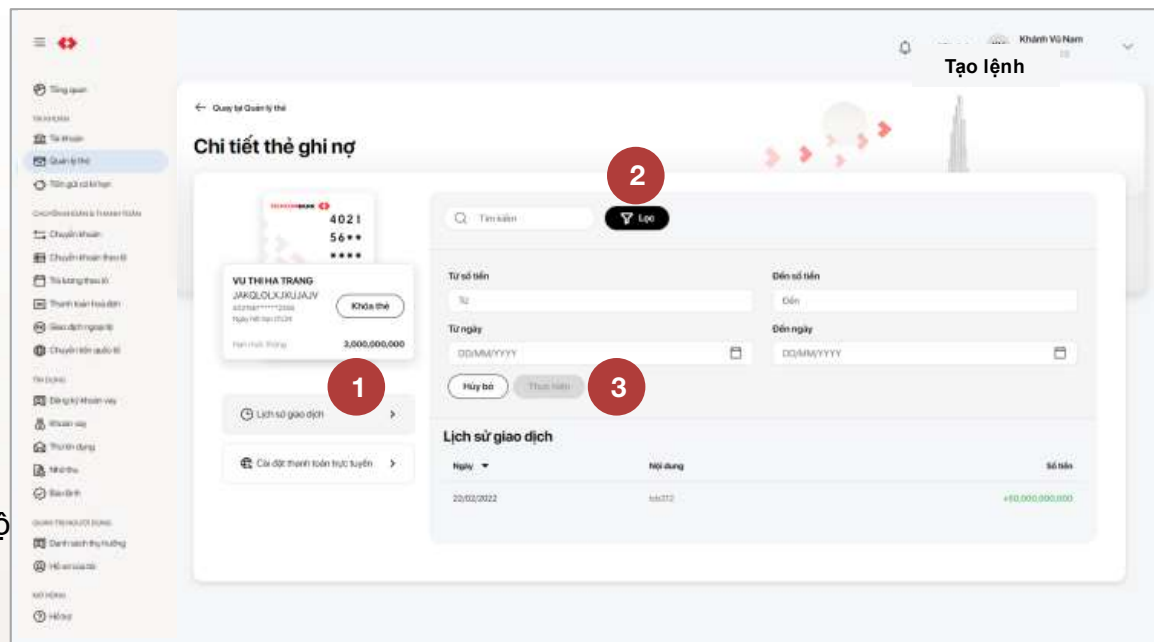


## ➤ 5. Quản lý thẻ

### 5.2 Chi tiết thẻ

Để xem chi tiết thẻ, người dùng chọn Quản lý thẻ trong danh mục bên trái màn hình → chọn Thẻ ghi nợ → chọn thẻ muốn xem thông tin

- 1 Chọn **Quản lý thẻ**, chọn **Thẻ ghi nợ** rồi chọn **Lịch sử giao dịch**
- 2 Chọn **Lọc** để lọc giao dịch theo:
  - Số tiền (từ/đến)
  - Ngày giao dịch (từ/đến)
- 3 Chọn **Thực hiện** để áp dụng bộ lọc



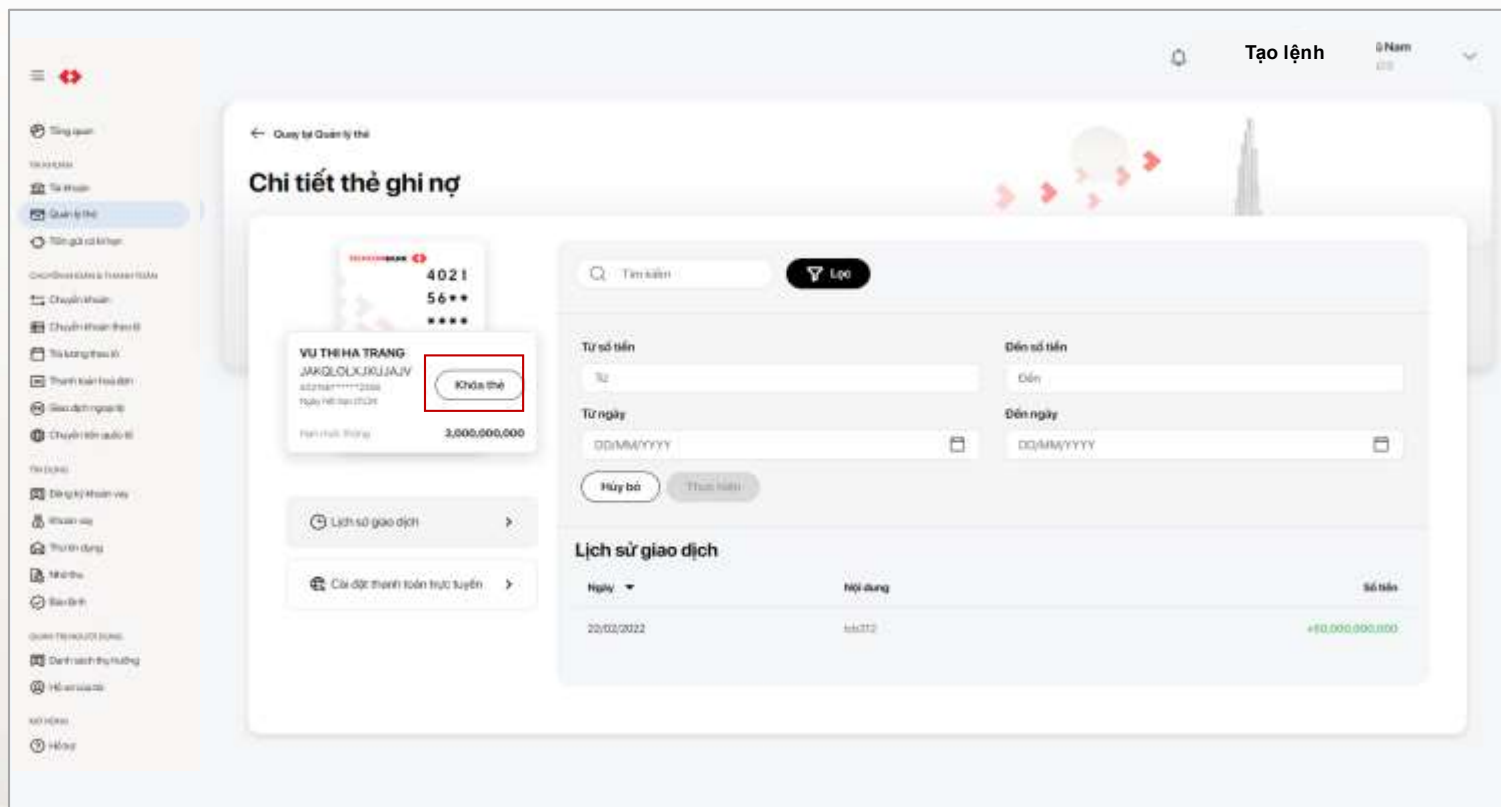
## 5. Quản lý thẻ

### 5.3. Khóa/Mở khóa thẻ

Để khóa thẻ, chọn **Quản lý thẻ**, chọn **Thẻ ghi nợ** rồi chọn thẻ muốn khóa.

Sau đó nhấn chọn **Khóa thẻ**. Khi màn hình hiển thị thông báo xác nhận, chọn **Xác nhận** để thực hiện, hoặc **Hủy bỏ** để từ chối

**Lưu ý:** Tính năng khóa thẻ sẽ ngay lập tức được áp dụng mà không cần phải qua bước phê duyệt



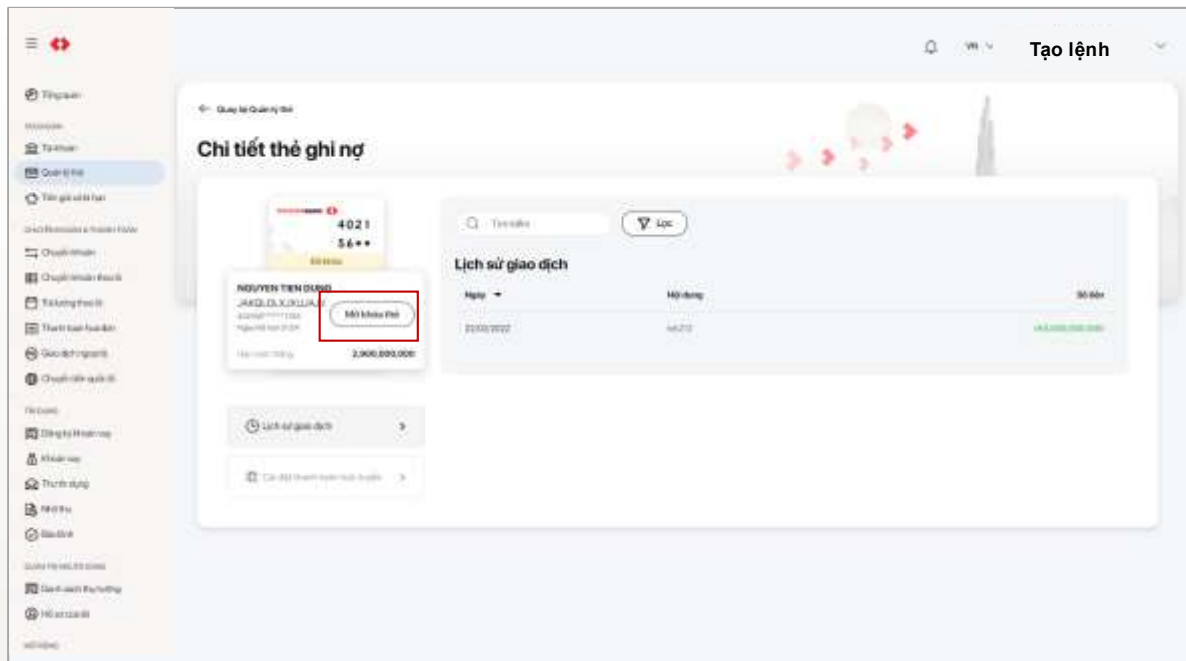
## ➤ 5. Quản lý thẻ

### 5.3. Khóa/Mở khóa thẻ (Tiếp theo)

Để mở khóa thẻ, chọn **Quản lý thẻ**, chọn **Thẻ ghi nợ** rồi chọn thẻ muốn mở khóa.

Sau đó nhấn chọn **Mở khóa thẻ**. Khi màn hình hiển thị thông báo xác nhận, chọn **Xác nhận** để thực hiện, hoặc **Hủy bỏ** để từ chối.

Nếu xác nhận, sẽ có thông báo yêu cầu được gửi đi chờ phê duyệt.



**Lưu ý:** Chỉ có người dùng với vai trò duyệt lệnh mới có thể duyệt yêu cầu mở khóa thẻ. Tham khảo mục 3.6. Quản lý yêu cầu để xem chi tiết thao tác.

## ➤ 5. Quản lý thẻ

### 5.4. Kích hoạt/Tắt thanh toán trực tuyến

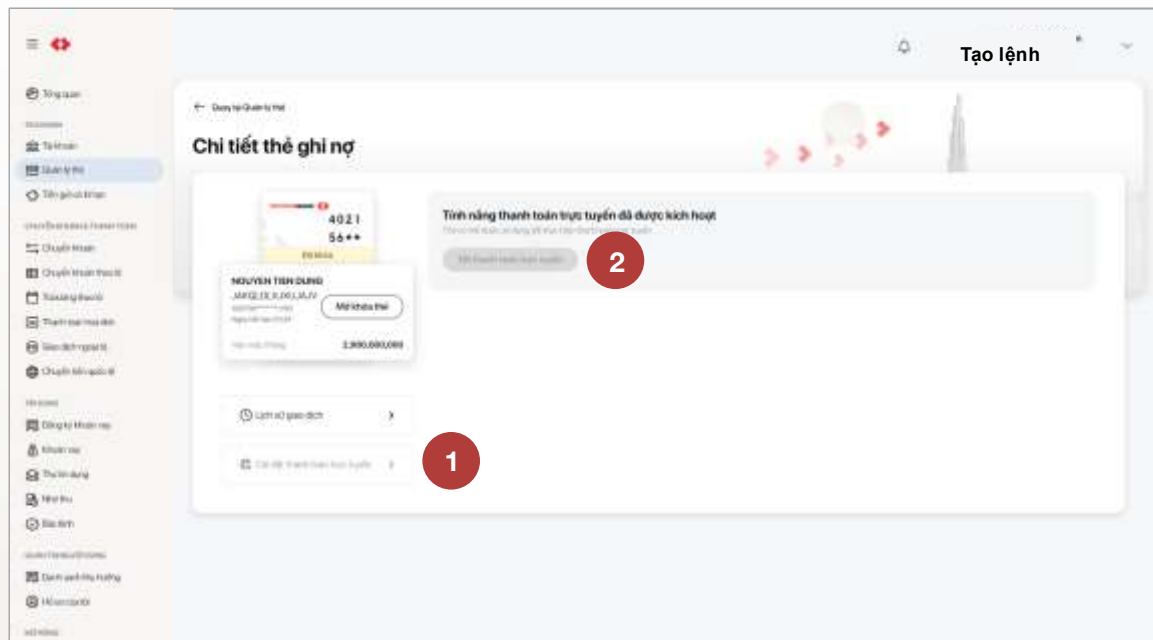
Để tắt thanh toán trực tuyến, chọn **Quản lý thẻ**, chọn **Thẻ ghi nợ** và chọn thẻ muốn tắt thanh toán

1 Chọn **Cài đặt thanh toán trực tuyến**

2 Chọn **Tắt thanh toán trực tuyến**

Khi màn hình hiển thị thông báo xác nhận, chọn **Xác nhận** để thực hiện, hoặc **Hủy bỏ** để từ chối

**Lưu ý:** Tính năng tắt thanh toán trực tuyến sẽ ngay lập tức được áp dụng mà không cần phải qua bước phê duyệt



## ➤ 5. Quản lý thẻ

### 5.4. Kích hoạt/Tắt thanh toán trực tuyến (Tiếp theo)

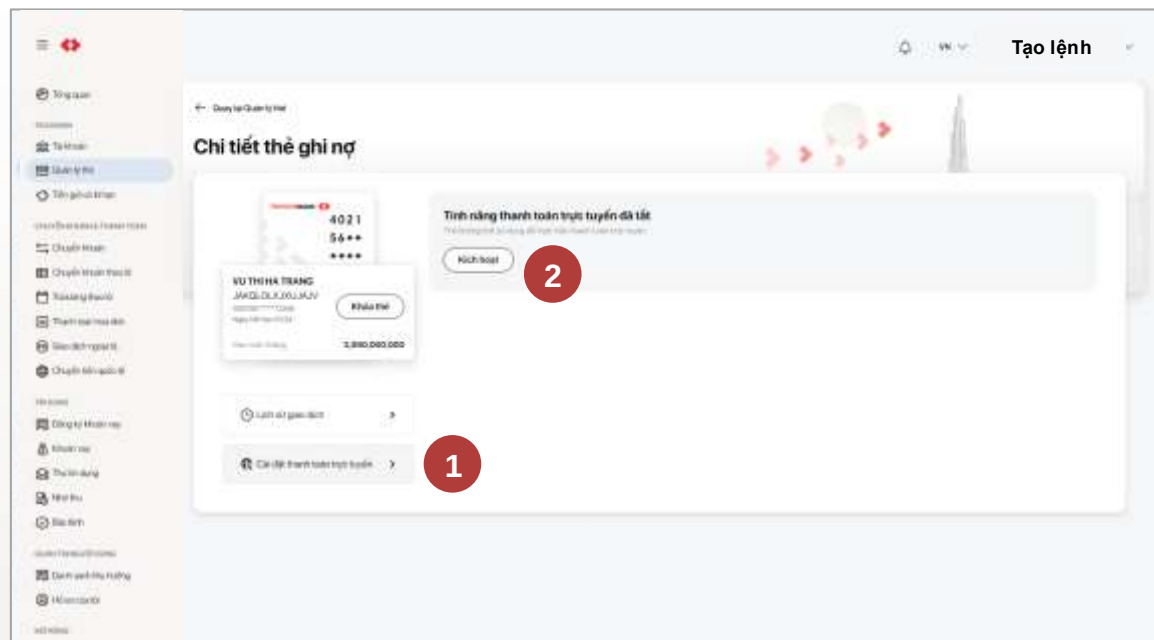
Để kích hoạt thanh toán trực tuyến, chọn **Quản lý thẻ**, chọn **Thẻ ghi nợ** rồi chọn thẻ muốn kích hoạt

1 Chọn **Cài đặt thanh toán trực tuyến**

2 Chọn **Kích hoạt**

Khi màn hình hiển thị thông báo xác nhận, chọn **Xác nhận** để thực hiện, hoặc **Hủy bỏ** để từ chối.

Nếu xác nhận, sẽ có thông báo yêu cầu được gửi đi chờ phê duyệt



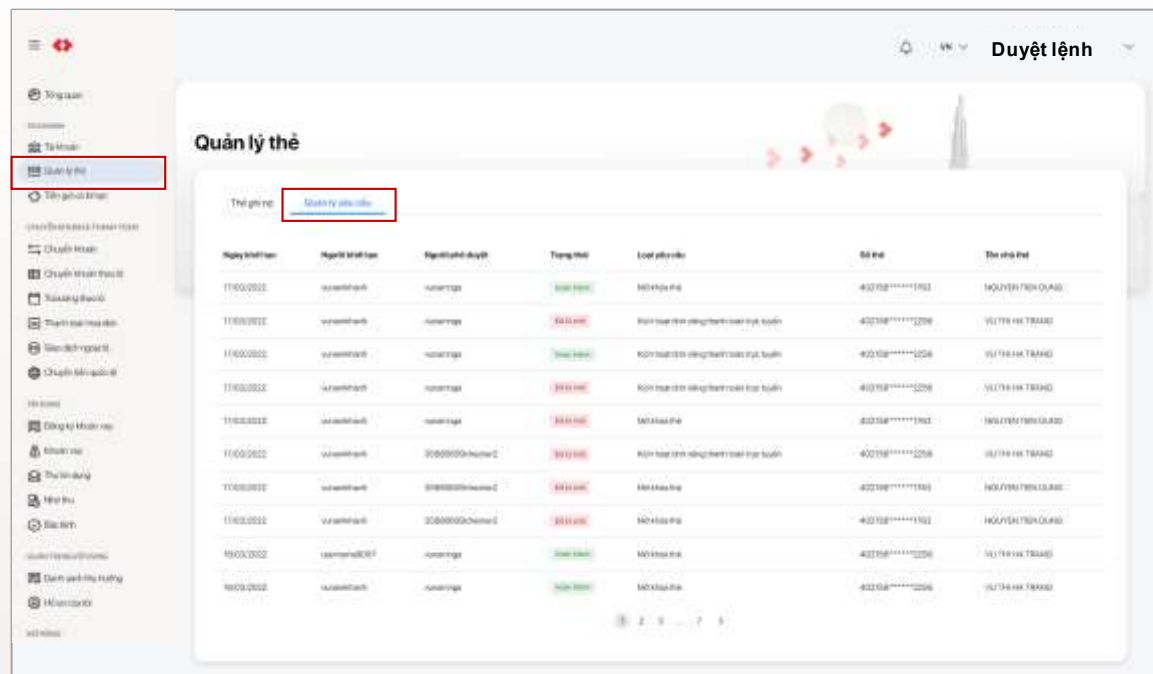
**Lưu ý:** Chỉ có người dùng với vai trò duyệt lệnh mới có thể duyệt yêu cầu kích hoạt thanh toán trực tuyến. Tham khảo mục 3.6. Quản lý yêu cầu để xem chi tiết thao tác.

## 5. Quản lý thẻ

## 5.5 Quản lý yêu cầu

Để duyệt yêu cầu mở khóa thẻ hoặc kích hoạt thanh toán trực tuyến, chọn **Quản lý thẻ**, chọn **Quản lý yêu cầu** rồi chọn các giao dịch đang trong trạng thái **Chờ duyệt**

- 1 Kiểm tra thông tin giao dịch.  
Chọn **Phê duyệt** và nhập mã bảo mật trên thiết bị di động để duyệt yêu cầu
- 2 Hoặc chọn **Từ chối** và nhập lý do từ chối (nếu có)





## 6. Tiền gửi có kỳ hạn

Truy vấn, mở và tắt toán trước hạn các hợp đồng tiền gửi trực tuyến

6.1. Truy vấn

6.2. Khởi tạo

6.3. Quản lý yêu cầu

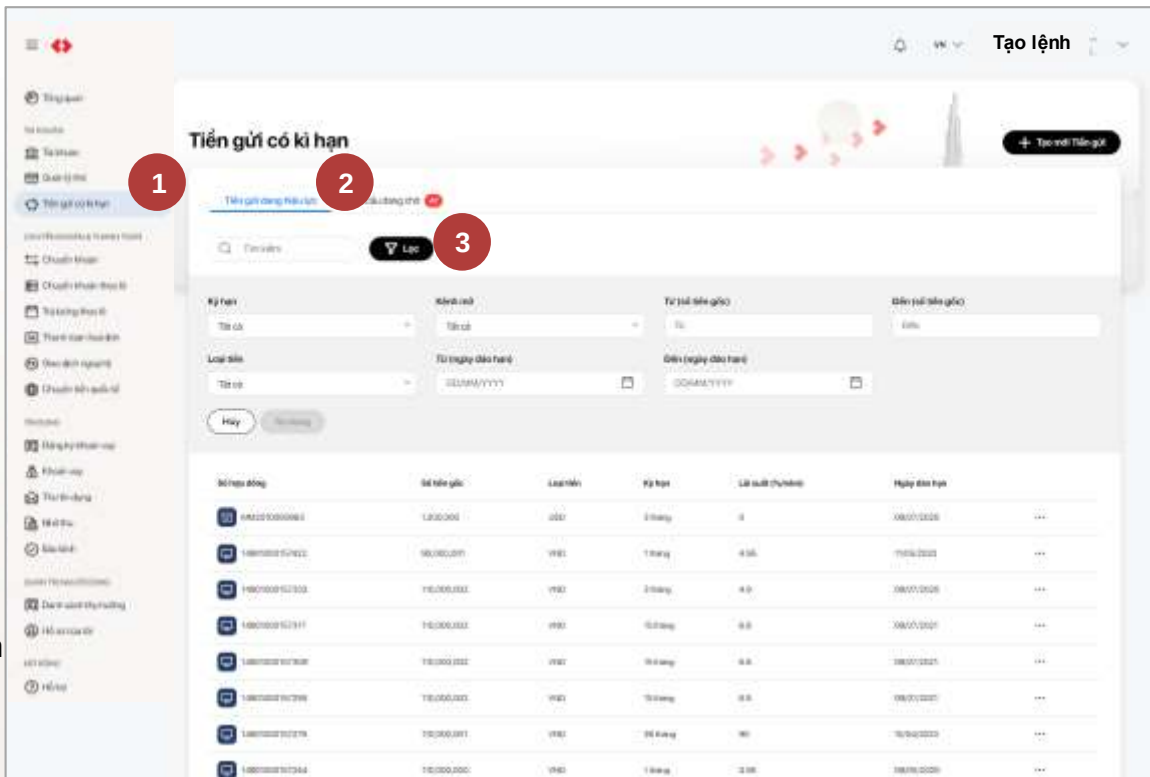
6.4. Tắt toán trước kỳ hạn

6.5. Duyệt tiền gửi có kỳ hạn

## 6. Tiền gửi có kỳ hạn

## 6.1. Truy vấn

- 1 Chọn **Tiền gửi có kì hạn** và chọn **Tiền gửi đang hiệu lực**
- 2 Tìm kiếm các khoản tiền gửi theo tiêu chí:
  - Số hợp đồng tiền gửi
  - Số tiền gốc
  - Loại tiền tệ
  - Kỳ hạn
  - Lãi suất
  - Ngày đáo hạn
- 3 Hoặc chọn **Lọc** để lọc khoản tiền gửi theo tiêu chí:
  - Kỳ hạn
  - Kênh mở
  - Số tiền gốc (từ/đến)
  - Loại tiền tệ
  - Ngày đáo hạn (từ/đến)Chọn **Áp dụng** để bắt đầu lọc



## ➤ 6. Tiền gửi có kỳ hạn

### 6.1. Truy vấn (Tiếp theo)

Chọn một khoản tiền gửi có kỳ hạn bất kỳ để truy vấn thông tin chi tiết của khoản tiền gửi đó:

- Số tiền gốc
- Kỳ hạn
- Lãi suất
- Lãi tạm tính
- Lãi cuối kỳ tạm tính
- Kênh mở
- Ngày hiệu lực
- Ngày đáo hạn
- Phương thức đáo hạn
- Nội dung diễn giải

Chọn **Tải giấy xác nhận tiền gửi** để tải tệp (nếu cần)

The screenshot displays the 'Chi tiết tiền gửi' (Deposit Details) screen in the Techcombank app. The interface is in Vietnamese and shows the following information:

- Tên gửi có kỳ hạn online:** 18X100075/002
- Số tiền gốc:** VNĐ 90.000.001
- Tài khoản nguồn:** Tài khoản tiền gửi trực tuyến 18X100075/002
- Kỳ hạn:** 1 tháng
- Lãi suất (%) hiện:** 4,95%
- Lãi tạm tính:** VNĐ 9.376.164
- Lãi cuối kỳ tạm tính:** VNĐ 9.376.170
- Ngày hiệu lực:** 10/04/2020
- Ngày đáo hạn:** 11/05/2020
- Mô tả chung diễn giải:** QUY KINH HOẠCH CỦA TIẾT KIỆM ONLINE
- Phương thức đáo hạn:** Chuyển gốc và lãi sang kỳ hạn mới

At the bottom right, there is a button labeled 'Tải giấy' (Download document).

## ➤ 6. Tiền gửi có kỳ hạn

### 6.2. Khởi tạo

1 Chọn **Tiền gửi có kỳ hạn** rồi chọn **Tạo mới tiền gửi**

2 Chọn tài khoản trích nợ

3 Chọn số tiền muốn gửi

4 Chọn kỳ hạn cho khoản tiền gửi

Hệ thống sẽ tự động hiển thị lãi suất tương ứng với kỳ hạn và tính lãi đáo hạn

5 Chọn **Tiếp tục**

## ➤ 6. Tiền gửi có kỳ hạn

### 6.2. Khởi tạo (Tiếp theo)

6 Chọn **Phương thức đáo hạn**

7 Chọn tài khoản nhận tiền tại thời điểm đáo hạn

8 Chọn **Tiếp tục**

9 Thêm mô tả cho khoản tiền gửi có kỳ hạn (nếu cần)

10 Kiểm tra lại thông tin rồi chọn **Thực hiện** để hoàn thành.

Tạo mới tiền gửi

Ngày đáo hạn: 17/04/2020

Chọn phương thức đáo hạn

Chuyển gốc và lãi sang kỳ hạn mới  
Tự động chuyển gốc và lãi sang kỳ hạn mới để tiếp tục hưởng lãi

Gốc chuyển sang kỳ hạn mới  
Tự động chuyển gốc và lãi sang kỳ hạn mới để tiếp tục hưởng lãi

Rút toàn bộ số tiền gốc và lãi  
Tự động rút toàn bộ tiền gốc và lãi về tài khoản của Quý khách

Chọn tài khoản nhận tiền

VND 10,881,522.003

Quay lại Tiếp tục

Tạo mới tiền gửi

Xác nhận thông tin

Tài khoản nguồn  
VND 10,881,522.003  
VND-1001-TK-1002145789012 VND-1001-TK-10021  
10,000,000.000

Tài khoản nhận tiền gốc, lãi  
VND-1001-TK-1002145789012 VND-1001-TK-10021  
10,000,000.000

Số tiền gốc  
VND 10,000,000.000

Kỳ hạn  
1 tuần

Lãi suất (thông tin)  
0.2%

Lãi suất kỳ hạn tính  
mỗi 1 kỳ

Ngày đáo hạn  
17/04/2020

Phương thức đáo hạn  
Gốc chuyển sang kỳ hạn mới

Mô tả (nếu có)

Mô tả (nếu có)

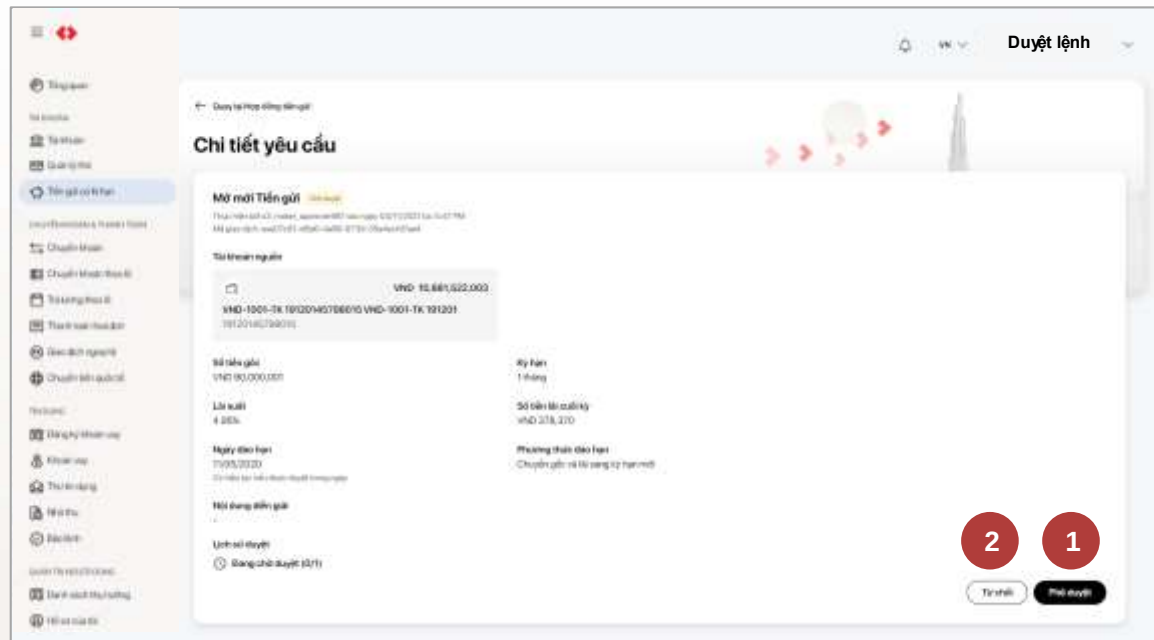
Quay lại Thực hiện

## ➤ 6. Tiền gửi có kỳ hạn

### 6.3. Duyệt tiền gửi có kỳ hạn

Chọn **Tiền gửi có kỳ hạn** rồi chọn **Yêu cầu đang chờ**

- 1 Kiểm tra thông tin giao dịch.  
Chọn **Phê duyệt** và xác thực bằng mã bảo mật trên thiết bị di động để duyệt yêu cầu
- 2 Hoặc chọn **Từ chối** và nhập lý do từ chối (nếu cần)



#### Lưu ý:

- Người dùng có thể truy vấn nhanh giao dịch cần duyệt trong phần Yêu cầu chờ duyệt từ màn hình Tổng quan
- Lãi suất áp dụng cho hợp đồng tiền gửi được xác định khi người duyệt lệnh xác thực yêu cầu

## ➤ 6. Tiền gửi có kỳ hạn

### 6.4. Quản lý yêu cầu và tắt toán

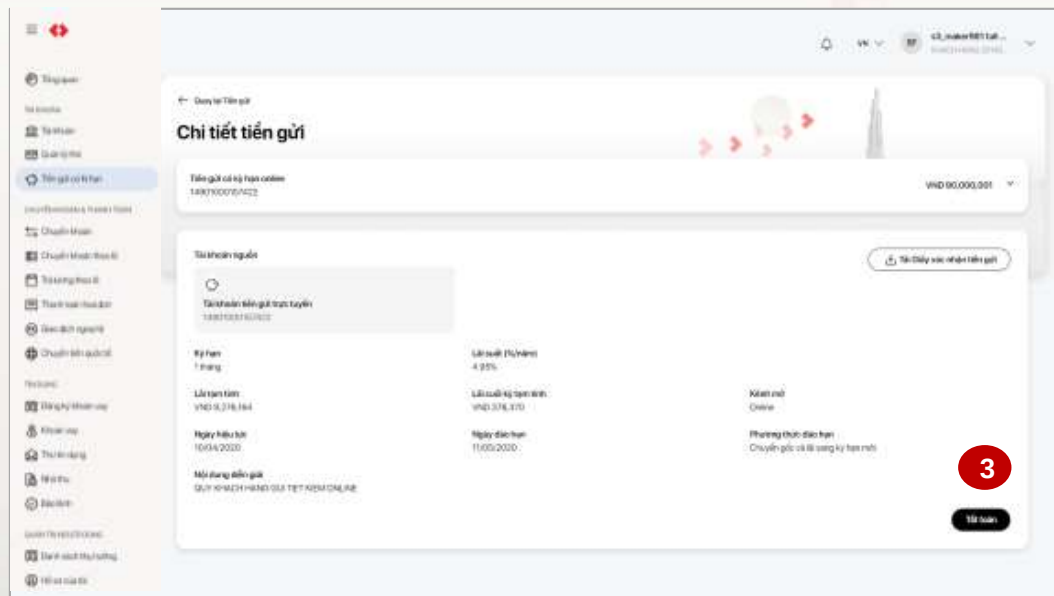
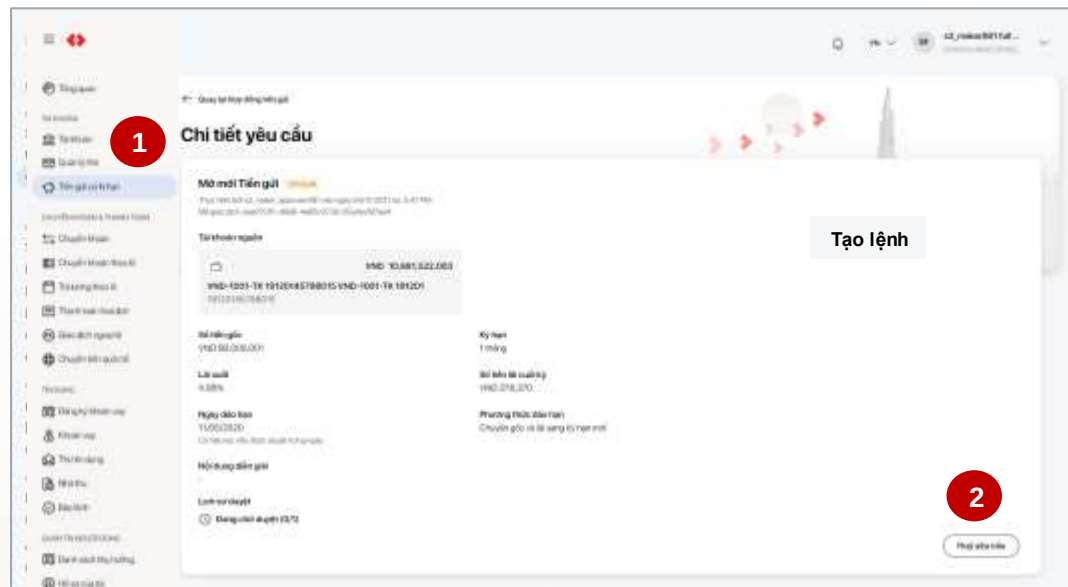
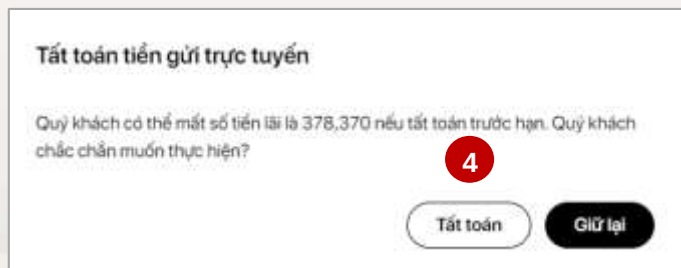
1 Chọn **Tiền gửi có kỳ hạn**, chọn **Yêu cầu đang chờ** rồi chọn khoản tiền gửi cần hủy

2 Chọn **Hủy yêu cầu**

Từ màn hình truy vấn, chọn khoản tiền gửi cần tắt toán trước hạn

3 Chọn **Tắt toán**

4 Khi thông báo xác nhận hiển thị trên màn hình, chọn **Giữ lại** nếu muốn hủy lệnh hoặc chọn **Tắt toán** để hoàn tất.



## ➤ 6. Tiền gửi có kỳ hạn

### 6.4. Quản lý yêu cầu và tắt toán (tiếp theo)

5 Kiểm tra thông tin giao dịch và đổi tài khoản ghi có (nếu cần) bằng cách chọn **Thay đổi tài khoản**

6 Chọn tài khoản nhận tiền gốc & lãi và chọn **Tiếp tục**

7 Chọn **Thực hiện**

The screenshots show the 'Tắt toán Tiền gửi' (Close Deposit) screen in the Techcombank mobile app. The top screenshot displays the 'Xác nhận thông tin' (Confirm information) step, where the user can select the account to receive the principal and interest. A red circle with the number 5 highlights the 'Thay đổi tài khoản' (Change account) button. The bottom screenshot displays the 'Thay đổi thông tin' (Change information) step, where the user can select the account to receive the principal and interest. A red circle with the number 7 highlights the 'Thực hiện' (Execute) button. A red arrow points from the 'Thay đổi tài khoản' button in the top screenshot to the 'Thực hiện' button in the bottom screenshot.



## ➤ 7. Khoản vay

Theo dõi các khoản vay ngắn hạn/trung-dài hạn/thấu chi

7.1. Tổng quan tài sản nợ

7.2. Danh sách các khoản vay

7.3. Chi tiết khoản vay

7.4. Yêu cầu thanh toán khoản vay

7.5. Phê duyệt yêu cầu thanh toán

7.6. Lịch sử thanh toán khoản vay trực tuyến

## 7. Khoản vay

### 7.1. Tổng quan tài sản nợ

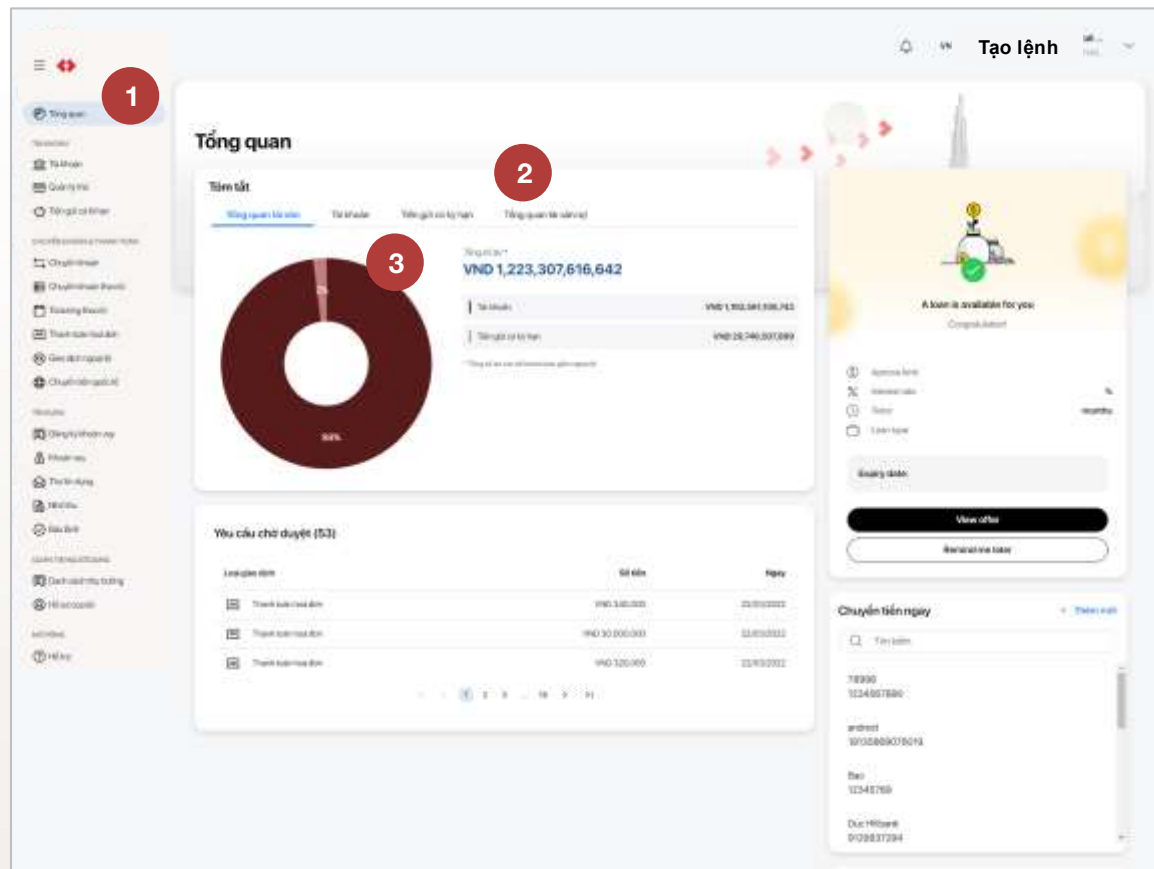
1 Chọn **Tổng quan**

2 Tại phần **Tóm tắt**, chọn thành **Tổng quan tài sản nợ**

3 Màn hình sẽ hiển thị danh sách 4 nhóm tài sản nợ kèm biểu đồ, bao gồm:

- Khoản vay ngắn hạn
- Khoản vay trung-dài hạn
- Thấu chi
- Khoản vay khác

Nhấn chọn từng nhóm để xem chi tiết danh sách các khoản vay.



## 7. Khoản vay

## 7.2. Danh sách các khoản vay

Ngoài cách nhấn chọn từng nhóm tài sản nợ tại màn hình **Trang tổng quan**, người dùng cũng có thể:

- 1 Chọn **Khoản vay**
- 2 Chọn **Lọc** và lọc thông tin theo các tiêu chí:
  - Mã khoản vay hoặc Số khách
  - Loại tiền
  - Số dư nợ hiện tại (từ/đến)
  - Ngày bắt đầu (từ/đến)
  - Ngày đáo hạn (từ/đến)
- 3 Chọn **Xuất báo cáo** để tải danh sách các khoản vay dưới định dạng tập PDF nếu cần
- 4 Chọn khoản vay bất kỳ để xem chi tiết khoản vay đó

[illegible]

## 7. Khoản vay

### 7.3. Chi tiết khoản vay

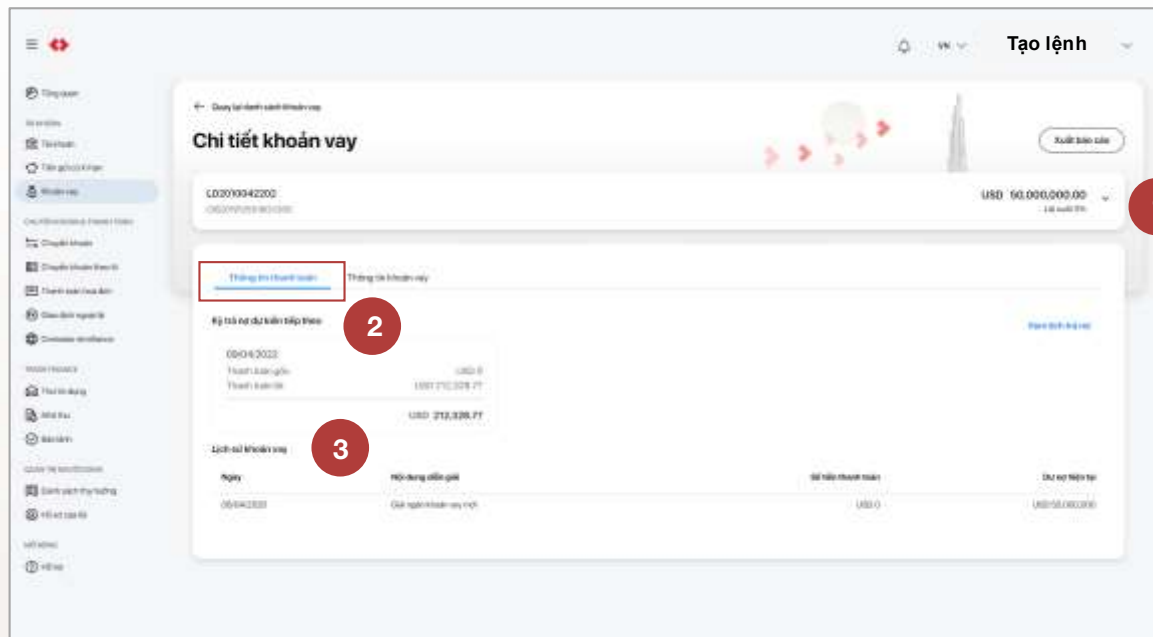
Chọn một khoản vay bất kỳ từ màn hình **Danh sách khoản vay**, tab **Thông tin thanh toán**

1 Nhấn mũi tên xuống để chọn các khoản vay khác từ danh sách

2 Theo dõi thông tin kỳ trả nợ sắp tới gần nhất tại mục **Kỳ trả nợ dự kiến tiếp theo**

3 Xem lịch sử các kỳ trả nợ trước tại mục **Lịch sử khoản vay**, bao gồm:

- Ngày
- Nội dung diễn giải
- Số tiền thanh toán
- Dư nợ hiện tại



## 7. Khoản vay

### 7.3. Chi tiết khoản vay (tiếp theo)

- 4 Chọn **Xuất báo cáo** để tải thông tin thanh toán dưới dạng tệp nén, bao gồm 2 tệp PDF: Lịch trả nợ và Sổ phụ khoản vay
- 5 Chọn **Xem lịch trả nợ** để xem đầy đủ thông tin các kỳ nợ phải trả
- 6 Sau khi chọn **Lịch trả nợ**, màn hình sẽ hiển thị đầy đủ thông tin thanh toán khoản vay:
  - Ngày
  - Tổng thanh toán
  - Thanh toán gốc
  - Thanh toán lãi
  - Dư nợ còn lại

| Ngày       | Tổng thanh toán | Thanh toán gốc | Thanh toán lãi | Dư nợ còn lại   |
|------------|-----------------|----------------|----------------|-----------------|
| 09/04/2020 | -50,000,000     | -50,000,000    | 0              | USD -50,000,000 |
| 09/05/2020 | 205,479.45      | 0              | 205,479.45     | USD -50,000,000 |
| 09/06/2020 | 212,328.77      | 0              | 212,328.77     | USD -50,000,000 |
| 09/07/2020 | 205,479.45      | 0              | 205,479.45     | USD -50,000,000 |
| 10/08/2020 | 219,178.08      | 0              | 219,178.08     | USD -50,000,000 |
| 09/09/2020 | 205,479.45      | 0              | 205,479.45     | USD -50,000,000 |
| 09/10/2020 | 205,479.45      | 0              | 205,479.45     | USD -50,000,000 |
| 09/11/2020 | 212,328.77      | 0              | 212,328.77     | USD -50,000,000 |
| 09/12/2020 | 205,479.45      | 0              | 205,479.45     | USD -50,000,000 |

## 7. Khoản vay

### 7.3. Chi tiết khoản vay (tiếp theo)

7 Các khoản vay quá hạn sẽ được thông báo tại cột **Ghi chú**. Nhấn vào khoản vay đó hoặc chọn **Xem chi tiết** để xem thông tin chi tiết.

8 Đối với các khoản vay quá hạn, vui lòng tới quầy giao dịch Techcombank để được hỗ trợ.

**Khoản vay**

Thanh toán khoản vay chỉ cho phép khởi tạo và phê duyệt trong khoảng thời gian: 8:30 - 18:00 từ thứ Hai đến thứ Sáu, 9:30 - 11:30 thứ Bảy. Ngày trừ vào ngày 01/01.

Tìm kiếm mã khoản vay hoặc số khởi tạo

| Mã khoản vay | Loại tiền | Dư nợ hiện tại | Lãi suất | Ngày bắt đầu | Ngày đáo hạn | Ghi chú |
|--------------|-----------|----------------|----------|--------------|--------------|---------|
| LD000001     | VND       | 300,000,000    | 3%       | 25/12/2020   | 25/12/2022   |         |
| LD000002     | VND       | 300,000,000    | 3%       | 25/12/2020   | 25/12/2022   | Quá hạn |

**Chi tiết khoản vay**

Xuất hoá đơn Thanh toán

LD000001 Lãi suất 3% Dư nợ hiện tại VND 300,000,000

Khoản thanh toán Thông tin khoản vay

**Kì thanh toán tiếp theo**

Khoản thanh toán tiếp theo sẽ được hiển thị trong lịch trả nợ

| 30/07/2022     |                |
|----------------|----------------|
| Thanh toán gốc | VND 20,000,000 |
| Thanh toán lãi | VND 4,000,000  |
| VND 24,000,000 |                |

Thanh toán quá hạn. Vui lòng tới quầy giao dịch của Techcombank để được hỗ trợ.

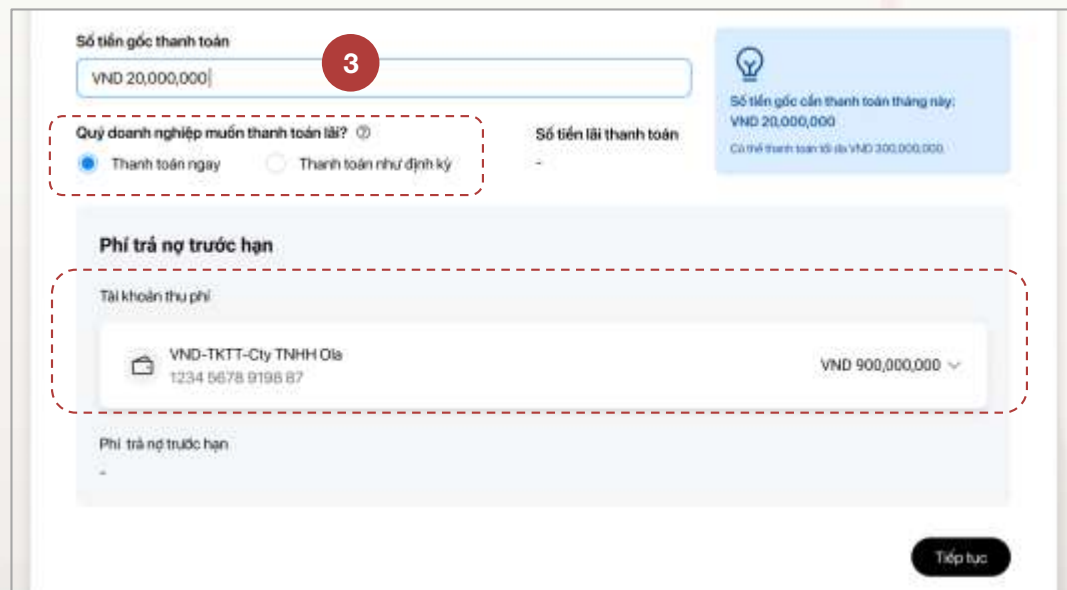
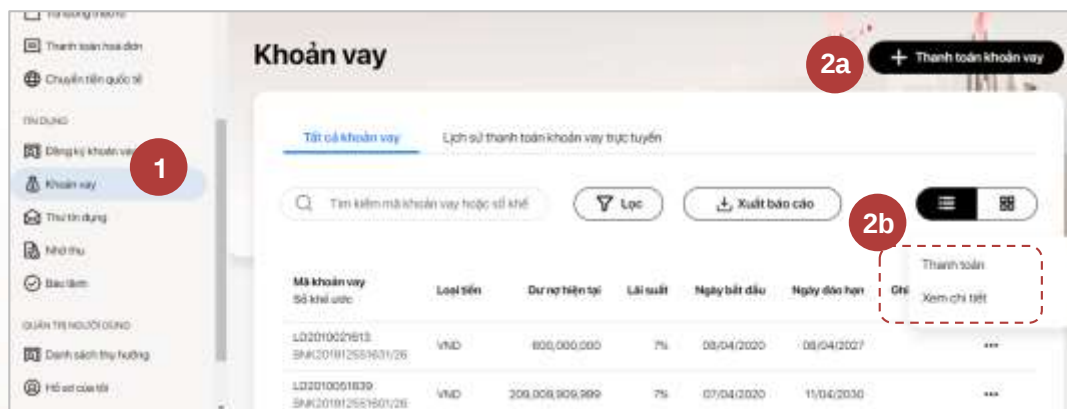
## 7. Khoản vay

### 7.4. Yêu cầu thanh toán khoản vay

- 1 Chọn **Khoản vay**
- 2a Chọn **Thanh toán khoản vay** và chọn khoản vay cần thanh toán (\*)
- 2b Hoặc chọn khoản vay cần thanh toán trong danh sách, nhấp chuột phải và chọn **Thanh toán**
- 3 Nhập **Số tiền gốc thanh toán**, chọn **phương thức thanh toán lãi** và **tài khoản thu phí** phù hợp. Chọn **Tiếp tục**, kiểm tra lại thông tin và gửi yêu cầu cho người duyệt.

(\*) Các khoản vay chưa hỗ trợ thanh toán online:

- Khoản vay có mã SP là **110209** (Bao thanh toán quốc tế bên mua hàng), **110406** (Cho vay ưu đãi xuất khẩu), **110305** (Cho vay VNĐ với lãi suất ngoại tệ), **220603** (LC trả chậm), **110403** (Vay sau XK)
- Khoản vay đang có giao dịch chờ xử lý
- Khoản vay đã quá hạn.

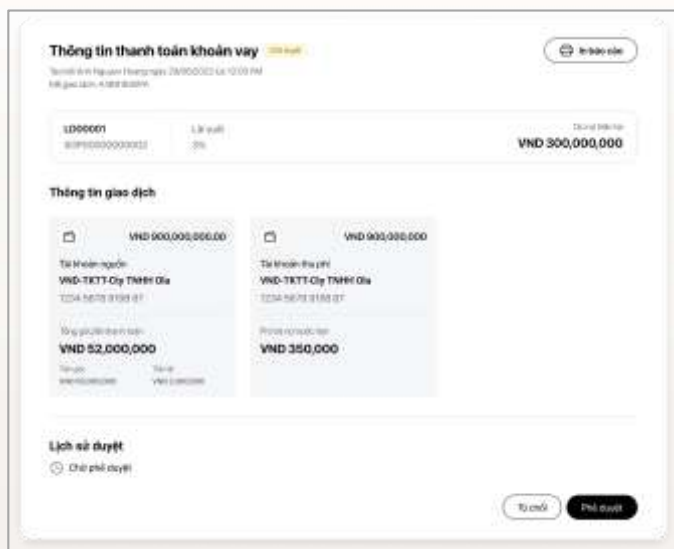


## 7. Khoản vay

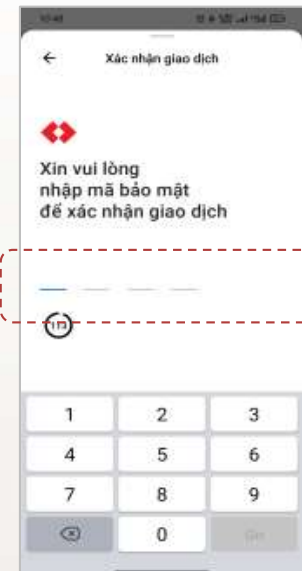
### 7.5. Phê duyệt yêu cầu thanh toán

Sau khi giao dịch được tạo thành công, một thông báo sẽ được gửi tới người duyệt lệnh để xác thực.

Người duyệt lệnh chọn **Phê duyệt** và xác thực duyệt giao dịch trên ứng dụng di động. Doanh nghiệp có 2 người duyệt lệnh cần thực hiện duyệt lệnh **trong cùng một ngày**.



Phê duyệt giao dịch trên web



Xác thực giao dịch trên di động

## 7. Khoản vay

### 7.6. Lịch sử thanh toán khoản vay trực tuyến

- 1 Chọn **Khoản vay** rồi chọn **Lịch sử thanh toán khoản vay trực tuyến**
- 2 Lọc khoản vay theo mã khoản vay/số kế ước hoặc chọn Toàn bộ khoản thanh toán/Khoản thanh toán của tôi để theo dõi trạng thái khoản vay.
- 3 Giao dịch ở trạng thái **Chờ duyệt** có thể được hủy bằng cách chọn **Hủy yêu cầu**. Yêu cầu sẽ được gửi tới người duyệt lệnh.

**Khoản vay**

Tất cả khoản vay | Lịch sử thanh toán khoản vay trực tuyến

Tìm kiếm mã khoản vay hoặc số kế ước

Filter: Toàn bộ khoản thanh toán | Khoản thanh toán của tôi

| Mã khoản vay (Mã kế ước)     | Ngày tín, ngày thực hiện | Trạng thái | Số tiền gốc    | Số tiền lãi   |
|------------------------------|--------------------------|------------|----------------|---------------|
| LD000001<br>90P0000000000001 | 01/01/2021               | Chờ duyệt  | VND 50,000,000 | VND 2,000,000 |
| LD000001<br>90P0000000000001 | 01/01/2021               | Đang chờ   | VND 50,000,000 | VND 2,000,000 |
| LD000001<br>90P0000000000001 | 01/01/2021<br>01/01/2021 | Thanh toán | VND 50,000,000 | VND 2,000,000 |
| LD000001<br>90P0000000000001 | 01/01/2021<br>01/01/2021 | Thanh toán | VND 50,000,000 | VND 2,000,000 |

**Thông tin thanh toán khoản vay** Chờ duyệt

Tai khoản gốc: VND 500,000,000.00 | Lãi suất: 3% | Số nợ hiện tại: VND 300,000,000

**Thông tin giao dịch**

| Tai khoản nguồn                            | Tai khoản thu phí                          |
|--------------------------------------------|--------------------------------------------|
| VND-TKTT-Cty TNHH Ola<br>1234 5678 9101 01 | VND-TKTT-Cty TNHH Ola<br>1234 5678 9101 01 |
| Số tiền gốc (Thanh toán)<br>VND 52,000,000 | Phí trả nợ trước hạn<br>VND 350,000        |
| Tên gốc: VND 50,000,000                    | Tên phí: VND 2,000,000                     |

**Lịch sử duyệt**

Chờ phê duyệt

Hủy yêu cầu



## 8. Chuyển tiền

Giao dịch chuyển tiền trong và ngoài hệ thống Techcombank

- 8.1. Chuyển tiền cùng chủ tài khoản
- 8.2. Chuyển tiền tới người thụ hưởng đã lưu
- 8.3. Chuyển tiền tới người thụ hưởng mới
- 8.4. Quản lý giao dịch
- 8.5. Duyệt giao dịch
- 8.6. Tra soát

## 8. Chuyển tiền

### 8.1. Chuyển tiền cùng chủ tài khoản

Chọn **Chuyển khoản** rồi chọn **Giao dịch mới**

**Chuyển khoản**

Tìm kiếm

| Ngày lập giao dịch | Trạng thái | Số                                                    | Đến                         | Loại tiền | Số tiền   | Phương thức chuyển khoản |
|--------------------|------------|-------------------------------------------------------|-----------------------------|-----------|-----------|--------------------------|
| 18/02/2022         | Chờ xử lý  | VND-1001-TK 19120145798015 VND-1001-TK 19120145798015 | VND-KHACH HÀNG 20145798     | VND       | 5,000,000 | Chuyển hàng TCB          |
| 11/01/2022         | Chờ xử lý  | VND-1001-TK 19120145798015 VND-1001-TK 19120145798015 | VND-TỔC-KHACH HÀNG 20145798 | VND       | 343       | Chuyển hàng TCB          |
| 30/12/2021         | Chờ xử lý  | VND-1001-TK 19120145798015 VND-1001-TK 19120145798015 | ExternalBatchPayment283     | VND       | 212,012   | Chuyển tiền ngân hàng    |
| 06/12/2021         | Số dư chờ  | VND-1001-TK 19120145798015 VND-1001-TK 19120145798015 | NGUYEN NGOC DUC             | VND       | 333       | Chuyển nhanh             |
| 05/12/2021         | Số dư chờ  | VND-1001-TK 19120145798015 VND-1001-TK 19120145798015 | NGUYEN NGOC DUC             | VND       | 22,222    | Chuyển nhanh             |
| 06/12/2021         | Số dư chờ  | VND-1001-TK 19120145798015 VND-1001-TK 19120145798015 | NGUYEN NGOC DUC             | VND       | 1,000,000 | Chuyển nhanh             |
| 06/12/2021         | Số dư chờ  | VND-1001-TK 19120145798015 VND-1001-TK 19120145798015 | NGUYEN NGOC DUC             | VND       | 100,000   | Chuyển nhanh             |
| 06/12/2021         | Số dư chờ  | VND-1001-TK 19120145798015 VND-1001-TK 19120145798015 | NGUYEN NGOC DUC             | VND       | 1,000,000 | Chuyển nhanh             |
| 06/12/2021         | Số dư chờ  | VND-1001-TK 19120145798015 VND-1001-TK 19120145798015 | NGUYEN NGOC DUC             | VND       | 1,000,000 | Chuyển nhanh             |
| 06/12/2021         | Số dư chờ  | VND-1001-TK 19120145798015 VND-1001-TK 19120145798015 | NGUYEN NGOC DUC             | VND       | 11,111    | Chuyển nhanh             |
| 06/12/2021         | Số dư chờ  | VND-1001-TK 19120145798015 VND-1001-TK 19120145798015 | NGUYEN NGOC DUC             | VND       | 44,804    | Chuyển nhanh             |
| 06/12/2021         | Số dư chờ  | VND-1001-TK 19120145798015 VND-1001-TK 19120145798015 | NGUYEN NGOC DUC             | VND       | 3,330     | Chuyển nhanh             |
| 06/12/2021         | Chờ xử lý  | VND-1001-TK 19120145798015 VND-1001-TK 19120145798015 | VND-TỔC-KHACH HÀNG 20145798 | VND       | 3,290     | Chuyển hàng TCB          |
| 06/12/2021         | Số dư chờ  | VND-1001-TK 19120145798015 VND-1001-TK 19120145798015 | NGUYEN NGOC DUC             | VND       | 10        | Chuyển nhanh             |

## ➤ 8. Chuyển tiền

### 8.1. Chuyển tiền cùng chủ tài khoản (Tiếp theo)

- 1 Chọn tài khoản chuyển tiền
- 2 Chọn người thụ hưởng là tài khoản thanh toán khác cùng chủ tài khoản
- 3 Nhập số tiền cần chuyển
- 4 Nhập nội dung diễn giải
- 5 Chọn **Tiếp tục**, kiểm tra thông tin giao dịch rồi chọn **Xác nhận** để hoàn thành

The screenshot shows the 'Giao dịch mới' (New Transaction) screen in the Techcombank mobile app. The screen displays the source account 'VND-1001-TK 19120145798015 VND-1001-TK 191201' with a balance of 'VND 10,881,522,003'. The 'To' field is set to 'Chọn người thụ hưởng' (Select beneficiary). The 'Amount' field is '0'. The 'Reason' field is 'Vấn đề Chuyển tiền từ thanh toán' (Payment transfer issue). The 'Continue' button is at the bottom right. Red numbered circles 1 through 5 are overlaid on the screen to indicate the steps: 1 points to the account selection, 2 points to the beneficiary selection, 3 points to the amount field, 4 points to the reason field, and 5 points to the 'Continue' button.

**Lưu ý:** Người dùng chỉ có thể chuyển tiền cho tài khoản cùng chủ tài khoản là tài khoản thanh toán.

## ➤ 8. Chuyển tiền

### 8.2. Chuyển tiền tới người thụ hưởng đã lưu

- 1 Chọn **Chuyển khoản**, rồi chọn **Giao dịch mới**
- 2 Chọn tài khoản trích nợ
- 3 Chọn tài khoản thụ hưởng đã lưu
- 4 Nhập số tiền cần chuyển
- 5 Thêm nội dung diễn giải
- 6 Chọn **Tiếp tục**, kiểm tra thông tin giao dịch rồi chọn **Xác nhận** để hoàn thành

The screenshot shows the 'Giao dịch mới' (New Transaction) screen in the Techcombank mobile app. The interface includes a sidebar menu on the left with options like 'Tài khoản', 'Chuyển khoản', and 'Giao dịch mới'. The main content area displays the transaction details. Red circles with numbers 1 through 6 are overlaid on the screen to indicate the steps:

- 1: Points to the 'Chuyển khoản' (Transfer) option in the sidebar menu.
- 2: Points to the 'Tài khoản trích nợ' (Debit Account) dropdown menu.
- 3: Points to the 'Tài khoản thụ hưởng' (Beneficiary Account) dropdown menu.
- 4: Points to the 'Số tiền' (Amount) input field.
- 5: Points to the 'Nội dung diễn giải' (Description) text area.
- 6: Points to the 'Tiếp tục' (Continue) button at the bottom right.

## 8. Chuyển tiền

### 8.2. Chuyển tiền tới người thụ hưởng đã lưu (Tiếp theo)

#### Lưu ý:

- 1 Techcombank Business sẽ tự động chọn kênh thanh toán nhanh nhất khi doanh nghiệp thực hiện tạo lệnh. Nếu số tiền của doanh nghiệp từ 500.000.000 VND trở xuống và ngân hàng thụ hưởng trong hệ thống của NAPAS, giao dịch sẽ được ưu tiên chuyển 24/7. Các trường hợp khác giao dịch sẽ được xử lý qua kênh thanh toán thông thường.
- 2 Khi thực hiện giao dịch trong Techcombank và giao dịch 24/7, Techcombank Business sẽ truy xuất tên tài khoản từ cổng thanh toán. Trong trường hợp tên tài khoản không sẵn có, người dùng cần nhập tên tài khoản theo cách thủ công.
- 3 Người dùng không thể thay đổi tên tài khoản được tự động hiển thị trên hệ thống.
- 4 Người dùng có thể thực hiện chuyển khoản cùng ngân hàng và liên ngân hàng trên cùng màn hình chuyển tiền.

## ➤ 8. Chuyển tiền

### 8.3. Chuyển tiền tới người thụ hưởng mới

- 1 Chọn **Chuyển khoản**, rồi chọn **Giao dịch mới**
- 2 Chọn tài khoản chuyển tiền
- 3 Chọn **Giao dịch mới** trong ô **Đến**
- 4 Chọn ngân hàng thụ hưởng
- 5 Nhập số tài khoản người thụ hưởng
- 6 Nhập số tiền cần chuyển
- 7 Nhập tên người thụ hưởng nếu chọn **Lưu người thụ hưởng**
- 8 Nhập nội dung diễn giả
- 9 Chọn **Tiếp tục**, kiểm tra thông tin giao dịch rồi chọn **Xác nhận** để hoàn thành

The screenshot shows the 'Giao dịch mới' (New Transaction) screen in the Techcombank mobile app. The screen is annotated with red circles and numbers 1 through 9 corresponding to the steps in the list. Step 1 points to the 'Chuyển khoản' menu item. Step 2 points to the 'Giao dịch mới' button. Step 3 points to the 'Đến' dropdown menu. Step 4 points to the 'Ngân hàng' dropdown menu. Step 5 points to the 'Số tài khoản' input field. Step 6 points to the 'Số tiền' input field. Step 7 points to the 'Lưu người thụ hưởng' checkbox. Step 8 points to the 'Nội dung diễn giả' input field. Step 9 points to the 'Tiếp tục' button at the bottom right.

## 8. Chuyển tiền

### 8.3. Chuyển tiền tới người thụ hưởng mới (Tiếp theo)

#### Lưu ý:

- 1 Techcombank Business sẽ tự động chọn kênh thanh toán nhanh nhất khi doanh nghiệp thực hiện tạo lệnh. Nếu số tiền của doanh nghiệp từ 500.000.000 VND trở xuống và ngân hàng thụ hưởng trong hệ thống của NAPAS, giao dịch sẽ được ưu tiên chuyển 24/7. Các trường hợp khác giao dịch sẽ được xử lý qua kênh thanh toán thông thường.
- 2 Khi thực hiện giao dịch trong Techcombank và giao dịch 24/7, Techcombank Business sẽ truy xuất tên tài khoản từ cổng thanh toán. Trong trường hợp tên tài khoản không sẵn có, người dùng cần nhập tên tài khoản theo cách thủ công.
- 3 Người dùng không thể thay đổi tên tài khoản tự động hiển thị trên hệ thống.
- 4 Người dùng có thể thực hiện cả chuyển khoản cùng ngân hàng và liên ngân hàng trên cùng màn hình chuyển tiền

## 8. Chuyển tiền

### 8.4. Quản lý giao dịch

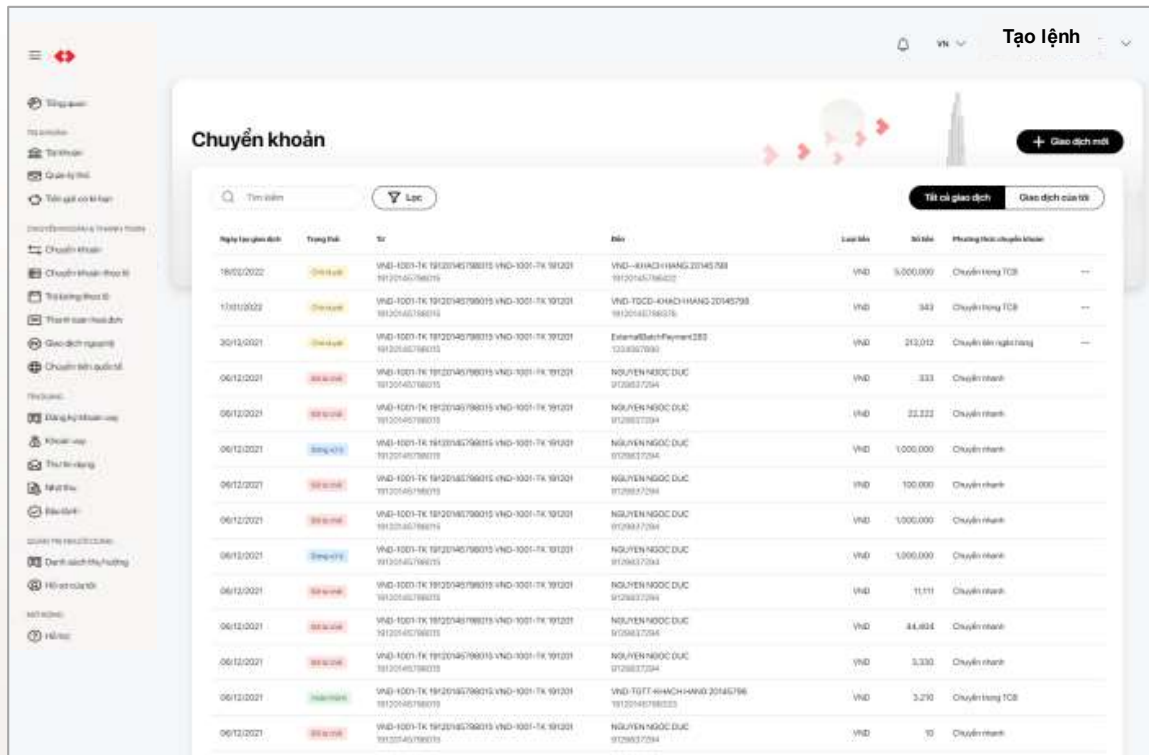
#### Giao dịch:

Xem và tìm kiếm giao dịch theo các tiêu chí:

- Ngày tạo giao dịch
- Tài khoản chuyển tiền đi
- Tài khoản nhận tiền
- Loại tiền
- Số tiền

Hoặc chọn **Lọc** để lọc giao dịch theo:

- Trạng thái
- Số tiền (từ ít nhất đến nhiều nhất)
- Ngày giao dịch



| Ngày tạo giao dịch | Trạng thái    | Từ                                                    | Đến                                         | Loại tiền | Số tiền   | Phương thức chuyển khoản |
|--------------------|---------------|-------------------------------------------------------|---------------------------------------------|-----------|-----------|--------------------------|
| 18/02/2022         | Chờ phê duyệt | VND-1001-TK 19120145798015 VND-1001-TK 19120145798015 | VND-KHACH HÀNG 20145798 19120145798015      | VND       | 5,000,000 | Chuyển hàng TCB          |
| 11/01/2022         | Chờ phê duyệt | VND-1001-TK 19120145798015 VND-1001-TK 19120145798015 | VND-TOCĐ-KHACH HÀNG 20145798 19120145798015 | VND       | 343       | Chuyển hàng TCB          |
| 30/12/2021         | Chờ phê duyệt | VND-1001-TK 19120145798015 VND-1001-TK 19120145798015 | ExternalBatchPayment283 1234567890          | VND       | 212,012   | Chuyển tiền ngân hàng    |
| 06/12/2021         | Số dư chờ     | VND-1001-TK 19120145798015 VND-1001-TK 19120145798015 | NGUYEN NGOC DUC 9129837294                  | VND       | 333       | Chuyển thành             |
| 06/12/2021         | Số dư chờ     | VND-1001-TK 19120145798015 VND-1001-TK 19120145798015 | NGUYEN NGOC DUC 9129837294                  | VND       | 22,222    | Chuyển thành             |
| 06/12/2021         | Số dư chờ     | VND-1001-TK 19120145798015 VND-1001-TK 19120145798015 | NGUYEN NGOC DUC 9129837294                  | VND       | 1,000,000 | Chuyển thành             |
| 06/12/2021         | Số dư chờ     | VND-1001-TK 19120145798015 VND-1001-TK 19120145798015 | NGUYEN NGOC DUC 9129837294                  | VND       | 100,000   | Chuyển thành             |
| 06/12/2021         | Số dư chờ     | VND-1001-TK 19120145798015 VND-1001-TK 19120145798015 | NGUYEN NGOC DUC 9129837294                  | VND       | 1,000,000 | Chuyển thành             |
| 06/12/2021         | Số dư chờ     | VND-1001-TK 19120145798015 VND-1001-TK 19120145798015 | NGUYEN NGOC DUC 9129837294                  | VND       | 1,000,000 | Chuyển thành             |
| 06/12/2021         | Số dư chờ     | VND-1001-TK 19120145798015 VND-1001-TK 19120145798015 | NGUYEN NGOC DUC 9129837294                  | VND       | 11,111    | Chuyển thành             |
| 06/12/2021         | Số dư chờ     | VND-1001-TK 19120145798015 VND-1001-TK 19120145798015 | NGUYEN NGOC DUC 9129837294                  | VND       | 44,404    | Chuyển thành             |
| 06/12/2021         | Số dư chờ     | VND-1001-TK 19120145798015 VND-1001-TK 19120145798015 | NGUYEN NGOC DUC 9129837294                  | VND       | 5,330     | Chuyển thành             |
| 06/12/2021         | Số dư chờ     | VND-1001-TK 19120145798015 VND-1001-TK 19120145798015 | VND-TOTF-KHACH HÀNG 20145798 19120145798015 | VND       | 3,290     | Chuyển hàng TCB          |
| 06/12/2021         | Số dư chờ     | VND-1001-TK 19120145798015 VND-1001-TK 19120145798015 | NGUYEN NGOC DUC 9129837294                  | VND       | 10        | Chuyển thành             |

**Lưu ý:** Người dùng với vai trò tạo lệnh có thể hủy các lệnh giao dịch trong trạng thái chờ phê duyệt

## 8. Chuyển tiền

### 8.5. Duyệt giao dịch

- 1 Chọn **Chuyển khoản**
- 2 Chọn **Lọc**
- 3 Chọn **Chờ duyệt** trong ô **Trạng thái**. Sau đó chọn giao dịch cần phê duyệt

**Lưu ý:** Người dùng có thể truy vấn nhanh giao dịch cần duyệt từ màn hình **Tổng quan**

The screenshot shows the 'Chuyển khoản' (Transfer) screen in the Techcombank mobile app. The screen displays a list of transactions with columns for date, amount, and status. A filter menu is open, showing 'Chờ duyệt' (Pending) as the selected status. Red circles 1, 2, and 3 highlight the 'Chuyển khoản' menu item, the 'Lọc' (Filter) button, and the 'Chờ duyệt' status option respectively.

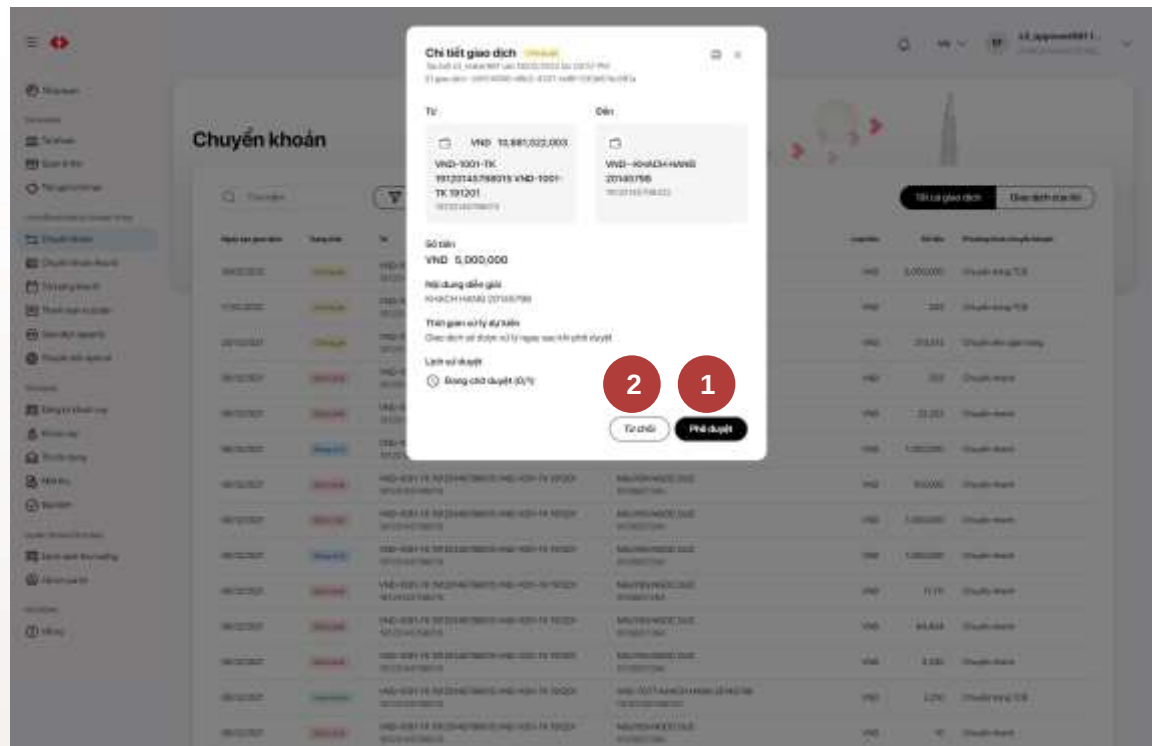
| Trạng thái | Số tiền | Ngày giao dịch        |
|------------|---------|-----------------------|
| Chờ duyệt  | 10      | DDMM/YYYY - DDMM/YYYY |

| Ngày       | Loại      | Số tiền       | Phương thức chuyển khoản |
|------------|-----------|---------------|--------------------------|
| 11/11/2021 | Chờ duyệt | VND 5,000,000 | Chuyển trong TGD         |
| 20/12/2021 | Chờ duyệt | VND 343       | Chuyển trong TGD         |
| 06/10/2021 | Chờ duyệt | VND 310       | Chuyển trong TGD         |
| 05/10/2021 | Chờ duyệt | VND 22,222    | Chuyển trong TGD         |
| 04/10/2021 | Chờ duyệt | VND 1,000,000 | Chuyển trong TGD         |
| 03/10/2021 | Chờ duyệt | VND 100,000   | Chuyển trong TGD         |
| 02/10/2021 | Chờ duyệt | VND 1,000,000 | Chuyển trong TGD         |
| 01/10/2021 | Chờ duyệt | VND 1,000,000 | Chuyển trong TGD         |
| 30/09/2021 | Chờ duyệt | VND 1,111     | Chuyển trong TGD         |
| 29/09/2021 | Chờ duyệt | VND 44,444    | Chuyển trong TGD         |
| 28/09/2021 | Chờ duyệt | VND 5,555     | Chuyển trong TGD         |
| 27/09/2021 | Chờ duyệt | VND 5,555     | Chuyển trong TGD         |
| 26/09/2021 | Chờ duyệt | VND 10        | Chuyển trong TGD         |

## ➤ 8. Chuyển tiền

### 8.5. Duyệt giao dịch (Tiếp theo)

- 4 Kiểm tra thông tin giao dịch. Chọn **Phê duyệt** và thực hiện xác thực mã bảo mật trên thiết bị di động để duyệt yêu cầu
- 5 Hoặc chọn **Từ chối** và ghi lý do từ chối nếu cần



## 8. Chuyển tiền

### 8.6. Tra soát tiền đi

#### 8.6.1. Khởi tạo tra soát

Doanh nghiệp có thể thực hiện tra soát với các giao dịch ở trạng thái Đang xử lý và Hoàn thành

| Loại giao dịch              | Nội dung tra soát                                                                                                                                                                                                                                                             |
|-----------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Chuyển khoản ACH            | <ul style="list-style-type: none"><li>• Hỗ trợ tra soát</li><li>• Yêu cầu chỉnh sửa thông tin (nội dung giao dịch, tên/số TK đơn vị hưởng)</li><li>• Yêu cầu cung cấp chứng từ (chứng minh GD xử lý thành công)</li><li>• Hỗ trợ thu hồi</li><li>• Yêu cầu hoàn trả</li></ul> |
| Chuyển khoản liên ngân hàng | <ul style="list-style-type: none"><li>• Điều chỉnh thông tin giao dịch (tên/tài khoản đơn vị hưởng, nội dung giao dịch)</li><li>• Phong tỏa và hoàn trả</li><li>• Bổ sung nội dung giao dịch</li></ul>                                                                        |
| Chuyển khoản trong TCB      | <ul style="list-style-type: none"><li>• Điều chỉnh nội dung</li><li>• Phong tỏa và hoàn trả</li></ul>                                                                                                                                                                         |

## 8. Chuyển tiền

### 8.6. Tra soát tiền đi

#### 8.6.1. Khởi tạo tra soát

- 1 Chọn **Chuyển khoản**
- 2 Nhập mã giao dịch vào ô **Tìm kiếm** hoặc chọn **Lọc** để lọc giao dịch muốn tra soát
- 3 Tại màn hình danh sách giao dịch, click mục Thêm ở dòng giao dịch ở trạng thái Đang xử lý hoặc Hoàn thành và chọn Tạo yêu cầu tra soát

**Chuyển khoản**

Yêu cầu chuyển khoản | Yêu cầu tra soát

1 2 3

| Ngày tạo giao dịch | Trạng thái | Từ                                                           | Đến                                                    | Loại tiền | Số tiền            | Phương thức chuyển khoản | Thêm |
|--------------------|------------|--------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|-----------|--------------------|--------------------------|------|
| 25/10/2022         | Đang xử lý | VND-1001-TK 18131420128016 VND-1001-TK 181314 18131420128016 | Bank 8120637291                                        | VND       | 100,000            | Chuyển tiền ngân hàng    | Thêm |
| 12/10/2022         | Đã duyệt   | VND-TQT-KHÁCH HÀNG 31426135 18131420128032                   | KHÁCH HÀNG 33067338 KHÁCH HÀNG 33987338 19003567338012 | VND       | 50,000,000,000,000 | Chuyển trong TCB         | Thêm |
| 07/10/2022         | Đã xử lý   | VND-TQT-KHÁCH HÀNG 31426138 18131420128032                   | VU DUY CHINH 8120637291                                | VND       | 1,000              | Chuyển nhanh             | Thêm |
| 06/10/2022         | Đã xử lý   | VND-TQT-KHÁCH HÀNG 31426138 18131420128032                   | TN 123333123                                           | VND       | 10,000             | Chuyển tiền ngân hàng    | Thêm |
| 27/09/2022         | Đã xử lý   | VND-TQT-KHÁCH HÀNG 31426138 18131420128032                   | VU DUY CHINH 8120637291                                | VND       | 500,685,498        | Chuyển tiền ngân hàng    | Thêm |
| 22/09/2022         | Đã xử lý   | VND-TQT-KHÁCH HÀNG 31426138 18131420128032                   | VU DUY CHINH 8120637291                                | VND       | 900                | Chuyển nhanh             | Thêm |
| 20/09/2022         | Đã xử lý   | VND-TQT-KHÁCH HÀNG 31426138 18131420128032                   | Bank 3334443333                                        | VND       | 50,000             | Chuyển tiền ngân hàng    | Thêm |
| 20/09/2022         | Đã xử lý   | VND-TQT-KHÁCH HÀNG 31426138 18131420128032                   | Nguyen Van A 8120637291                                | VND       | 500,000,000        | Chuyển tiền ngân hàng    | Thêm |

Tạo yêu cầu tra soát

## ➤ 8. Chuyển tiền

### 8.6. Tra soát tiền đi

#### 8.6.1. Khởi tạo tra soát

Tại màn hình Yêu cầu tra soát giao dịch:

- 4 Chọn **Lý do tra soát** và nhập nội dung Ghi chú
- 5 Nhấn **Xác nhận** để hoàn tất yêu cầu tra soát

**Yêu cầu tra soát giao dịch**

Tóm tắt giao dịch chuyển tiền

Đến: html  
Agribank - 9129837291  
Số tiền giao dịch: VND 100,000  
Số bút toán: FT21144017584301  
Nội dung diễn giải: check

Lý do tra soát

Chọn lý do

Ghi chú

Ghi chú

Xác nhận của khách hàng

Chúng tôi xin xác nhận những thông tin trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung yêu cầu tra soát nói trên

Hủy Xác nhận

**Lý do tra soát**

Chọn lý do

Điều chỉnh tên đơn vị hưởng

Điều chỉnh tài khoản đơn vị hưởng

Điều chỉnh nội dung

Bổ sung nội dung

Phong tỏa và hoàn trả

## 8. Chuyển tiền

### 8.6. Tra soát tiền đi

#### 8.6.2. Truy vấn yêu cầu tra soát

- 1 Chọn **Yêu cầu tra soát**
- 2 Nhập giao dịch vào ô **Tìm kiếm** hoặc chọn **Lọc** để yêu cầu tra soát cần tìm

**Lưu ý:** Yêu cầu giao dịch ở trạng thái **Chờ duyệt** có thể hủy bằng cách chọn **Xem chi tiết** rồi chọn **Hủy yêu cầu**

The screenshot displays the Techcombank mobile app interface. At the top, there's a notification bar with a bell icon, 'VN', and a success message: 'Yêu cầu tra soát đã tạo thành công'. Below this is a list of transactions with columns for date, status, account number, name, currency, amount, and action. The 'Chuyển khoản' (Transfer) section is highlighted with a red arrow. A search filter overlay is shown with two tabs: 'Yêu cầu chuyển khoản' and 'Yêu cầu tra soát'. The 'Yêu cầu tra soát' tab is active. It contains a search bar labeled 'Tìm kiếm' and a filter button labeled 'Lọc'. Below the filter, a table lists search results with columns: 'Ngày tạo yêu cầu', 'Trạng thái', 'Thông tin giao dịch', 'Số bút toán', and 'Số tiền'. The first result shows a transaction from 02/11/2022 with status 'Chờ duyệt' and amount 'VND 60,000'. The second result shows a transaction from 01/11/2022 with status 'Đã từ chối' and amount 'VND 100,000'.

| Ngày tạo yêu cầu | Trạng thái | Thông tin giao dịch                                          | Số bút toán      | Số tiền     |
|------------------|------------|--------------------------------------------------------------|------------------|-------------|
| 02/11/2022       | Chờ duyệt  | VND-1001-TK 19131426138016 VND-1001-TK 191314 19131426138016 | FT20100524937066 | VND 60,000  |
| 01/11/2022       | Đã từ chối | htrml 9129837291                                             | FT21144017584301 | VND 100,000 |



## 9. Chuyển khoản theo lô

Giao dịch tới nhiều tài khoản thụ hưởng cùng lúc

9.1. Khởi tạo

9.2. Truy vấn

9.3. Phê duyệt

## ➤ 9. Chuyển khoản theo lô

### 9.1. Khởi tạo

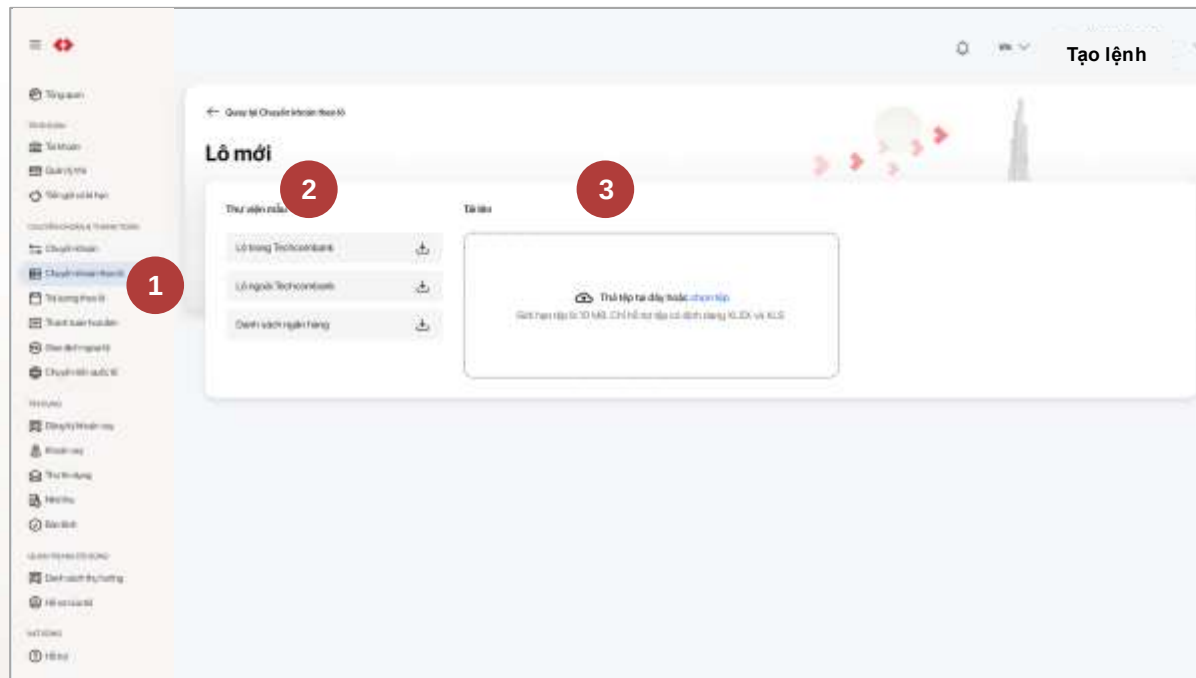
1 Chọn **Chuyển khoản theo lô** sau đó chọn **Lô mới**

2 Tải mẫu biểu chuyển khoản theo lô kèm danh sách các ngân hàng tại mục **Thư viện mẫu**. Điền thông tin giao dịch vào trong biểu mẫu

3 Kéo thả hoặc nhấn **Chọn tệp** để tải tệp lên hệ thống.

Sau khi hệ thống xác nhận tệp, nhấn **Xác nhận** để hoàn tất việc tải tệp hoặc chọn **Tải lên tệp khác** để tải lại.

Sau khi tải tệp thành công, chọn tệp tải lên tương ứng tại màn hình **Tệp tải lên của tôi** để xử lý lô.



## ➤ 9. Chuyển khoản theo lô

### 9.1. Khởi tạo (Tiếp theo)

- 4 Chọn tài khoản trích nợ
  - 5 Đặt tên lô thanh toán
  - 6 Kiểm tra và tải danh sách giao dịch lỗi (nếu cần)
  - 7 Xem các giao dịch hợp lệ
  - 8 Chọn **Tải tệp khác** nếu muốn đổi tệp, hoặc chọn **Tiếp tục** để tiếp tục thực hiện giao dịch
- Sau đó chọn **Thực hiện** để hoàn tất

**Chuyển khoản theo lô**

VND-1001-TK 10120145299015 VND-1001-TK 101201 VND 10,000,000

Tên lô thanh toán: 10/10/2023

Giao dịch lỗi: Tải xuống danh sách giao dịch lỗi

| Hạng | Đến                                                 | Ngân hàng   | Số tiền (VNĐ) |
|------|-----------------------------------------------------|-------------|---------------|
| 1    | KHÁCH HÀNG 10120145299015 KHÁCH HÀNG 10120145299015 | Techcombank | 10            |
| 4    | KHÁCH HÀNG 10120145299015 KHÁCH HÀNG 10120145299015 | Techcombank | 10            |
| 5    | KHÁCH HÀNG 10120145299015 KHÁCH HÀNG 10120145299015 | Techcombank | 10            |
| 6    | KHÁCH HÀNG 10120145299015 KHÁCH HÀNG 10120145299015 | Techcombank | 10            |
| 7    | KHÁCH HÀNG 10120145299015 KHÁCH HÀNG 10120145299015 | Techcombank | 10            |
| 8    | KHÁCH HÀNG 10120145299015 KHÁCH HÀNG 10120145299015 | Techcombank | 10            |
| 9    | KHÁCH HÀNG 10120145299015 KHÁCH HÀNG 10120145299015 | Techcombank | 10            |

Giao dịch hợp lệ VND 10,000,000

Tải tệp khác Tiếp tục

## ➤ 9. Chuyển khoản theo lô

### 9.2. Truy vấn

Chọn **Chuyển khoản theo lô** và chọn **Quản lý Chuyển khoản theo lô**

1 Chọn **Lọc** để lọc giao dịch dựa trên các tiêu chí:

- Loại lô
- Từ số tiền, Đến số tiền
- Trạng thái
- Từ ngày, Đến ngày

2 Chọn giao dịch cần truy vấn để xem thông tin chi tiết

| Ngày thực hiện | Trạng thái | Tên loại         | Số lệnh giao dịch | Loại tiền | Số tiền    |
|----------------|------------|------------------|-------------------|-----------|------------|
| 11/05/2021     | Chờ duyệt  | Transfer Payment | 1                 | VND       | 10,000,000 |
| 07/10/2021     | Chờ duyệt  | Transfer Payment | 1                 | VND       | 20,000,000 |
| 06/11/2021     | Chờ duyệt  | Transfer Payment | 1                 | VND       | 50,000,000 |

**Lưu ý:** Người dùng (vai trò tạo lệnh) có thể hủy các lệnh giao dịch trong trạng thái **Chờ duyệt**

## ➤ 9. Chuyển khoản theo lô

### 9.2. Truy vấn (Tiếp theo)

3 Theo dõi trạng thái xử lý các giao dịch trong lô tại thanh trạng thái:

- Hoàn thành (màu xanh lá)
- Đang xử lý (màu xanh lục)
- Đã từ chối (màu đỏ)

4 Nhấn vào biểu tượng mũi tên ở **Danh sách giao dịch** để xem chi tiết trạng thái xử lý của từng giao dịch trong lô

**Chi tiết Lô**

Lô ngoài Techcombank

Số tiền: VND 220,000,000

Số lệnh giao dịch: 5

Tên lô: [Tên của lô giao dịch]

**Danh sách giao dịch**

| Trạng thái | Số                          | Ngân hàng                      | Số tiền (VND) |
|------------|-----------------------------|--------------------------------|---------------|
| Đang xử lý | Vũ Văn Tuấn (111111111)     | Ngân hàng Techcombank Việt Nam | 10,000,000    |
| Đang xử lý | Phạm Văn Bình (222222222)   | Ngân hàng Techcombank Việt Nam | 30,000,000    |
| Đang xử lý | Lê Văn Bình (333333333)     | Ngân hàng Techcombank Việt Nam | 60,000,000    |
| Đang xử lý | Hà Thị Việt (444444444)     | Ngân hàng Techcombank Việt Nam | 80,000,000    |
| Đang xử lý | Nguyễn Văn Bình (555555555) | Ngân hàng Techcombank Việt Nam | 70,000,000    |

Lịch sử duyệt: [Chi tiết lịch duyệt]

## ➤ 9. Chuyển khoản theo lô

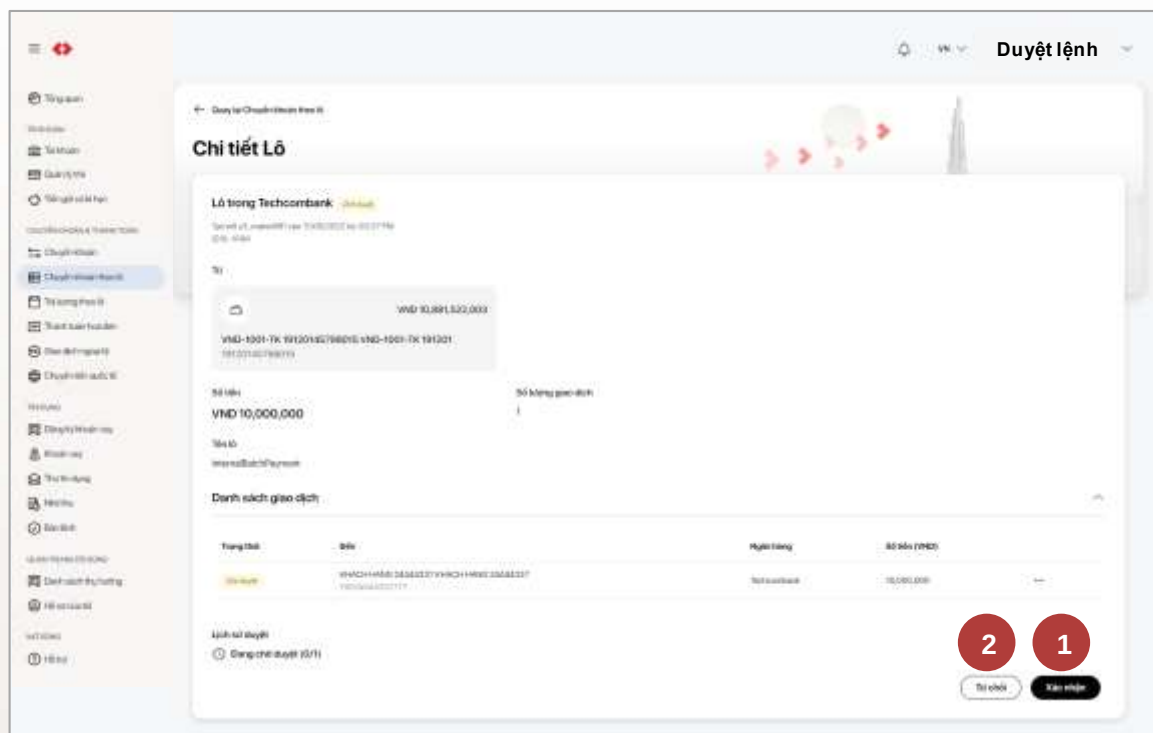
### 9.3. Phê duyệt

Từ mục truy vấn **Chuyển khoản theo lô**, chọn yêu cầu ở trạng thái cần phê duyệt

- 1 Kiểm tra thông tin giao dịch. Chọn **Xác nhận** và tiến hành xác thực mã bảo mật trên thiết bị di động để duyệt yêu cầu
- 2 Hoặc chọn **Từ chối** và ghi lý do từ chối (nếu cần)

#### Lưu ý:

Người dùng có thể truy vấn nhanh giao dịch cần duyệt trong phần **Yêu cầu chờ duyệt** từ màn hình **Tổng quan**





## 10. Trả lương theo lô

Chi trả lương cho cán bộ nhân viên

10.1. Khởi tạo

10.2. Truy vấn

10.3. Phê duyệt

## ➤ 10. Trả lương theo lô

### 10.1. Khởi tạo

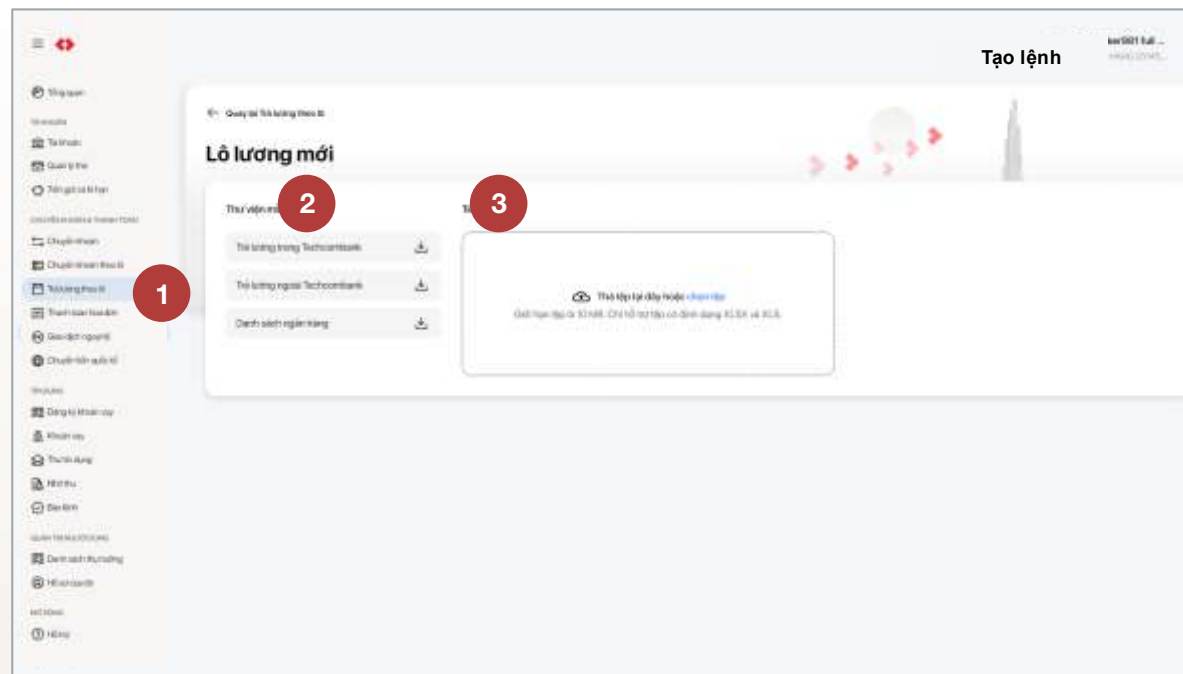
1 Chọn **Trả lương theo lô** sau đó chọn **Lô mới**

2 Tải mẫu biểu trả lương kèm danh sách các ngân hàng tại mục **Thư viện mẫu**. Điền thông tin giao dịch vào trong biểu mẫu

3 Kéo thả hoặc nhấn **Chọn tệp** để tải tệp lên hệ thống.

Nhấn **Xác nhận** để hoàn tất việc tải tệp hoặc chọn **Tải lên tệp khác** để tải lại.

Sau khi hệ thống xác nhận tệp, nhấn **Xử lý lô lương** để tiếp tục



## ➤ 10. Trả lương theo lô

### 10.1. Khởi tạo (Tiếp theo)

- 4 Chọn tài khoản chuyển lương
- 5 Đặt tên lô thanh toán
- 6 Nhập nội dung diễn giải
- 7 Kiểm tra và tải danh sách giao dịch lỗi (nếu cần)
- 8 Xem danh sách các giao dịch hợp lệ
- 9 Nhấn **Tải tệp khác** nếu muốn đổi tệp, hoặc nhấn **Tiếp tục** để tiếp tục thực hiện giao dịch  
Sau đó chọn **Thực hiện** để hoàn tất

**Tạo lệnh**

← Quay lại Trả lương theo lô

### Trả lương theo lô

Từ VND-1001-TK 19120145298015 VND-1001-TK 191201 10,881,522,003

Loại lô lương: Trả lương trong Techcombank

Tên lô lương (tối đa 100 ký tự):

Nội dung diễn giải (tối đa 100 ký tự):

Giao dịch lỗi: [Tải danh sách giao dịch lỗi](#)

| Hàng | Đến      | Ngân hàng   | Số tiền (VNĐ) |
|------|----------|-------------|---------------|
| 1    | 45212345 | Techcombank | 1,000,000     |

Giao dịch hợp lệ: VND 5,000,000

Có các giao dịch trong tệp không bị lương của quý khách:

| Hàng | Đến             | Ngân hàng   | Số tiền (VNĐ) |
|------|-----------------|-------------|---------------|
| 2    | NGUYEN KIEM LAN | Techcombank | 2,000,000     |
| 3    | NGUYEN KIEM LAN | Techcombank | 1,000,000     |
| 4    | NGUYEN KIEM LAN | Techcombank | 1,000,000     |
| 5    | NGUYEN KIEM LAN | Techcombank | 1,000,000     |

[Tải tệp khác](#) [Tiếp tục](#)

## ➤ 10. Trả lương theo lô

### 10.2. Truy vấn

- 1 Chọn **Trả lương theo lô**
- 2 Chọn **Quản lý lô lương**
- 3 Chọn **Lọc** để lọc giao dịch dựa trên các tiêu chí:
  - Loại lô lương
  - Số tiền (từ /đến)
  - Trạng thái
  - Ngày thực hiện (từ/đến)
- 4 Chọn giao dịch cần truy vấn để xem thông tin chi tiết

The screenshot displays the 'Trả lương theo lô' (Batch Salary Payment) management interface. The sidebar on the left contains a menu with items like 'Thống kê', 'Tài khoản', 'Quản lý giao dịch', and 'Trợ giúp'. The main area is titled 'Trả lương theo lô' and features a search bar, filters, and a table of transactions. Red circles with numbers 1 through 4 highlight the steps: 1. Selecting 'Trả lương theo lô' in the sidebar; 2. Selecting 'Quản lý lô lương' in the main header; 3. Clicking the 'Lọc' (Filter) button; 4. Clicking on a transaction row in the table.

| Ngày thực hiện | Trạng thái | Tên loại         | Số lượng giao dịch | Loại tiền | Số tiền        |
|----------------|------------|------------------|--------------------|-----------|----------------|
| 04/03/2022     | Chờ xử lý  | Internal_payment | 2                  | VND       | 5.000.000      |
| 05/04/2022     | Chờ xử lý  | External_payment | 8                  | VND       | 21.000         |
| 05/04/2022     | Chờ xử lý  | Internal_payment | 2                  | VND       | 5.000.000      |
| 26/04/2022     | Chờ xử lý  | Internal_payment | 2                  | VND       | 400.000.000    |
| 25/04/2022     | Chờ xử lý  | Internal_payment | 1                  | VND       | 200.000.000    |
| 25/04/2022     | Chờ xử lý  | Internal_payment | 20                 | VND       | 900.000        |
| 13/04/2022     | Chờ xử lý  | External_payment | 4                  | VND       | 99.000.000.000 |
| 11/04/2022     | Chờ xử lý  | Internal_payment | 1                  | VND       | 1.000.000      |
| 01/04/2022     | Chờ xử lý  | Internal_payment | 8                  | VND       | 6.000          |
| 03/04/2022     | Chờ xử lý  | Internal_payment | 8                  | VND       | 6.000          |

## ➤ 10. Trả lương theo lô

### 10.2. Truy vấn (Tiếp theo)

5 Theo dõi trạng thái xử lý các giao dịch trong lô lương tại thanh trạng thái:

- Hoàn thành (màu xanh lá)
- Đang xử lý (màu xanh lục)
- Đã từ chối (màu đỏ)

6 Nhấn vào biểu tượng mũi tên ở **Danh sách giao dịch** để xem chi tiết trạng thái xử lý của từng giao dịch trong lô lương

**Chi tiết Lô lương**

Trả lương trong Techcombank

Số tiền: VND 3,000,300

Tên hàng lương: lương\_payroll

Mô tả nội dung: VND-TOT1-KHACH-HANG 25883203

**Danh sách giao dịch**

| Trạng thái | Số                                                         | Hạng lương  | Số tiền (VND) |
|------------|------------------------------------------------------------|-------------|---------------|
| Đang xử lý | VND-TOT1-KHACH-HANG 25883203 (Phân bổ KHACH-HANG 25883203) | Techcombank | 1,000,300     |
| Đang xử lý | WQ25883203                                                 | Techcombank | 1,000,300     |

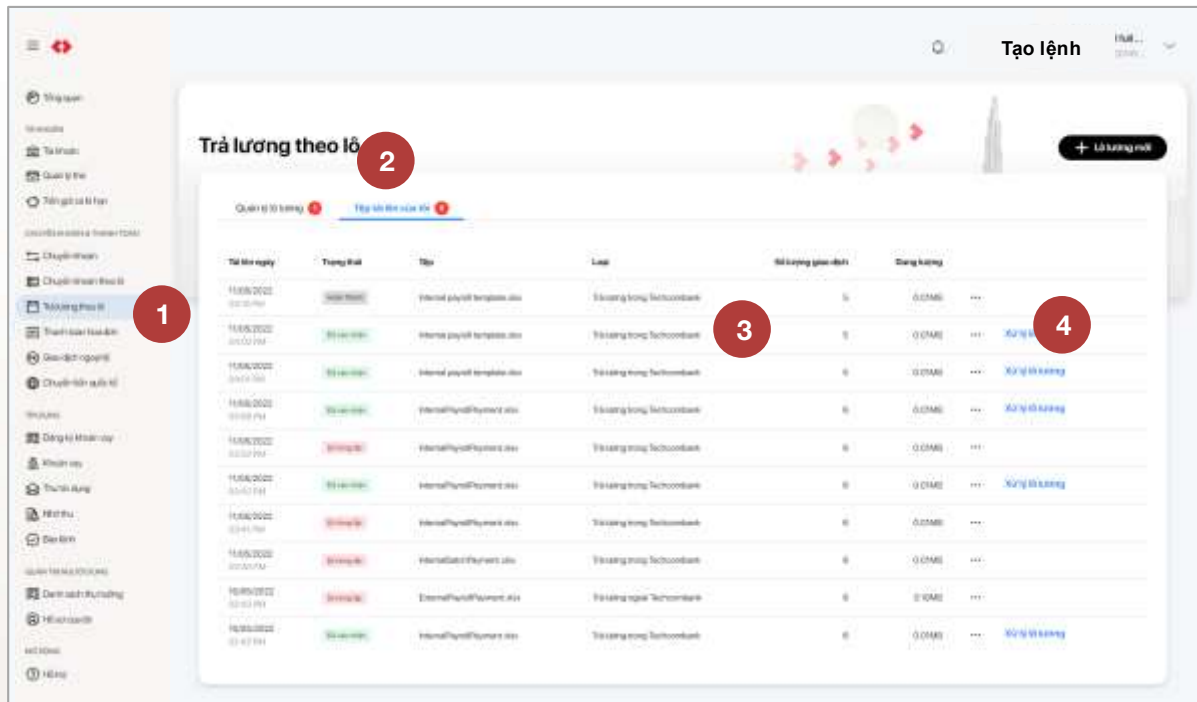
**Lịch sử duyệt**

Phê duyệt bởi: Checkerphan (19883203) [Chức vụ: 19883203]

## 10. Trả lương theo lô

## 10.2. Truy vấn (Tiếp theo)

- 1 Chọn **Trả lương theo lô** trong danh mục bên trái màn hình
- 2 Chọn **Tập tài lên của tôi**
- 3 Chọn tập muốn xem chi tiết trong danh sách
- 4 Chọn **Xử lý lô lương** bên phải tập đã được xác nhận để tới màn hình xử lý lô lương



**Lưu ý:**

- Truy vấn chi tiết giao dịch thanh toán lương tại thanh Quản lý lô lương
- Theo dõi và chỉnh sửa tệp mẫu biểu trả lương đã tải lên tại thanh Tệp tải lên của tôi

## ➤ 10. Trả lương theo lô

### 10.3. Phê duyệt

- 1 Chọn **Trả lương theo lô** trong danh mục bên trái màn hình
- 2 Chọn **Lọc**
- 3 Chọn **Chờ duyệt** trong ô **Trạng thái**
- 4 Chọn giao dịch cần được phê duyệt

**Lưu ý:** Người dùng (vai trò tạo lệnh) có thể hủy các lệnh giao dịch trong trạng thái **Chờ duyệt**

**Trả lương theo lô**

Chọn lọc 1

Lọc Tìm kiếm giao dịch

Tất cả giao dịch Giao dịch của tôi

Loại ID lương: Tất cả

Từ số tiền: Đến số tiền:

Trạng thái: Chờ duyệt

Từ ngày: Đến ngày:

Hủy Áp dụng

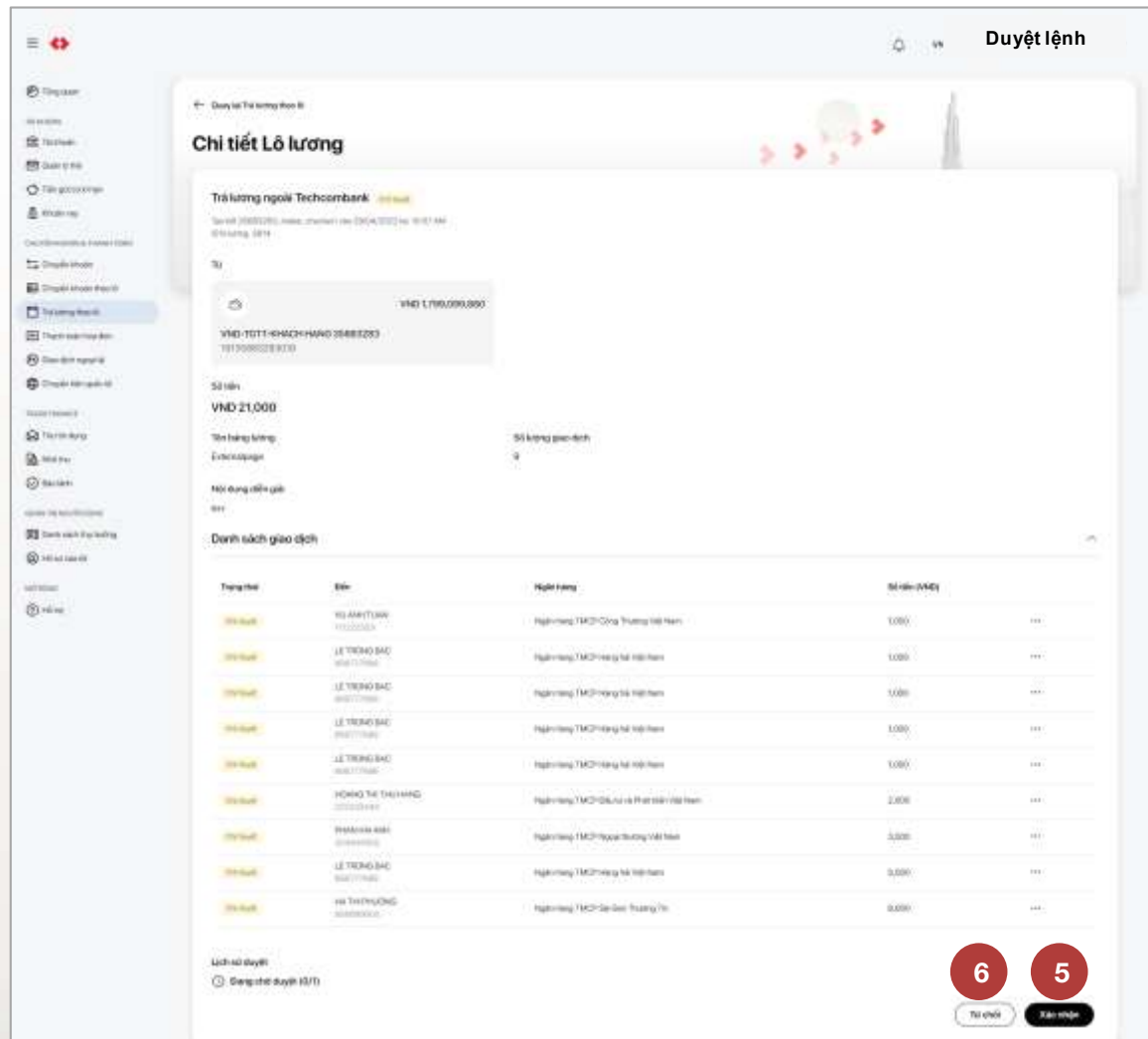
| Ngày khởi tạo | Trạng thái | Tên loại         | Số lượng giao dịch | Loại tiền | Tên tài khoản   |
|---------------|------------|------------------|--------------------|-----------|-----------------|
| 04/01/2022    | Chờ duyệt  | Internal_payroll | 2                  | VND       | 5,800,790       |
| 26/04/2022    | Chờ duyệt  | External_payroll | 9                  | VND       | 21,000          |
| 26/04/2022    | Chờ duyệt  | Internal_payroll | 2                  | VND       | 5,800,790       |
| 26/04/2022    | Chờ duyệt  | Internal_payroll | 2                  | VND       | 400,000,000     |
| 25/04/2022    | Chờ duyệt  | Internal_payroll | 1                  | VND       | 290,800,000     |
| 26/04/2022    | Chờ duyệt  | Internal_payroll | 20                 | VND       | 990,000         |
| 19/04/2022    | Chờ duyệt  | Internal_payroll | 4                  | VND       | 991,000,000,000 |
| 19/04/2022    | Chờ duyệt  | Internal_payroll | 1                  | VND       | 1,000,000       |
| 05/04/2022    | Chờ duyệt  | Internal_payroll | 8                  | VND       | 6,800           |
| 05/04/2022    | Chờ duyệt  | Internal_payroll | 8                  | VND       | 6,800           |
| 05/04/2022    | Chờ duyệt  | Internal_payroll | 8                  | VND       | 6,800           |
| 05/04/2022    | Chờ duyệt  | Internal_payroll | 8                  | VND       | 6,800           |
| 05/04/2022    | Chờ duyệt  | Internal_payroll | 8                  | VND       | 6,800           |

## ➤ 10. Trả lương theo lô

### 10.3. Phê duyệt (Tiếp theo)

5 Kiểm tra thông tin giao dịch.  
Chọn **Xác nhận** và tiến hành  
xác thực mã bảo mật trên  
thiết bị di động để duyệt yêu  
cầu

6 Hoặc chọn **Từ chối** và ghi lý  
do từ chối (nếu cần)





# 11. Thanh toán hóa đơn

Thanh toán và quản lý hóa đơn tiền điện, nước và cước phí Sài Gòn Tân Cảng

11.1. Thanh toán hóa đơn Điện

11.2. Thanh toán hóa đơn Nước

11.3. Thanh toán cước Sài Gòn Tân Cảng

11.4. Truy vấn lệnh thanh toán hóa đơn

11.5. Phê duyệt lệnh thanh toán hóa đơn

## ➤ 11. Thanh toán hóa đơn

### 11.1. Thanh toán hóa đơn Điện

1 Chọn **Thanh toán hóa đơn**

2 Chọn **Thanh toán mới**

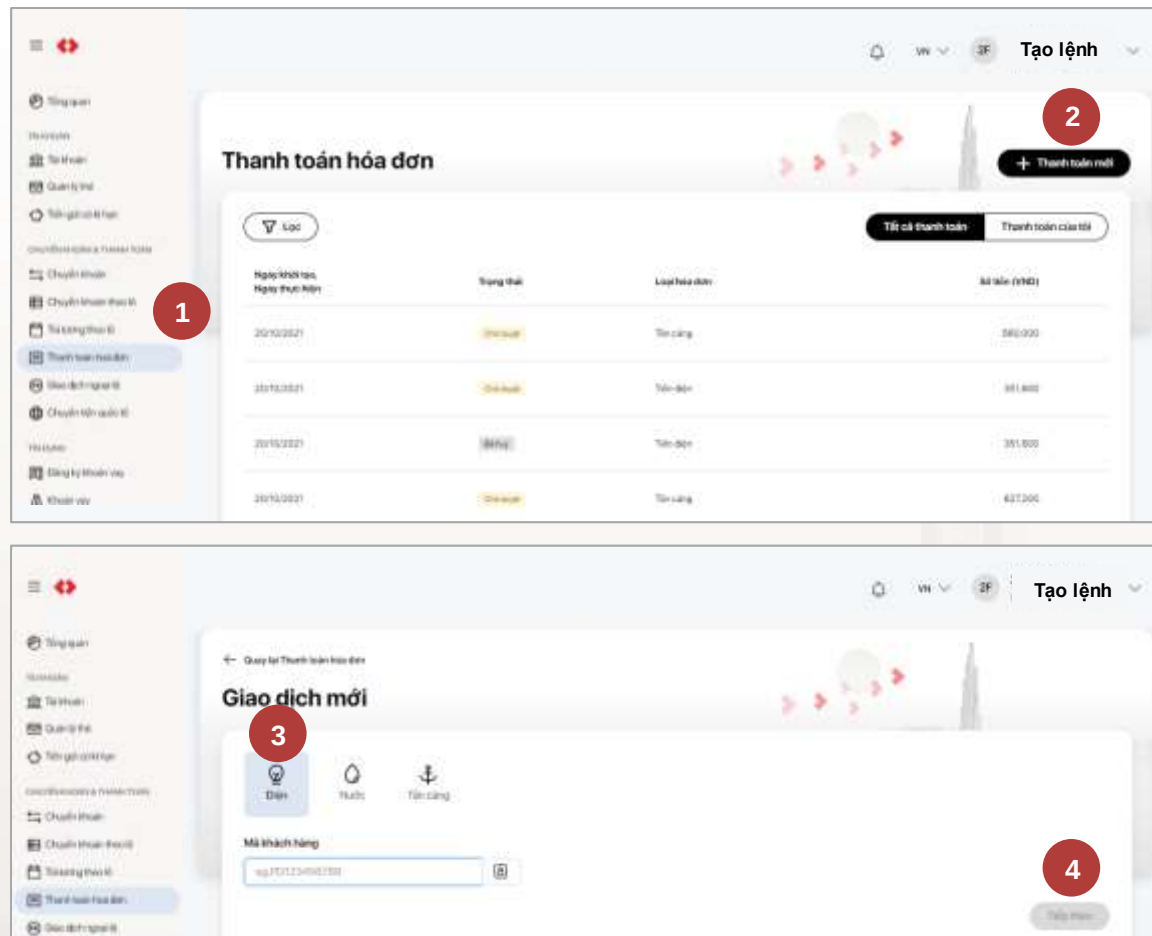
3 Chọn Tiền điện

4 Nhập mã khách hàng và chọn **Tiếp theo**

Hoặc nhấn vào biểu tượng  và chọn số hợp đồng trong danh sách người nhận thanh toán sẵn có

#### Lưu ý:

Hệ thống sẽ chỉ hiển thị hóa đơn kỳ gần nhất mà người dùng cần thanh toán.



## ➤ 11. Thanh toán hóa đơn

### 11.1. Thanh toán hóa đơn Điện (Tiếp theo)

5 Nhấn vào biểu tượng mũi tên ở mục **Từ** để thay đổi tài khoản trích nợ (nếu cần)

6 Chọn **Lưu Mã khách hàng** (nếu cần)

7 Chọn **Tiếp theo**, kiểm tra thông tin giao dịch rồi chọn **Thực hiện** để hoàn thành

The screenshot shows the 'Điện' (Electricity) bill payment screen in the Techcombank app. The interface includes a sidebar menu on the left with options like 'Tổng quan', 'Tài khoản', 'Quản lý thẻ', 'Tiền gửi và Mihan', 'Chuyển khoản', 'Chuyển khoản thanh toán', 'Tích lũy tiết kiệm', 'Thanh toán hóa đơn', 'Sơ đồ dịch vụ', and 'Chuyển khoản quốc tế'. The main content area displays the bill details: 'Từ' (From) VND 1001-TN 12227863814013, 'Đến' (To) BVN PF09000669473, and 'Số tiền thanh toán' (Payment amount) VND 351,600. The 'Ngày đến hạn' (Due date) is 03/12/2021. The 'Nội dung chi phí' (Fee content) is listed as 'PH09000669473 Nguyễn Thị Công Thanh TOÁN HÓA ĐƠN TRUYỀN ĐIỆN TỬ 12/2021 351.600 VND H09000669473'. At the bottom, there is a 'Lưu Mã khách hàng' (Save customer code) option and a 'Tiếp theo' (Next) button. Red circles with numbers 5, 6, and 7 highlight specific UI elements: 5 points to the 'Từ' field, 6 points to the 'Lưu Mã khách hàng' option, and 7 points to the 'Tiếp theo' button.

# ➤ 11. Thanh toán hóa đơn

## 11.2. Thanh toán hóa đơn Nước

1 Chọn **Thanh toán hóa đơn**

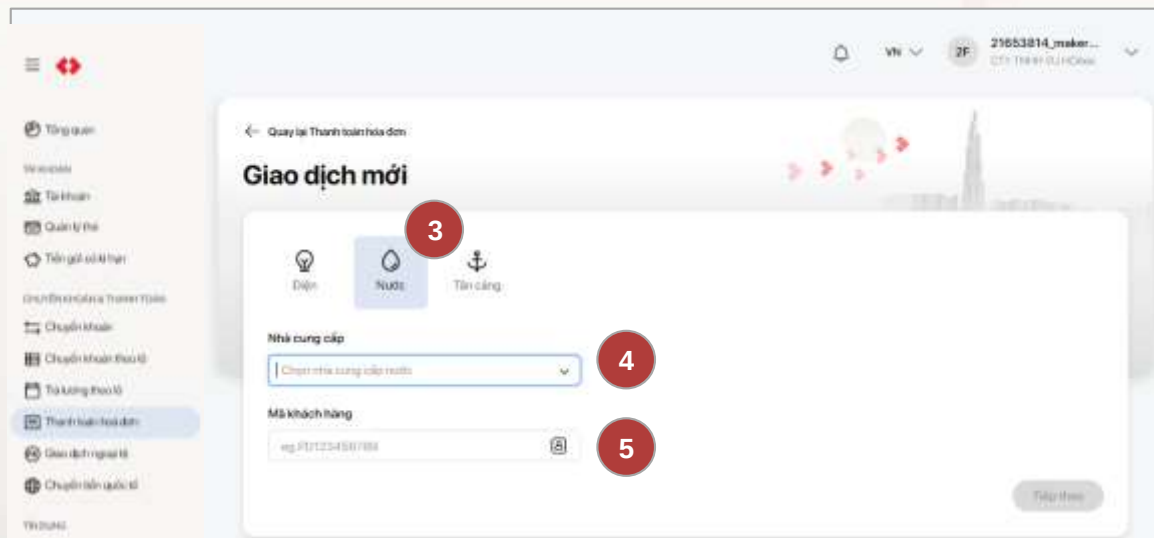
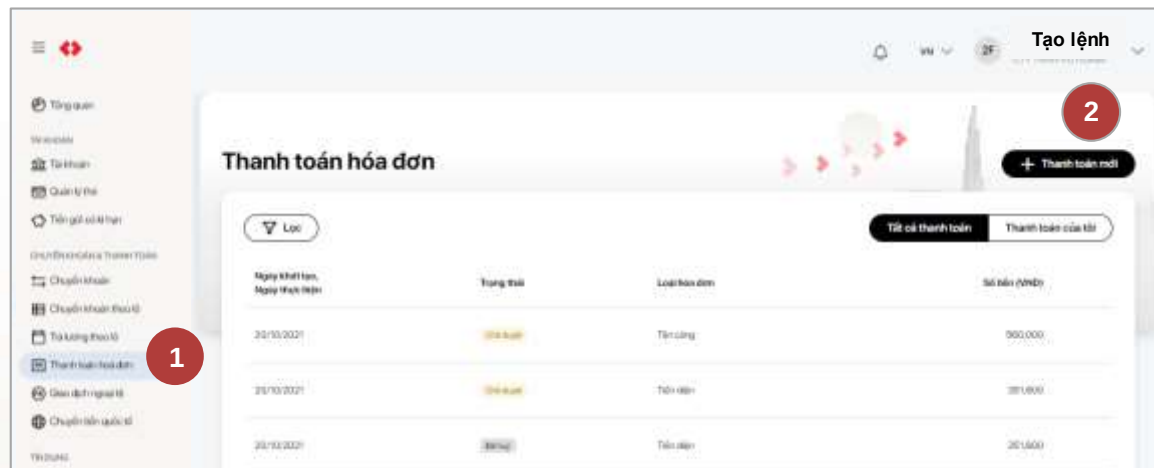
2 Chọn **Thanh toán mới**

3 Chọn **Nước**

4 Chọn nhà cung cấp

5 Nhập số hợp đồng rồi chọn **Tiếp theo**

Hoặc nhấn vào biểu tượng  và chọn số hợp đồng trong danh sách người nhận thanh toán sẵn có



## ➤ 11. Thanh toán hóa đơn

### 11.2. Thanh toán hóa đơn Nước (Tiếp theo)

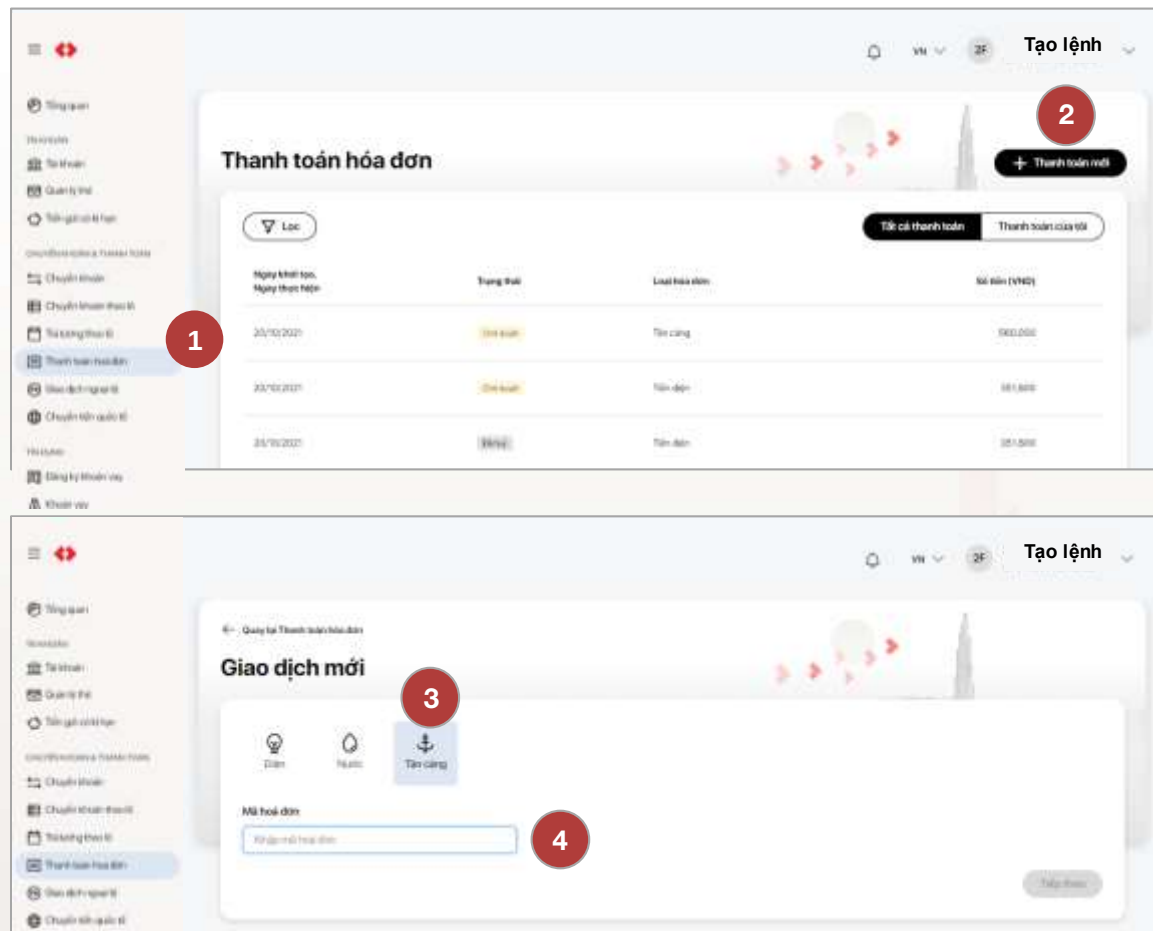
- 6 Nhấn vào mũi tên ở mục **Từ** để thay đổi tài khoản trích nợ (nếu cần)
- 7 Chọn **Lưu mã khách hàng** (nếu cần)
- 8 Chọn **Tiếp theo**, kiểm tra thông tin giao dịch rồi chọn **Thực hiện** để hoàn thành

The screenshot shows the 'Thanh toán hóa đơn' (Bill Payment) screen in the Techcombank mobile app. The screen is titled 'Nước' (Water). It displays a list of bills with the following columns: 'Từ' (From), 'Đến' (To), 'Số tiền thanh toán' (Payment Amount), and 'Kỳ hóa đơn' (Billing Period). The selected bill is for 'Nước Hải Phòng' (Hải Phòng Water) with a payment amount of VND 19,765,800. The 'Từ' field is highlighted with a red circle 6, and the 'Lưu mã khách hàng' (Save customer code) option is highlighted with a red circle 7. The 'Tiếp theo' (Next) button is highlighted with a red circle 8.

## ➤ 11. Thanh toán hóa đơn

### 11.3. Thanh toán cước Sài Gòn Tân Cảng

- 1 Chọn **Thanh toán hóa đơn**
- 2 Chọn **Giao dịch mới**
- 3 Chọn **Tân cảng**
- 4 Nhập số vận đơn và chọn **Tiếp theo**



## ➤ 11. Thanh toán hóa đơn

### 11.3. Thanh toán cước Sài Gòn Tân Cảng (Tiếp theo)

5 Nhấn vào mũi tên ở mục **Từ** để thay đổi tài khoản trích nợ (nếu cần)

6 Chọn **Tiếp theo**, kiểm tra thông tin giao dịch rồi chọn **Thực hiện** để hoàn thành

The screenshot shows the Techcombank mobile app interface. On the left is a navigation menu with options like 'Tổng quan', 'Tài khoản', 'Quản lý tài', 'Tài khoản liên kết', 'Chuyển khoản', 'Chuyển khoản theo bill', 'Tài khoản thanh toán', 'Thanh toán hóa đơn' (highlighted), 'Thanh toán nợ', 'Chuyển tiền quốc tế', 'Hỗ trợ', 'Đăng ký khoản vay', and 'Khác v.v.'. The main screen displays a payment confirmation form for a bill from 'Sài Gòn Tân Cảng'. The form includes fields for 'Từ' (From) with a dropdown arrow (circled in red 5), 'Đến' (To), 'Tân cảng', 'Mã hoá đơn: EKVC84FFQ', 'Số tiền thanh toán: VND 627,200', 'Mã số hàng: 853832', 'Mã số thuế: 0313889388', 'Số tiền: VND 627,200', and 'Nội dung dịch vụ: Thanh toán dịch vụ Tân Cảng EKVC84FFQ'. At the bottom right, there are two buttons: 'Quay lại' (Back) and 'Tiếp theo' (Next) (circled in red 6).

## ➤ 11. Thanh toán hóa đơn

### 11.4. Truy vấn lệnh Thanh toán Hóa đơn

Xem, tìm kiếm và sắp xếp giao dịch theo các tiêu chí:

- Ngày khởi tạo
- Trạng thái
- Loại hóa đơn
- Số tiền

Hoặc chọn **Lọc** để lọc giao dịch theo:

- Loại hóa đơn
- Số tiền (Từ ít nhất đến nhiều nhất)
- Trạng thái
- Ngày giao dịch (Từ ngày đến ngày)

| Ngày khởi tạo, Ngày thực hiện | Trạng thái | Loại hóa đơn | Số tiền (VNĐ) |
|-------------------------------|------------|--------------|---------------|
| 20/10/2021                    | Chờ duyệt  | Tên công     | 985.000       |
| 20/10/2021                    | Chờ duyệt  | Tên đơn      | 300.000       |
| 20/10/2021                    | Đã duyệt   | Tên đơn      | 200.000       |

**Lưu ý:** Người dùng (vai trò tạo lệnh) có thể hủy các lệnh giao dịch trong trạng thái chờ phê duyệt

## ➤ 11. Thanh toán hóa đơn

### 11.5. Phê duyệt lệnh Thanh toán Hóa đơn

1 Chọn **Thanh toán hóa đơn**

2 Chọn **Lọc**

3 Chọn **Chờ duyệt** trong ô **Trạng thái**

4 Chọn giao dịch cần phê duyệt, sau đó chọn **Phê duyệt** trên màn hình hiển thị và thực hiện xác thực mã bảo mật trên thiết bị di động để duyệt yêu cầu

Hoặc chọn **Từ chối** và ghi lý do từ chối nếu cần

**Lưu ý:** Người dùng có thể truy vấn nhanh giao dịch cần duyệt trong phần **Yêu cầu chờ duyệt** từ màn hình **Tổng quan**



## ➤ 12. Thanh toán thuế hải quan

Thanh toán và quản lý các khoản thuế hải quan

12.1. Thanh toán thuế, phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan

12.2. Thanh toán lệ phí cho 01 tờ khai hải quan

12.3. Thanh toán lệ phí cho nhiều tờ khai hải quan

12.4. Phê duyệt các yêu cầu thanh toán thuế/phí

## 12. Thanh toán thuế hải quan

### 12.1. Thanh toán thuế, phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan

Chọn **Thanh toán hóa đơn**, chọn **Thanh toán mới** rồi chọn **Thuế hải quan**

- 1 Nhập mã số thuế người nộp thuế
- 2 Chọn **Thanh toán nợ thuế**
- 3 Nhập số tờ khai
- 4 Chọn **Tiếp theo.**

**Lưu ý:**

Nếu muốn thanh toán thuế cho tổ chức khác, chọn ô **Nộp thuế thay**, rồi nhập thông tin Mã số thuế người nộp thay

## ➤ 12. Thanh toán thuế hải quan

### 12.1. Thanh toán thuế, phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan (Tiếp theo)

- 5 Màn hình sẽ tự động hiển thị tên người nộp thuế (người dùng có thể tự thay đổi thông tin này)
- 6 Nhập địa chỉ người nộp thuế (Địa chỉ, Quận/Huyện, Tỉnh/Thành phố)
- 7 Chọn **Lưu mã khách hàng** nếu cần lưu mã số thuế người nộp cho lần thanh toán sau
- 8 Chọn **Tiếp theo.**

**Lưu ý:** Đối với người nộp thuế thay cho tổ chức khác, người dùng bắt buộc nhập Tên người nộp thuế và Địa chỉ. Thông tin về Quận/Huyện và Tỉnh/Thành phố không bắt buộc nhập.

## ➤ 12. Thanh toán thuế hải quan

### 12.1. Thanh toán thuế, phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan (Tiếp theo)

- 9 Chọn tài khoản nguồn
- 10 Màn hình sẽ tự động hiển thị mã và tên kho bạc thụ hưởng. Người dùng cũng có thể chọn KBNN khác trong danh sách bằng cách nhập mã/tên KBNN cần tìm
- 11 Nhập số tài khoản thu NSNN
- 12 Chọn mã và tên địa bàn hành chính theo KBNN
- 13 Nhập số chương
- 14 Nhập mã cơ quan thu
- 15 Thông tin về Mã và tên HQ mở tờ khai, Mã và tên HQ phát hành, Loại hình XNK và Trạng thái nợ sẽ tự động được cập nhật

The screenshot shows the 'Thuế Hải quan' (Customs Tax) payment interface in the Techcombank mobile app. The interface includes a sidebar menu on the left with options like 'Tổng quan', 'Tài khoản', 'Quản lý tài sản', and 'Thanh toán'. The main content area is titled 'Thuế Hải quan' and contains several sections:

- Thông tin chuyển tiền:** Displays the account number 'VND-1001-1K-10120145/00010 VND-1001-1K-101201' and the amount 'VND 10,881,522,000'.
- Mã và tên kho bạc thụ hưởng:** A dropdown menu showing '0042 - Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam'.
- Tài khoản thu NSNN:** A text input field containing '7771'.
- Thông tin trụ sở Hải quan:** A section with multiple fields:
  - Mã và tên địa bàn hành chính:** A dropdown menu showing 'Chợ Lớn (Hải quan)'.
  - Chương:** A text input field containing '999'.
  - Mã cơ quan thu:** A text input field containing '20000002'.
  - Mã và tên HQ mở tờ khai:** A text input field containing '0145 - Chi cục Hải quan Đà Nẵng Mới (Đoàn tàu hàng hóa xuất nhập khẩu)'.
  - Mã và tên HQ phát hành:** A text input field containing '0145 - Chi cục HQ cửa khẩu Bờ M'.
  - Loại hình XNK:** A text input field containing 'ATT - Nhập khẩu chuyên dùng'.
  - Trạng thái nợ:** A text input field containing 'Nợ công nợ nội địa (30 ngày)'.
- Chi tiết nợ:** A table with columns for 'Loại thuế', 'Tỷ lệ', 'Tên thuế', 'Đơn vị (VNĐ)', and 'Thành tiền (VNĐ)'. It lists two items: 'Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu' and 'Thuế tiêu thụ đặc biệt'.

At the bottom of the screen, there are buttons for 'Quay lại' (Back) and 'Tiếp theo' (Next).

## ➤ 12. Thanh toán thuế hải quan

### 12.1. Thanh toán thuế, phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan (Tiếp theo)

16 Chọn tối đa 2 tiểu mục cần thanh toán tại phần **Chi tiết nợ**

17 Chọn biểu tượng sửa đổi ngoài cùng bên phải mỗi tiểu mục nếu muốn thay đổi thông tin

18 Chọn **Thanh toán toàn phần** hoặc chọn **Thanh toán một phần** và nhập số tiền muốn thanh toán vào ô Số tiền.

Mã ST và tiểu mục sẽ được tự động cập nhật. Người dùng cũng có thể thay đổi thông tin theo bảng mã quy định của HQ. Chọn Lưu để quay trở lại màn hình trước

19 Chọn **Tiếp theo**, kiểm tra thông tin giao dịch rồi chọn **Thực hiện** để hoàn thành

The screenshot displays the 'Chi tiết nợ' (Debt Details) table and the 'Chỉnh sửa' (Edit) modal.

**Chi tiết nợ Table:**

| Chi tiết nợ                         | Loại thuế | Tiểu mục | Tên tiểu mục                         | Dư nợ (VND) | Thanh toán (VND) |
|-------------------------------------|-----------|----------|--------------------------------------|-------------|------------------|
| <input checked="" type="checkbox"/> | VA        | 1702     | Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu | 35,867,000  | 35,867,000       |
| Tổng thanh toán (VND)               |           |          |                                      |             | 35,867,000       |

**Chỉnh sửa Modal:**

Mã ST:  Tiểu mục:

☒ Thanh toán toàn phần VND 35,867,000

☐ Thanh toán một phần

Số tiền (VND):

Buttons: Huỷ, Lưu



## 12. Thanh toán thuế hải quan

### 12.2. Thanh toán lệ phí cho 01 tờ khai hải quan

Chọn **Thanh toán hóa đơn**, chọn **Thanh toán mới** rồi chọn **Thuế hải quan**

- 1 Nhập mã số thuế người nộp lệ phí
- 2 Chọn **Thanh toán nợ lệ phí**
- 3 Nhập số tờ khai
- 4 Chọn **Tiếp theo.**

#### Lưu ý:

Nếu muốn thanh toán lệ phí cho tổ chức/cá nhân khác, nhấn chọn ô **Nộp thuế thay**, rồi nhập thông tin Mã số thuế người nộp thay

## ➤ 12. Thanh toán thuế hải quan

### 12.2. Thanh toán lệ phí cho 01 tờ khai hải quan (Tiếp theo)

- 5 Màn hình sẽ tự động hiển thị tên người nộp lệ phí (người dùng có thể tự thay đổi thông tin này)
- 6 Nhập địa chỉ của người nộp lệ phí (Địa chỉ, Quận/Huyện, Tỉnh/Thành phố)
- 7 Chọn **Lưu mã khách hàng** nếu cần lưu lại mã số thuế người nộp cho lần thanh toán sau
- 8 Chọn **Tiếp theo**.

#### **Lưu ý:**

Đối với người nộp lệ phí thay cho tổ chức khác, người dùng bắt buộc nhập Tên người nộp lệ phí và Địa chỉ. Thông tin về Quận/Huyện và Tỉnh/Thành phố không bắt buộc nhập.



## 12. Thanh toán thuế hải quan

### 12.2. Thanh toán lệ phí cho 01 tờ khai hải quan (Tiếp theo)

- 9 Chọn **Tài khoản nguồn**
- 10 Màn hình sẽ tự động hiển thị mã và tên kho bạc thụ hưởng. Người dùng cũng có thể chọn KBNN khác trong danh sách bằng cách nhập mã/tên KBNN cần tìm
- 11 Nhập số tài khoản thu NSNN
- 12 Chọn mã và tên địa bàn hành chính theo KBNN
- 13 Nhập số chương
- 14 Nhập mã cơ quan thu
- 15 Thông tin về Mã và tên HQ mở tờ khai, Mã và tên HQ phát hành, Loại hình XNK và Trạng thái nợ sẽ tự động được cập nhật

**Thuế Hải quan**

**Thông tin chuyển tiền**

Mã và tên kho bạc thụ hưởng: 0043 - Ngân hàng Liên - Hà Nội

Số tài khoản thu NSNN: 3311

Mã và tên địa bàn hành chính: Chọn địa (2000)

**Thông tin truy vấn Hải quan**

Chương: 999

Mã cơ quan thu: 3005092

Mã và tên HQ phát hành: 0143 - Chi cục HQ cửa khẩu Sào - Nghệ An

Loại hình XNK: 411 - Nhập khẩu doanh thu chung

Trạng thái nợ

| Loại thuế                    | Tỷ lệ | Đơn vị tính  | Số nợ (VNĐ) | Thành tiền (VNĐ) |
|------------------------------|-------|--------------|-------------|------------------|
| LƯU                          | 2500  | Phí hải quan | 25,000      | 25,000           |
| <b>Tổng thành tiền (VNĐ)</b> |       |              |             | <b>25,000</b>    |

Thanh toán

## ➤ 12. Thanh toán thuế hải quan

### 12.2. Thanh toán lệ phí cho 01 tờ khai hải quan (Tiếp theo)

- 16 Chọn tối đa 2 tiểu mục cần thanh toán tại phần **Chi tiết nợ**

- 17 Chọn biểu tượng sửa đổi ngoài cùng bên phải mỗi tiểu mục nếu muốn thay đổi thông tin

- 18 Chọn **Thanh toán toàn phần** hoặc chọn **Thanh toán một phần** và nhập số tiền muốn thanh toán vào ô Số tiền.

Mã ST và tiểu mục sẽ được tự động cập nhật. Người dùng cũng có thể thay đổi thông tin theo bảng mã quy định của HQ. Chọn Lưu để quay trở lại màn hình trước

- 19 Chọn **Tiếp theo**, kiểm tra thông tin giao dịch rồi chọn **Thực hiện** để hoàn thành

## ➤ 12. Thanh toán thuế hải quan

### 12.3. Thanh toán lệ phí cho nhiều tờ khai hải quan

Chọn **Thanh toán hóa đơn**, chọn **Thanh toán mới** rồi chọn **Thuế hải quan**

1 Nhập mã số thuế người nộp lệ phí

Hoặc tích chọn ô **Nộp thuế thay** rồi nhập thông tin mã số thuế người nộp thay để thanh toán lệ phí cho tổ chức khác

2 Chọn **Thanh toán nợ lệ phí**

3 Không nhập số tờ khai

4 Chọn **Tiếp theo**.



## 12. Thanh toán thuế hải quan

### 12.3. Thanh toán lệ phí cho nhiều tờ khai hải quan (Tiếp theo)

5 Màn hình sẽ tự động hiển thị tên người nộp lệ phí (người dùng có thể tự thay đổi thông tin này)

6 Nhập địa chỉ của người nộp lệ phí (Địa chỉ, Quận/Huyện, Tỉnh/Thành phố)

7 Chọn **Lưu mã khách hàng** nếu cần lưu lại mã số thuế người nộp cho lần thanh toán sau

8 Chọn **Tiếp theo**.

#### Lưu ý:

Đối với người nộp lệ phí thay cho tổ chức khác, người dùng bắt buộc nhập Tên người nộp lệ phí và Địa chỉ. Thông tin về Quận/Huyện và Tỉnh/Thành phố không bắt buộc nhập.

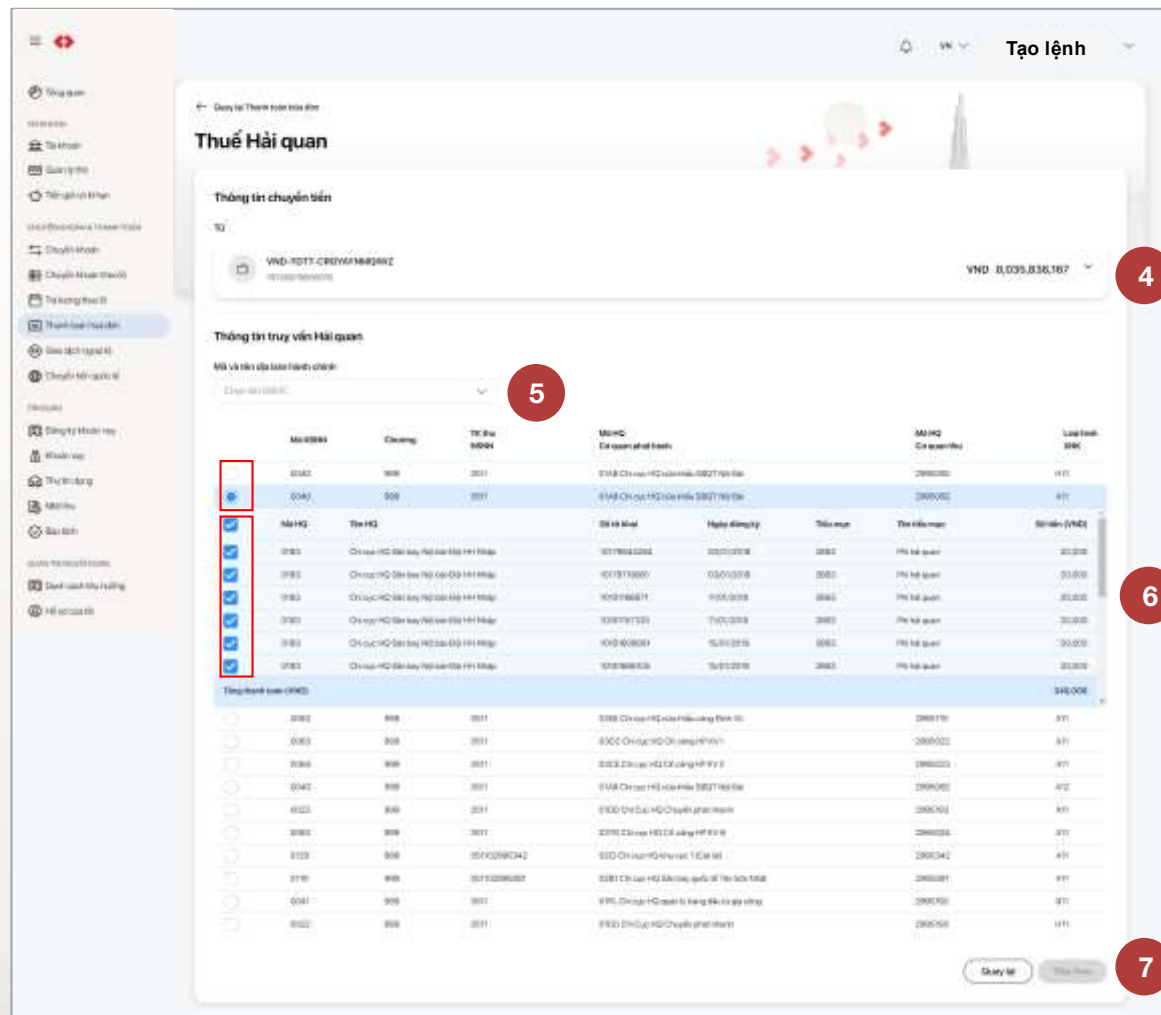
## 12. Thanh toán thuế hải quan

### 12.3. Thanh toán lệ phí cho nhiều tờ khai hải quan (Tiếp theo)

- 4 Chọn tài khoản nguồn
- 5 Chọn mã và tên địa bàn hành chính theo KBNN
- 6 Hệ thống sẽ hiển thị thông tin nợ lệ phí của các tờ khai có cùng các tiêu chí như: Mã KBNN, chương, tài khoản thu NSNN, mã HQ cơ quan phát hành/thu, loại hình XNK

Người dùng có thể lựa chọn thanh toán lệ phí của toàn bộ hoặc một vài tờ khai có cùng tiêu chí trong danh sách.

- 7 Chọn **Tiếp theo**, kiểm tra thông tin giao dịch rồi chọn **Thực hiện** để hoàn thành



## ➤ 12. Thanh toán thuế hải quan

### 12.4. Phê duyệt các yêu cầu thanh toán thuế/phí

1 Chọn **Thanh toán hóa đơn**

2 Chọn **Lọc**

3 Chọn **Thuế hải quan** trong ô **Loại hóa đơn**

4 Chọn **Chờ duyệt** trong ô **Trạng thái**

5 Chọn giao dịch cần phê duyệt

#### Lưu ý:

Người dùng (vai trò tạo lệnh) có thể hủy các lệnh trong trạng thái **Chờ duyệt**

| Ngày khởi tạo,<br>Ngày thanh toán | Trạng thái | Loại hóa đơn  | Số tiền (VNĐ) |
|-----------------------------------|------------|---------------|---------------|
| 10/01/2022                        | Chờ duyệt  | Thuế hải quan | 1.000.000     |
| 11/01/2022                        | Chờ duyệt  | Thuế hải quan | 1.000.000     |
| 12/01/2022                        | Chờ duyệt  | Thuế hải quan | 1.000.000     |
| 13/01/2022                        | Chờ duyệt  | Thuế hải quan | 1.000.000     |
| 14/01/2022                        | Chờ duyệt  | Thuế hải quan | 1.000.000     |
| 15/01/2022                        | Chờ duyệt  | Thuế hải quan | 1.000.000     |
| 16/01/2022                        | Chờ duyệt  | Thuế hải quan | 1.000.000     |
| 17/01/2022                        | Chờ duyệt  | Thuế hải quan | 1.000.000     |
| 18/01/2022                        | Chờ duyệt  | Thuế hải quan | 1.000.000     |
| 19/01/2022                        | Chờ duyệt  | Thuế hải quan | 1.000.000     |
| 20/01/2022                        | Chờ duyệt  | Thuế hải quan | 1.000.000     |
| 21/01/2022                        | Chờ duyệt  | Thuế hải quan | 1.000.000     |
| 22/01/2022                        | Chờ duyệt  | Thuế hải quan | 1.000.000     |
| 23/01/2022                        | Chờ duyệt  | Thuế hải quan | 1.000.000     |
| 24/01/2022                        | Chờ duyệt  | Thuế hải quan | 1.000.000     |
| 25/01/2022                        | Chờ duyệt  | Thuế hải quan | 1.000.000     |



## 12. Thanh toán thuế hải quan

### 12.5. Tải xuống giấy nộp tiền vào Ngân sách nhà nước

- 1 Trên thanh menu, chọn **Thanh toán hóa đơn**
- 2 Chọn giao dịch thanh toán thuế có trạng thái là **Hoàn thành** hoặc sử dụng bộ lọc để tìm khoản thanh toán thuế cần tải xuống Giấy nộp tiền vào NSNN

Chọn xem **Chi tiết giao dịch**

- 3 Bấm **Tải xuống** để lưu về file PDF

Thuế hải quan - Thanh toán nợ thuế

Tạo bởi 25325205checker1 vào 10/11/2022 lúc 11:07 AM  
Mã giao dịch: 2c21nqur-RwBh-45T2-Qc3y-3aak3aadh223

Từ

VND-1001-TK 19025325205011  
VND-1001-TK 190253  
19025325205011

Đến

KINH  
KBNH Mã Linh - Hà Nội  
7111

Số tiền  
VND 13,178,400

Ngày thực hiện

06/01/2023

Số tham chiếu

FT20100610252590

Thông tin Tổng quan

Thông tin người nộp thuế

Mã số thuế

0100109032

Tên người nộp thuế

Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Trung ương I - Pharmaco

Địa chỉ

123 LE THANH TON, TAN PHU, HCM

Số tài khoản

10304349566

Ngày đăng ký

12/12/2019

Thông tin truy vấn Hải quan

Mã và tên địa bàn hành chính

8131137 - Xã Thanh Bình

Chương

999

Mã cơ quan thu

2995092

Mã và tên Hải quan mở tờ khai

01B1 - Chi cục Hải quan Sân bay Nội Bài - Đội thủ tục hàng hóa Xuất nhập khẩu

Mã và tên Hải quan phát hành

01AB - Chi cục HQ cửa khẩu SBQT Nội Bài

Loại hình XNK

AT1 - Nhập kinh doanh tiêu dùng

Trạng thái nợ

Nợ cưỡng chế (quá hạn 90 ngày)

Chi tiết nợ

| Loại thuế | Tiểu mục | Tên tiểu mục                         | Dư nợ (VND) | Thanh toán |
|-----------|----------|--------------------------------------|-------------|------------|
| VH        | 1702     | Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu | 13,178,400  | 13,178,400 |

Lịch sử duyệt

Phê duyệt bởi 25325205checker1 25325205checker1 (25325205checker1)

06/01/2023 lúc 04:40 PM

Thanh toán hóa đơn

Lọc

Tất cả thanh toán Thanh toán của tôi

| Ngày khởi tạo,<br>Ngày thực hiện | Trạng thái | Loại hóa đơn  | Số tiền (VND) |
|----------------------------------|------------|---------------|---------------|
| 10/11/2022                       | Chờ duyệt  | Tiền điện     | 1,234         |
| 10/11/2022                       | Chờ duyệt  | Thuế nội địa  | 8,224,962     |
| 10/11/2022<br>06/01/2023         | Hoàn thành | Thuế Hải quan | 13,178,400    |
| 10/11/2022                       | Chờ duyệt  | Tiền điện     | 1,234         |
| 27/10/2022                       | Chờ duyệt  | Thuế nội địa  | 8,896,046     |
| 27/10/2022                       | Chờ duyệt  | Thuế Hải quan | 13,178,400    |
| 18/10/2022                       | Chờ duyệt  | Thuế nội địa  | 1,000,000     |

105 | Hướng dẫn sử dụng

< Home >

VƯỢT TRỘI MỖI NGÀY

TECHCOMBANK

Internal Document



## 13. Thanh toán thuế nội địa

Thanh toán và quản lý các khoản thuế nội địa

13.1. Khởi tạo thanh toán thuế nội địa

13.2. Phê duyệt thanh toán thuế nội địa

## ➤ 13. Thanh toán thuế nội địa

### 13.1. Khởi tạo thanh toán thuế nội địa

Chọn **Thanh toán hóa đơn**, chọn **Thanh toán mới** rồi chọn **Thuế nội địa**

1 Nhập mã số thuế người nộp thuế

Hoặc tích chọn ô **Nộp thuế thay** rồi nhập thông tin mã số thuế người nộp thay để thanh toán thuế cho tổ chức khác

2 Nhập Số quyết định/Số thông báo (tùy chọn)

3 Chọn **Tiếp theo**.

The screenshot shows the 'Thanh toán mới' (New Payment) screen in the Techcombank mobile app. The sidebar menu on the left includes options like 'Tiền gửi', 'Tiền gửi tiết kiệm', 'Tiền gửi có kỳ hạn', 'Chuyển khoản', 'Chuyển khoản theo Bill', 'Tiền lương theo Bill', 'Thanh toán hóa đơn', 'Chuyển khoản quốc tế', 'Hỗ trợ', 'Đồng ý thanh toán', 'Khai báo', 'Phản ứng', 'Hỏi đáp', 'Bantuan', 'Quản lý tài khoản', 'Dịch vụ khách hàng', and 'Hỗ trợ tài khoản'. The main area is titled 'Thanh toán mới' and has five tabs: 'Tiền gửi', 'Tiền gửi tiết kiệm', 'Tiền gửi có kỳ hạn', 'Thanh toán theo Bill', and 'Thanh toán thuế'. The 'Thanh toán thuế' tab is selected. It contains two input fields: 'Mã số thuế người nộp thuế' (Taxpayer ID) with a red circle 1, and 'Số quyết định / số thông báo (không bắt buộc)' (Decision/Notification Number) with a red circle 2. There is a checkbox 'Nộp thuế thay' (Pay tax on behalf of) which is checked. Below it is another input field 'Mã số thuế người nộp thay' (Taxpayer ID of the entity being paid for) with a red circle 3. A 'Tiếp theo' (Next) button is at the bottom right.

## ➤ 13. Thanh toán thuế nội địa

### 13.1. Khởi tạo thanh toán thuế nội địa (Tiếp theo)

- 5 Màn hình sẽ tự động hiển thị tên người nộp thuế (người dùng có thể tự thay đổi thông tin này)
- 6 Nhập địa chỉ của người nộp thuế (Địa chỉ, Quận/Huyện, Tỉnh/Thành phố)
- 7 Chọn **Lưu mã khách hàng** nếu cần lưu lại mã số thuế người nộp cho lần thanh toán sau
- 8 Chọn **Tiếp theo**.

**Lưu ý:** Đối với người nộp thuế thay cho tổ chức khác, người dùng bắt buộc nhập Tên người nộp thay và Địa chỉ. Thông tin về Quận/Huyện và Tỉnh/Thành phố không bắt buộc nhập.

## ➤ 13. Thanh toán thuế nội địa

### 13.1. Khởi tạo thanh toán thuế nội địa (Tiếp theo)

- 9 Chọn tài khoản nguồn
- 10 Chọn mã và tên kho bạc Nhà nước
- 11 Nhập số tài khoản thu NSNN
- 12 Chọn mã và tên địa bàn hành chính theo KBNN
- 13 Chọn cơ quan thu tương ứng
- 14 Nhập thông tin cơ quan quyết định và ngày quyết định (tùy chọn)

**Thuế nội địa**

**Thông tin chuyển tiền**

Từ: VND-1001-TK 101333276223588 VND-1001-TK 101333276223588 VND 895,477,278

Mã và tên kho bạc Nhà nước: 0166 - KPHN Hàng Bạc - Đồng Nai Tài khoản thu NSNN: 0111

**Thông tin khoản thuế**

Mã và tên địa bàn hành chính: 75177 - Thị trấn Đồng Nai Cơ quan thu: 1054274 - Cục Thuế Tỉnh Đồng Nai

Cơ quan quyết định (không bắt buộc): 01 - State Audit Office Ngày quyết định (không bắt buộc): 2024/07/17

**Chi tiết khoản thuế**

| Loại thuế              | Thu nhập | Kỳ thuế | Dư nợ (VNĐ) | Thặng dư (VNĐ) | Chia sẻ |
|------------------------|----------|---------|-------------|----------------|---------|
| 100                    | 100%     | 100%    | 24,300      | 24,300         |         |
| 100                    | 400%     | 100%    | 363,048     | 363,048        |         |
| <b>Tổng khoản thuế</b> |          |         |             | <b>24,300</b>  |         |

Quay lại Tiếp theo

## ➤ 13. Thanh toán thuế nội địa

### 13.1. Khởi tạo thanh toán thuế nội địa (Tiếp theo)

15 Chọn tối đa 2 tiểu mục cần thanh toán tại phần **Chi tiết khoản thuế**

16 Chọn biểu tượng sửa đổi ngoài cùng bên phải mỗi tiểu mục nếu muốn thay đổi thông tin

17 Thực hiện chỉnh sửa thông tin (nếu cần):

- Chương
- Tiểu mục
- Kỳ thuế
- Số tiền
- Ghi chú

18 Chọn **Tiếp theo**, kiểm tra thông tin giao dịch rồi chọn **Thực hiện** để hoàn thành

**Chi tiết khoản thuế** 15

Hiện tại, mỗi giao dịch chỉ hỗ trợ thanh toán tối đa 2 khoản thuế có cùng Cơ quan thu.

| Chương                 | Tiểu mục                                                                                                                                                                   | Kỳ thuế | Dư nợ (VND) | Thanh toán (VND)  | Ghi chú |
|------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|-------------|-------------------|---------|
| 754                    | 1052 - Thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động sản xuất kinh doanh (gồm cả dịch vụ trong lĩnh vực dầu khí)                                                                 | -       | 7,460,001   | 7,460,001         | -       |
| 754                    | 4254 - Phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế thuộc thẩm quyền quyết định của cơ quan thuế (không bao gồm phạt vi phạm hành chính đối với Luật thuế thu nhập cá nhân) | -       | 22,112,031  | 22,112,031        | -       |
| 754                    | 4878 - Tiền chậm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (không bao gồm tiền chậm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu khí)                           | -       | 615,583     | 615,583           | -       |
| <b>Tổng thanh toán</b> |                                                                                                                                                                            |         |             | <b>29,572,032</b> |         |

16

**Chỉnh sửa khoản thuế** 17

Chương  
754 - KINH TẾ HỖN HỢP NQD

Tiểu mục  
1052 - Thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động sản xuất kinh doanh...

Kỳ thuế (Không bắt buộc)  
Ví dụ: DD/MM/YYYY

Số tiền (VND)  
7,460,001

Ghi chú (Không bắt buộc)  
0/25  
Ví dụ: Đóng thuế

18 Quay lại Tiếp theo

Hủy Lưu

## ➤ 13. Thanh toán thuế nội địa

### 13.2. Phê duyệt thanh toán thuế nội địa

- 1 Chọn **Thanh toán hóa đơn**
- 2 Chọn **Lọc**
- 3 Chọn **Thuế nội địa** trong ô **Loại hóa đơn**
- 4 Chọn **Chờ duyệt** trong ô **Trạng thái**
- 5 Chọn giao dịch cần phê duyệt

**Lưu ý:** Người dùng (vai trò tạo lệnh) có thể hủy các lệnh trong trạng thái **Chờ duyệt**

**Thanh toán hóa đơn**

**Lọc**

**Loại hóa đơn**: Thuế nội địa

**Trạng thái**: Chờ duyệt

**Số tiền (VNĐ)**

| Ngày khởi tạo, Ngày thực hiện | Trạng thái | Loại hóa đơn | Số tiền (VNĐ) |
|-------------------------------|------------|--------------|---------------|
| 10/01/2022                    | Chờ duyệt  | Thuế nội địa | 24.571.000    |
| 20/01/2022                    | Chờ duyệt  | Thuế nội địa | 60.000        |
| 05/02/2022                    | Chờ duyệt  | Thuế nội địa | 800.000       |
| 20/04/2022                    | Chờ duyệt  | Thuế nội địa | 800.000       |
| 01/04/2022                    | Chờ duyệt  | Thuế nội địa | 1.000         |
| 21/09/2022                    | Chờ duyệt  | Thuế nội địa | 1.000         |
| 08/06/2020                    | Chờ duyệt  | Thuế nội địa | 600.000       |
| 20/04/2022                    | Chờ duyệt  | Thuế nội địa | 513.000       |
| 16/06/2022                    | Chờ duyệt  | Thuế nội địa | 200.000       |
| 10/06/2022                    | Chờ duyệt  | Thuế nội địa | 333.000       |
| 18/06/2022                    | Chờ duyệt  | Thuế nội địa | 300.000       |
| 05/04/2022                    | Chờ duyệt  | Thuế nội địa | 170.000       |

## ➤ 13. Thanh toán thuế nội địa

### 13.2. Phê duyệt thanh toán thuế nội địa (Tiếp theo)

6 Chọn **Phê duyệt** và thực hiện xác thực mã bảo mật trên thiết bị di động để duyệt yêu cầu

7 Hoặc chọn **Từ chối** và ghi lý do từ chối nếu cần



## 14. Giao dịch ngoại tệ

Giao dịch với nhiều loại ngoại tệ phổ biến

14.1. Khởi tạo giao dịch ngoại tệ - tỷ giá tự động

14.2. Khởi tạo giao dịch ngoại tệ - tỷ giá thỏa thuận

14.3. Truy vấn các giao dịch ngoại tệ

14.4. Phê duyệt giao dịch ngoại tệ

## Hạn mức giao dịch ngoại tệ tại Techcombank

Hạn mức mua bán ngoại tệ trên TCBB có hiệu lực từ ngày 17/12/2022:

| Nhóm<br>Ngoại tệ/Chiều | Bankwide   |            |
|------------------------|------------|------------|
|                        | TCB Mua    | TCB Bán    |
| USD                    | 5.000.000  | 5.000.000  |
| EUR                    | 500.000    | 500.000    |
| GBP                    | 500.000    | 500.000    |
| AUD                    | 500.000    | 500.000    |
| JPY                    | 50.000.000 | 50.000.000 |
| SGD                    | 500.000    | 500.000    |
| HKD                    | 5.000.000  | 5.000.000  |
| CAD                    | 500.000    | 500.000    |
| THB                    | 15.000.000 | 15.000.000 |
| CHF                    | 500.000    | 500.000    |



## Nguồn gốc ngoại tệ giao dịch trên TCBB

Khi khởi tạo giao dịch bán ngoại tệ trên TCBB, doanh nghiệp cần lựa chọn nguồn gốc ngoại tệ giao dịch theo một trong số các nội dung dưới đây:

|   | Nguồn gốc ngoại tệ                            | Giải thích                                                                                                             |
|---|-----------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1 | Từ nguồn thu xuất khẩu                        | Ngoại tệ từ hoạt động xuất khẩu hàng hóa, dịch vụ                                                                      |
| 2 | Chuyển tiền một chiều                         | Ngoại tệ chuyển về từ nước ngoài mang tính chất công ích, tài trợ, viện trợ (không liên quan XNK và các giao dịch vốn) |
| 3 | Giải ngân vốn Đầu tư trực tiếp nước ngoài FDI | Ngoại tệ doanh nghiệp nhận được từ giải ngân vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài FDI                                       |
| 4 | Để thanh toán thương vụ MnA, thoái vốn        | Ngoại tệ doanh nghiệp nhận được từ các thương vụ mua bán, sáp nhập hoặc thoái vốn đầu tư                               |
| 5 | Đầu tư gián tiếp cổ phiếu                     | Ngoại tệ nhận được từ nguồn đầu tư gián tiếp nước ngoài bằng cổ phiếu                                                  |
| 6 | Đầu tư gián tiếp trái phiếu                   | Ngoại tệ nhận được từ nguồn đầu tư gián tiếp nước ngoài bằng trái phiếu                                                |
| 7 | Giải ngân vốn vay nước ngoài                  | Ngoại tệ được giải ngân từ khoản vay nước ngoài                                                                        |
| 8 | Giải ngân vốn vay trong nước bằng ngoại tệ    | Ngoại tệ được giải ngân từ khoản vay trong nước bằng ngoại tệ                                                          |
| 9 | Nội dung khác                                 | Các nguồn ngoại tệ khác                                                                                                |



## ➤ 14. Giao dịch ngoại tệ

### 14.1. Khởi tạo giao dịch ngoại tệ - tỷ giá tự động

1 Chọn **Giao dịch ngoại tệ**

2 Chọn **Giao dịch mới**

**Lưu ý:** Nếu giao dịch được khởi tạo ngoài giờ làm việc của ngân hàng, tỷ giá sẽ không hiển thị và chỉ được cập nhật tại thời điểm người dùng kiểm tra nội dung giao dịch trong giờ làm việc.

**Giao dịch ngoại tệ**

Tất cả giao dịch | Giao dịch của tôi

| Ngày khởi tạo,<br>Ngày thực hiện | Trạng thái | Loại tỷ giá    | Loại tiền | Số tiền        |
|----------------------------------|------------|----------------|-----------|----------------|
| 18/10/2022                       | Chờ duyệt  | Tỷ giá tự động | USD       | 100,000.00 ... |
| 18/10/2022                       | Chờ duyệt  | Tỷ giá tự động | USD       | 45,890.00 ...  |
| 05/10/2022                       | Chờ duyệt  | Tỷ giá tự động | USD       | 2,000.00 ...   |

## ➤ 14. Giao dịch ngoại tệ

### 14.1. Khởi tạo giao dịch ngoại tệ - tỷ giá tự động (tiếp theo)

- 1 Chọn tài khoản tiền ngoại tệ cần quy đổi
- 2 Chọn tài khoản VND cần quy đổi tới
- 3 Chọn loại tỷ giá là **Tỷ giá tự động**
- 4 Nhập số tiền cần quy đổi vào ô **Giá trị giao dịch**  
Hệ thống sẽ hiển thị số tiền quy đổi và tỷ giá ngoại tệ tại thời điểm tạo lệnh (**Lưu ý: Tỷ giá có thể thay đổi vào thời điểm duyệt lệnh**)
- 5 Chọn mục đích bán ngoại tệ (nguồn gốc ngoại tệ)
- 6 Nhập nội dung diễn giải (bắt buộc) và chọn **Tiếp tục**.
- 7 Chọn **Tiếp tục**, kiểm tra thông tin giao dịch rồi chọn **Xác nhận** để hoàn thành

### Bán ngoại tệ

Tạo lệnh

Từ tài khoản

USD-TGTT-KHACH HANG 25325205  
19125325205014

USD 4,999,956.00

Đến

VND-1001-TK 19025325205011 VND-1...

Loại tỷ giá

Tỷ giá tự động

Giá trị giao dịch

Tỷ giá giao dịch

Số tiền quy đổi

USD 3,000 00

USD 1.00 = VND 23,120

VND 69,360,000

Mục đích bán ngoại tệ

3. Giải ngân vốn Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI)

Nội dung diễn giải (Bắt buộc)

3/140

ABC

Tiếp tục

## ➤ 14. Giao dịch ngoại tệ

### 14.2. Khởi tạo giao dịch ngoại tệ - tỷ giá thỏa thuận

1 Thực hiện các bước tạo giao dịch như phần 14.1

2 Chọn loại tỷ giá là **Tỷ giá thỏa thuận**

3 Nhập mã giao dịch tham chiếu

Hệ thống sẽ hiển thị tỷ giá theo thỏa thuận với Techcombank và số tiền VND quy đổi tương ứng

4 Nhấn **Tiếp tục**

### Bán ngoại tệ

Từ tài khoản

 USD-TGTT-KHACH HANG 25325205  
19125325205014

USD 4,999,956.00

Đến

 VND-1001-TK 19025325205011 VND-1...

Loại tỷ giá

Tỷ giá thỏa thuận

2

Mã giao dịch tham chiếu

FX.20221024HCM000057.01

3

Giá trị giao dịch

Tỷ giá giao dịch

Số tiền quy đổi

USD 590

USD 1.00 = VND 23,115

VND 13,637,850

Mục đích bán ngoại tệ

1. Từ nguồn thu xuất khẩu

Nội dung diễn giải (Bắt buộc)

15/140

Chuyen sang VND

Tiếp tục

## ➤ 14. Giao dịch ngoại tệ

### 14.2. Khởi tạo giao dịch ngoại tệ - tỷ giá thỏa thuận (tiếp theo)

#### 5 Kiểm tra thông tin giao dịch:

- Tài khoản bán ngoại tệ
- Tài khoản VNĐ ghi nợ
- Số tiền giao dịch
- Nội dung
- Mục đích giao dịch...

Chọn **Xác nhận** để hoàn tất tạo lệnh

#### 7 Giao dịch đã được tạo thành công

### Bán ngoại tệ

#### Xác nhận giao dịch

| Từ                                                                                                                                                                    | Đến                                                                                               |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <div><div></div><div>USD 4,999,956.00</div><div>USD-TGTT-KHACH HANG 25325205<br/>19125325205014</div></div>                                                           | <div><div></div><div>VND-1001-TK 19025325205011 VND-1001-TK 190253<br/>19025325205011</div></div> |
| Số tiền giao dịch<br><b>USD 590.00</b>                                                                                                                                | Số tiền quy đổi<br><b>VND 13,637,850</b>                                                          |
| Loại tỷ giá<br>Tỷ giá thỏa thuận -<br>FX.20221024HCM000057.01                                                                                                         | Tỷ giá<br>USD 1.00 = VND 23,115                                                                   |
| Mục đích bán ngoại tệ<br>1. Từ nguồn thu xuất khẩu                                                                                                                    | Nội dung diễn giải<br>Chuyen sang VND                                                             |
| Bằng cách chọn "Xác nhận", Quý khách đồng ý với <a href="#">Điều khoản</a> và <a href="#">Điều kiện sử dụng dịch vụ Ngân hàng Điện tử</a> dành cho Khách hàng tổ chức |                                                                                                   |
| <div>Chỉnh sửa</div> <div><b>Xác nhận</b></div>                                                                                                                       |                                                                                                   |

Transaction successfully submitted

### Foreign exchange summary

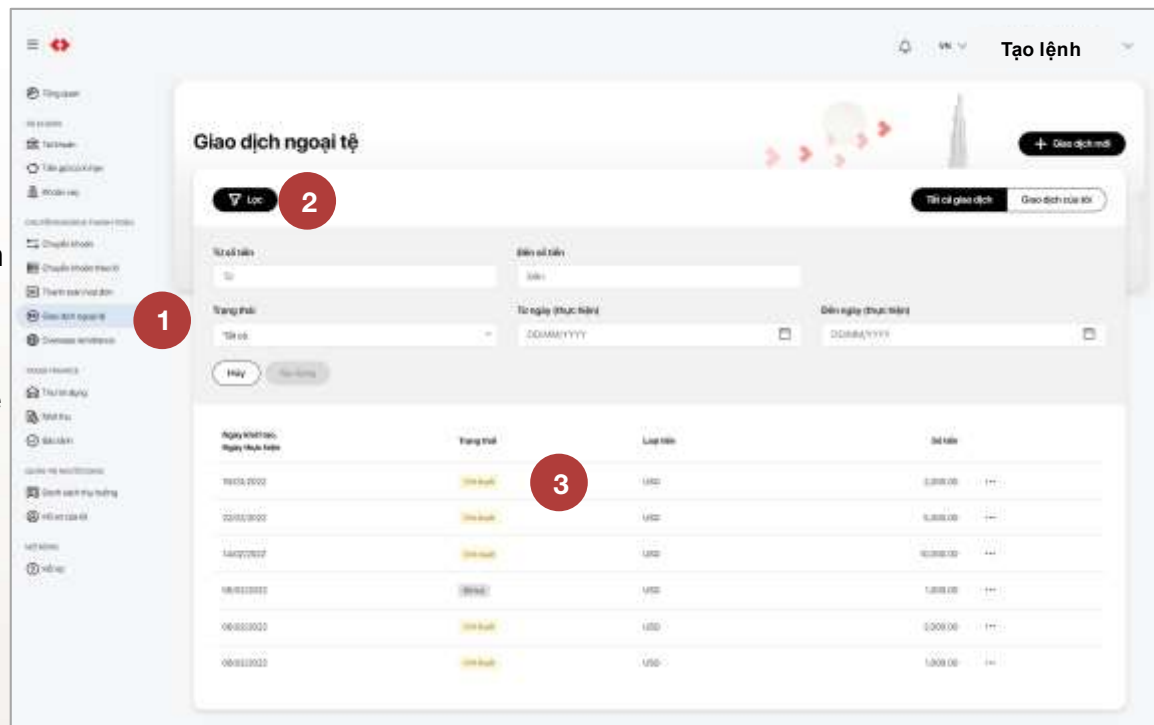
Created by FULL NAME (username) on DD/MM/YYYY at 12:00 PM

| From                                                                                                   | To                                                                           |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|
| <div><div></div><div>USD 900,000,000</div><div>USD-TKTT-Cty TNHH Oia<br/>1234 5678 9198 87</div></div> | <div><div></div><div>VND-TKTT-Cty TNHH Oia<br/>1234 5678 9198 87</div></div> |

## ➤ 14. Giao dịch ngoại tệ

### 14.3. Truy vấn các giao dịch ngoại tệ

- 1 Chọn **Giao dịch ngoại tệ**
- 2 Chọn **Lọc** để lọc giao dịch theo:
  - Số tiền (từ/đến)
  - Trạng thái giao dịch
  - Ngày thực hiện giao dịch (từ/đến)
- 3 Chọn giao dịch cần truy vấn để xem thông tin chi tiết



**Lưu ý:** Người dùng (vai trò tạo lệnh) có thể hủy các lệnh trong trạng thái **Chờ duyệt**



## 14. Giao dịch ngoại tệ

### 14.4. Phê duyệt giao dịch ngoại tệ

Chọn **Giao dịch ngoại tệ**, chọn **Lọc** và chọn các giao dịch đang ở trạng thái **Chờ duyệt**

- 1 Kiểm tra thông tin giao dịch. Chọn **Phê duyệt** và thực hiện xác thực mã bảo mật trên thiết bị di động để duyệt yêu cầu
- 2 Hoặc chọn **Từ chối** và ghi lý do từ chối nếu cần

### Chi tiết

#### Mua bán ngoại tệ

Chờ duyệt

Tạo bởi 25325205maker1 vào 05/10/2022 lúc 10:38 AM  
Số tham chiếu: 1664941090891MGFCIU3

| Từ                                                                                          | Đến                                                                                   |
|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|
| <div> USD 4,999,956.00</div> <div>USD-TGTT-KHACH HANG<br/>25325205<br/>19125325205014</div> | <div> VND-1001-TK<br/>19025325205011 VND-1001-<br/>TK 190253<br/>19025325205011</div> |

|                                       |                                          |
|---------------------------------------|------------------------------------------|
| Số tiền giao dịch<br><b>USD 2,000</b> | Số tiền quy đổi<br><b>VND 46,240,000</b> |
| Loại tỷ giá<br>Tỷ giá tự động         | Tỷ giá<br>USD 1.00 = 23,120 VND          |
| Mục đích bán ngoại tệ                 | Nội dung diễn giải<br>FSDGDFGH           |
| Lịch sử duyệt                         |                                          |

2

1

Từ chối

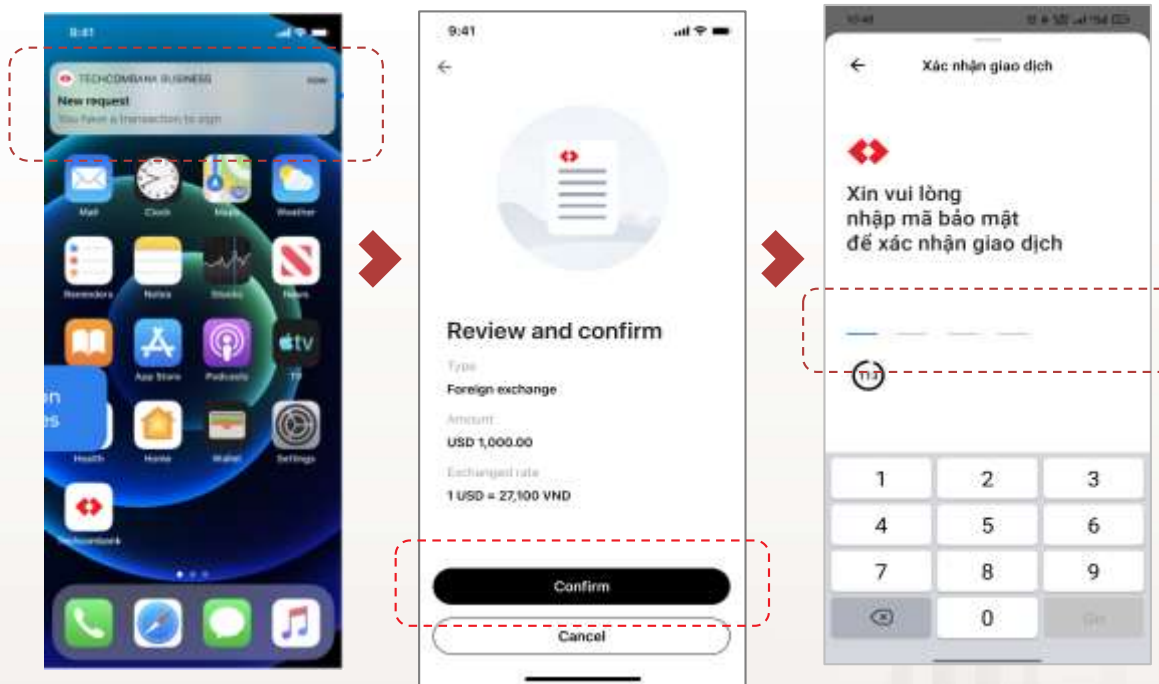
Phê duyệt

## ➤ 14. Giao dịch ngoại tệ

### 14.4. Phê duyệt giao dịch ngoại tệ (tiếp theo)

Sau khi giao dịch được tạo thành công, một thông báo sẽ được gửi tới người duyệt lệnh để xác thực.

Người duyệt lệnh thực hiện chọn **Phê duyệt** và nhập mã bảo mật để xác thực giao dịch.



*Xác thực giao dịch trên di động*



## 14. Giao dịch ngoại tệ

### 14.4. Phê duyệt giao dịch ngoại tệ (tiếp theo)

#### **Một số lưu ý khi phê duyệt giao dịch:**

- ✓ Sau khi chọn **Phê duyệt**, nếu tỷ giá có cập nhật so với tỷ giá khi tạo lệnh hoặc khi xem yêu cầu, màn hình sẽ hiển thị thông báo **Tỷ giá giao dịch đã thay đổi**. Người dùng sẽ có tối đa 2 phút để lựa chọn **Xác nhận** hay **Hủy** trước khi hệ thống cập nhật tỷ giá mới.

Trong trường hợp chọn **Xác nhận** và hoàn tất xác thực giao dịch, thời gian 2 phút cũng sẽ được áp dụng cho toàn bộ quá trình trước khi hệ thống cập nhật tỷ giá mới.

- ✓ Nếu chưa xác thực mã bảo mật trên thiết bị di động, khi chỉ còn 5 giây, hệ thống sẽ hiển thị thông báo **Tỷ giá không còn hiệu lực**. Vui lòng nhấn chọn lại **Phê duyệt** để cập nhật tỷ giá mới.
- ✓ Nếu dừng ở màn hình xác nhận quá lâu, hệ thống sẽ hiển thị thông báo **Giao dịch hết thời hạn. Quý khách vui lòng thử lại sau**. Vui lòng quay lại màn hình danh sách giao dịch và thực hiện lại thao tác phê duyệt
- ✓ Nếu chọn các giao dịch **Chờ duyệt** ngoài giờ làm việc của ngân hàng, hệ thống sẽ hiển thị thông báo **Không thể hiển thị được tỷ giá** và nút **Từ chối**. Vui lòng thực hiện phê duyệt trong giờ làm việc để cập nhật tỷ giá.



## 15. Truy vấn tài trợ thương mại

Truy vấn các khoản tài trợ thương mại doanh nghiệp

15.1. Truy vấn thư tín dụng

15.2. Truy vấn nhờ thu

15.3. Truy vấn bảo lãnh ngân hàng

## ➤ 15. Truy vấn tài trợ thương mại

### 15.1. Truy vấn Thư tín dụng

1 Chọn **Thư tín dụng**

2 Chọn **Lọc** để lọc theo các tiêu chí:

- Loại (LC xuất khẩu/nhập khẩu)
- Ngày phát hành (từ/đến)
- Số tiền (từ/đến)

3 Chọn thư tín dụng cần truy vấn để xem thông tin chi tiết

**Thư tín dụng**

Loại: LC SA Từ ngày phát hành: 01/01/2022 Đến ngày phát hành: 01/01/2022 Số tiền: 0 Đến số tiền: 0

**Lọc**

| Ngày phát hành<br>Ngày hết hạn | Loại      | Đã xác                                | Loại tiền | Số tiền gốc | Số tiền còn lại |
|--------------------------------|-----------|---------------------------------------|-----------|-------------|-----------------|
| 18/02/2022<br>28/04/2022       | Nhập khẩu | TRC INTERNATIONAL ENTERPRISE CO. LTD. | USD       | 600,000     | 0               |
| 17/02/2022<br>18/03/2022       | Khai thác | BUTANETO BI CONG HO                   | USD       | 40,000      | 0               |
| 11/02/2022<br>08/03/2022       | Khai thác | POULSARAH CHANH (JAP) CONG HO         | USD       | 40,000      | 0               |
| 09/02/2022<br>04/03/2022       | Khai thác | POULSARAH CHANH (JAP) CONG HO         | USD       | 34,000      | 0               |
| 08/02/2022<br>22/03/2022       | Khai thác | HONGKONG OCTOPUS LIMITED              | USD       | 121,200     | 0               |
| 18/01/2022<br>27/03/2022       | Nhập khẩu | TRC INTERNATIONAL ENTERPRISE CO. LTD. | USD       | 600,000     | 0               |
| 17/01/2022<br>12/03/2022       | Khai thác | WIKU (SHANGHAI) AIR AND EXP. CO. LTD. | USD       | 104,200     | 0               |
| 16/01/2022<br>27/03/2022       | Nhập khẩu | KANGDAI POLYMER CO., LTD.             | USD       | 390,000     | 0               |
| 15/01/2022<br>21/03/2022       | Nhập khẩu | THAI BAY (PUBLIC COMPANY) LIMITED     | USD       | 90,250      | 0               |
| 03/01/2022<br>08/03/2022       | Khai thác | POULSARAH CHANH (JAP) CONG HO         | USD       | 40,000      | 0               |

## ➤ 15. Truy vấn tài trợ thương mại

### 15.1. Truy vấn Thư tín dụng (Tiếp theo)

4 Chi tiết thư tín dụng sẽ hiển thị đầy đủ thông tin:

- Bên đề nghị
- Bên nhờ thu (LC nhập khẩu)/Bên thụ hưởng (LC Xuất khẩu)
- Số LC
- Mã tham chiếu (không có nếu là LC nhập khẩu)
- Loại
- Ngày phát hành/hết hạn
- Nơi hết hạn
- Thời hạn thanh toán LC
- Số tiền gốc/còn lại
- Ngân hàng thông báo (LC nhập khẩu)/Ngân hàng phát hành (LC xuất khẩu)

The screenshot shows the 'Chi tiết LC' (LC Details) screen. The title 'LC xuất khẩu' (LC Export) is highlighted with a red circle 4. The beneficiary field 'Bên đề nghị' is highlighted with a red circle 5. The 'Chi tiết hàng hoá' (Goods Details) field is highlighted with a red circle 6. The screen also shows a sidebar menu on the left and a 'Tạo lệnh' (Create Order) button at the top right.

5 Nhấn vào biểu tượng lịch để xem **Lịch sử giao dịch**

6 Nhấn mũi tên xuống tại ô **Chi tiết vận đơn** hoặc **Chứng từ xuất trình** để xem chi tiết

## ➤ 15. Truy vấn tài trợ thương mại

### 15.1. Truy vấn Thư tín dụng (Tiếp theo)

7 Mục **Chi tiết vận đơn** sẽ hiển thị các thông tin:

- Giao hàng từng phần
- Chuyển tải
- Nơi đi/đến
- Cảng bốc/dỡ hàng
- Ngày giao hàng muộn nhất
- Hàng hóa

8 Thông tin trong mục **Chứng từ xuất trình** được sắp xếp theo:

- Ngày xuất trình
- Số tham chiếu chứng từ
- Loại chứng từ
- Loại tiền
- Số tiền

9 Chọn biểu tượng xem thêm để xem chi tiết và lịch sử giao dịch.

The screenshot displays the Techcombank trade finance system interface. The top navigation bar includes a menu icon, a language selector (VN), and a 'Tạo lệnh' (Create Order) button. The left sidebar contains various navigation options such as 'Tổng quan' (Overview), 'Hàng hóa' (Cargo), 'Tài khoản' (Accounts), 'Thống kê và báo cáo' (Statistics and Reports), 'Khuyến mãi' (Promotions), 'Chứng từ xuất trình' (Export Documents), 'Chứng từ nhập khẩu' (Import Documents), 'Thanh toán hóa đơn' (Bill Payment), 'Danh sách khách hàng' (Customer List), 'Hàng hóa' (Cargo), and 'Chứng từ xuất trình' (Export Documents). The main content area is divided into two sections: 'Chi tiết hàng hoá' (Cargo Details) and 'Chứng từ xuất trình' (Export Documents). The 'Chi tiết hàng hoá' section displays information about the cargo, including the bill of lading number, origin, destination, and the date of the latest delivery. The 'Chứng từ xuất trình' section displays a table of export documents, with columns for the date of issuance, the reference number, the type of document, the currency, and the amount. The table contains three rows of data. A red circle with the number 7 highlights the 'Chi tiết hàng hoá' section. A red circle with the number 8 highlights the 'Chứng từ xuất trình' table. A red circle with the number 9 highlights the 'Xem chi tiết' (View details) button.

| Ngày xuất trình / Ngày hết hạn | Số tham chiếu chứng từ | Loại chứng từ          | Loại tiền | Số tiền |
|--------------------------------|------------------------|------------------------|-----------|---------|
| 21/04/2020                     | 7120000000000          | Thư tín dụng ngân hàng | USD       | 10.000  |
| 21/05/2020                     | 7120000000000          | Thư tín dụng ngân hàng | USD       |         |
| 15/01/2020                     | 7120000000000          | Thư tín dụng ngân hàng | USD       |         |

# ➤ 15. Truy vấn tài trợ thương mại

## 15.2. Truy vấn Nhờ thu

1 Chọn **Nhờ thu**

2 Chọn **Lọc** để lọc theo các tiêu chí:

- Loại (Nhờ thu nhập khẩu/xuất khẩu)
- Ngày phát hành (từ/đến)
- Số tiền (từ/đến)

3 Chọn khoản nhờ thu cần truy vấn để xem thông tin chi tiết.

**Nhờ thu**

Tìm kiếm

Lọc

Loại: VN

Từ ngày phát hành: 01/01/2022

Đến ngày phát hành: 01/01/2022

Số tiền: 0

Đến số tiền: 0

Hủy Thanh toán

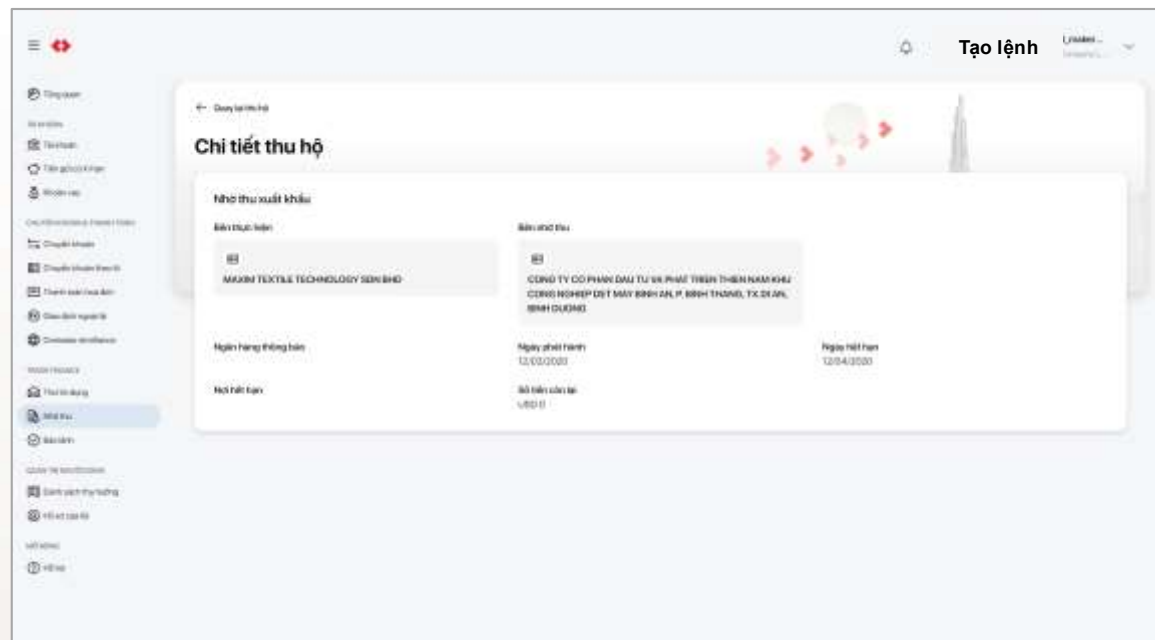
| Ngày phát hành<br>Ngày hết hạn | Loại              | Số tiền   | Loại tiền | Số tiền gốc | Số tiền còn lại |
|--------------------------------|-------------------|-----------|-----------|-------------|-----------------|
| 24/01/2022<br>24/04/2022       | Nhờ thu xuất khẩu | 44,652.34 | USD       | 44,652.34   | 0               |
| 18/03/2022<br>18/04/2022       | Nhờ thu xuất khẩu | 47,900.00 | USD       | 47,900.00   | 0               |
| 11/03/2022<br>11/04/2022       | Nhờ thu xuất khẩu | 48,340.1  | USD       | 48,340.1    | 0               |
| 12/03/2022<br>12/04/2022       | Nhờ thu xuất khẩu | 48,378.28 | USD       | 48,378.28   | 0               |
| 12/03/2022<br>12/04/2022       | Nhờ thu xuất khẩu | 48,344.73 | USD       | 48,344.73   | 0               |
| 10/03/2022<br>10/04/2022       | Nhờ thu xuất khẩu | 40,075.08 | USD       | 40,075.08   | 0               |
| 06/03/2022<br>06/04/2022       | Nhờ thu xuất khẩu | 47,029.28 | USD       | 47,029.28   | 0               |
| 04/03/2022<br>04/04/2022       | Nhờ thu xuất khẩu | 35,789.8  | USD       | 35,789.8    | 0               |
| 04/03/2022<br>04/04/2022       | Nhờ thu xuất khẩu | 49,088.07 | USD       | 49,088.07   | 0               |
| 27/03/2022<br>27/03/2022       | Nhờ thu xuất khẩu | 50,086.8  | USD       | 50,086.8    | 0               |

## ➤ 15. Truy vấn tài trợ thương mại

### 15.2. Truy vấn Nhờ thu (Tiếp theo)

Xem thông tin khoản nhờ thu, bao gồm:

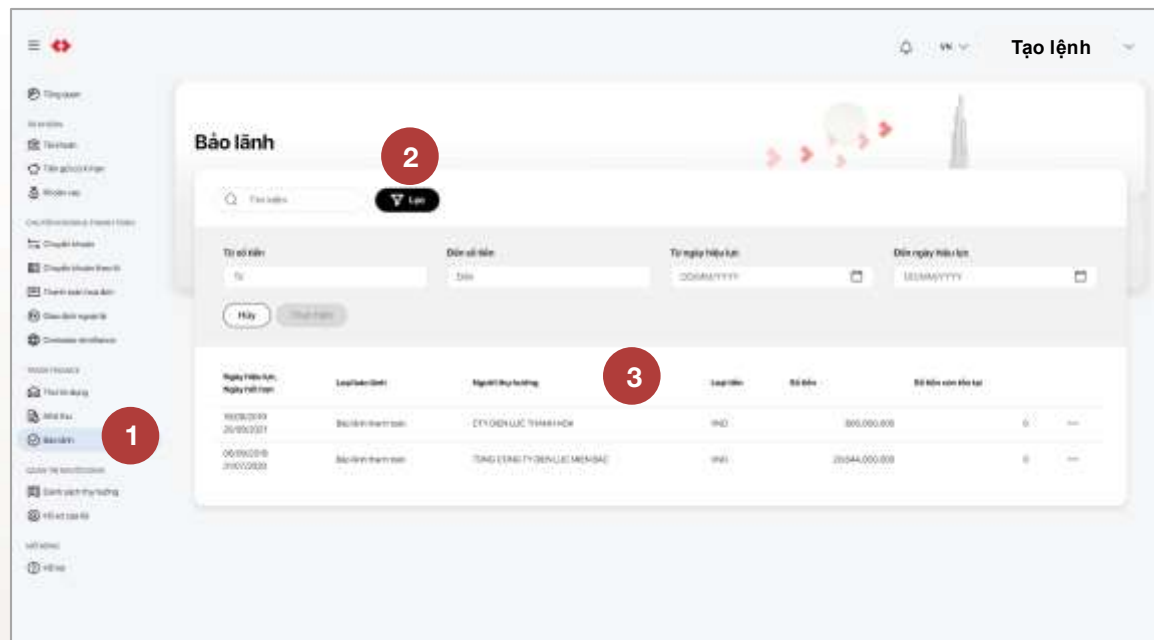
- Nhờ thu nhập khẩu/xuất khẩu
- Bên thực hiện
- Bên nhờ thu
- Ngân hàng thông báo
- Ngày phát hành
- Ngày hết hạn
- Nơi hết hạn
- Số tiền còn lại



## ➤ 15. Truy vấn tài trợ thương mại

### 15.3. Truy vấn Bảo lãnh ngân hàng

- 1 Chọn **Bảo lãnh**
- 2 Chọn **Lọc** để lọc thông tin theo các tiêu chí:
  - Số tiền (từ/đến)
  - Ngày hiệu lực (từ/đến)
- 3 Chọn khoản bảo lãnh ngân hàng cần truy vấn để xem thông tin chi tiết





## 16. Quản lý người thụ hưởng

Quản lý mọi hồ sơ người thụ hưởng được tạo bởi tất cả người dùng trong doanh nghiệp

16.1. Truy vấn thông tin người thụ hưởng

16.2. Tạo hồ sơ người thụ hưởng mới

16.3. Sửa hồ sơ người thụ hưởng

16.4. Xóa hồ sơ người thụ hưởng

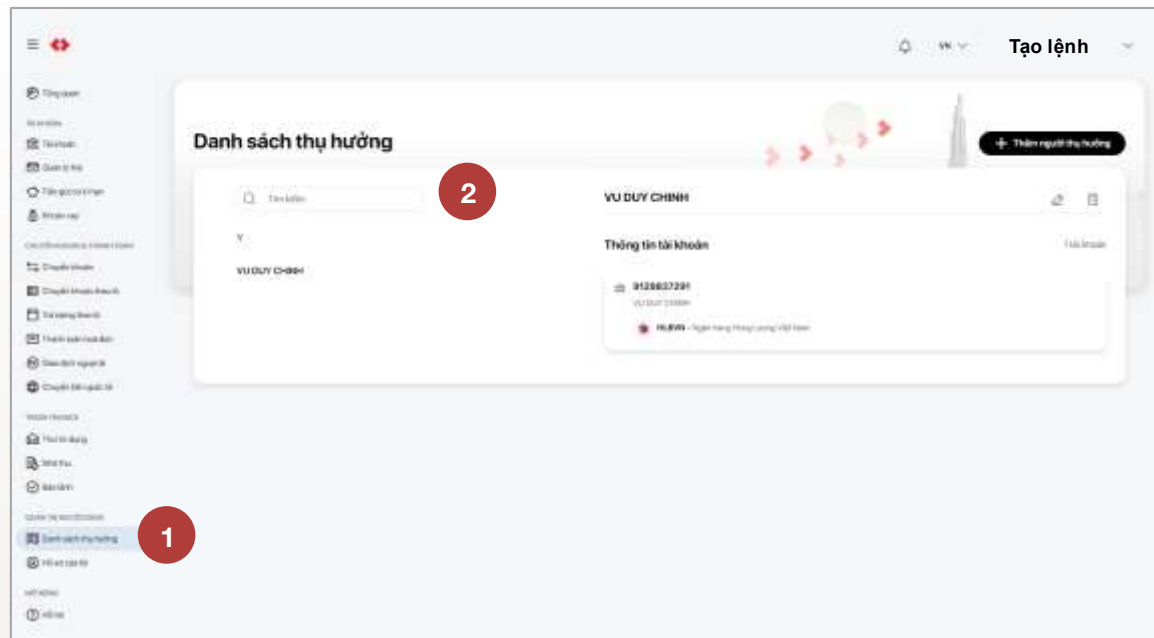
## ➤ 16. Quản lý Người thụ hưởng

### 16.1. Truy vấn thông tin người thụ hưởng

1 Chọn **Danh sách thụ hưởng** để xem hồ sơ người thụ hưởng được tạo bởi tất cả người dùng trong doanh nghiệp

2 Nhập thông tin vào ô **Tìm kiếm** để tìm người thụ hưởng theo:

- Tên người thụ hưởng
- Tên người thụ hưởng viết tắt
- Số tài khoản người thụ hưởng.



## ➤ 16. Quản lý Người thụ hưởng

### 16.2. Tạo hồ sơ người thụ hưởng mới

- 1 Chọn **Danh sách người thụ hưởng** tại **Trang chủ**
- 2 Chọn **Thêm người thụ hưởng**
- 3 Nhập thông tin chung của người thụ hưởng
- 4 Nhập địa chỉ (nếu có)
- 5 Nhập tài khoản người thụ hưởng
- 6 Nhập thêm tài khoản khác của người thụ hưởng (nếu có)
- 7 Chọn **Xác nhận** để hoàn tất

The screenshot displays the 'Tạo người thụ hưởng' (Create beneficiary) form. The form is divided into two main sections: 'Thông tin chung' (General information) and 'Tài khoản thụ hưởng' (Beneficiary account). The 'Thông tin chung' section includes fields for 'Tên (bắt buộc)' (Name, required), 'Tên gọi khác' (Other name), 'Số điện thoại' (Phone number), and 'Email'. The 'Tài khoản thụ hưởng' section includes fields for 'Số tài khoản (bắt buộc)' (Account number, required), 'Tên tài khoản' (Account name), 'Tên ngân hàng (bắt buộc)' (Bank name, required), 'Trên tài khoản' (On account), 'Tên / Họ tên gốc' (Original name / Surname), 'Địa chỉ / Nơi sinh sống' (Address / Place of residence), and 'Tên chi nhánh' (Branch name). There are buttons for 'Thêm tài khoản' (Add account), 'Hủy bỏ' (Cancel), and 'Xác nhận' (Confirm). The background shows a 'Danh sách thụ hưởng' (Beneficiary list) screen with a 'Thêm người thụ hưởng' (Add beneficiary) button.

## ➤ 16. Quản lý Người thụ hưởng

### 16.3. Sửa hồ sơ người thụ hưởng

Trên danh sách thụ hưởng, chọn biểu tượng Chỉnh sửa người thụ hưởng

- 1 Chỉnh sửa thông tin của người thụ hưởng.
- 2 Chỉnh sửa địa chỉ (nếu có)
- 3 Chỉnh sửa tài khoản.
- 4 Chọn **Thêm tài khoản** để bổ sung tài khoản (nếu có)
- 5 Chọn **Lưu** để hoàn tất

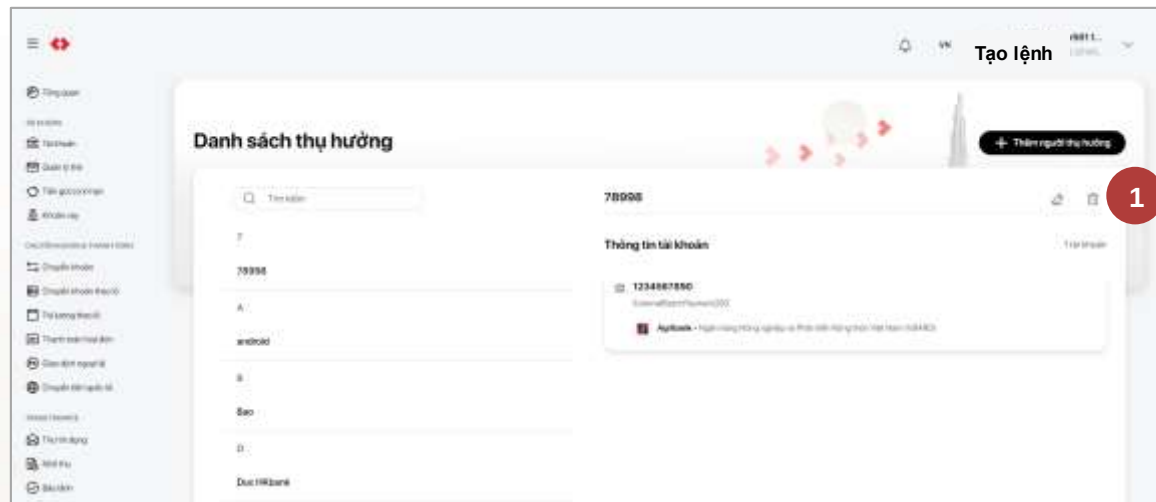
The screenshot displays the 'Danh sách thụ hưởng' (Beneficiary List) screen. On the left is a sidebar menu with various options. The main area shows a list of beneficiaries, with one selected and the 'Chỉnh sửa người thụ hưởng' (Edit beneficiary) form open. The form contains the following fields and buttons:

- 1** Chỉnh sửa người thụ hưởng (Edit beneficiary) - Button at the top right of the form.
- 2** Địa chỉ (Address) - Input field.
- 3** Thông tin tài khoản (Account information) - Section header.
- 4** Thêm tài khoản (Add account) - Button below the account information section.
- 5** Lưu (Save) - Button at the bottom right of the form.

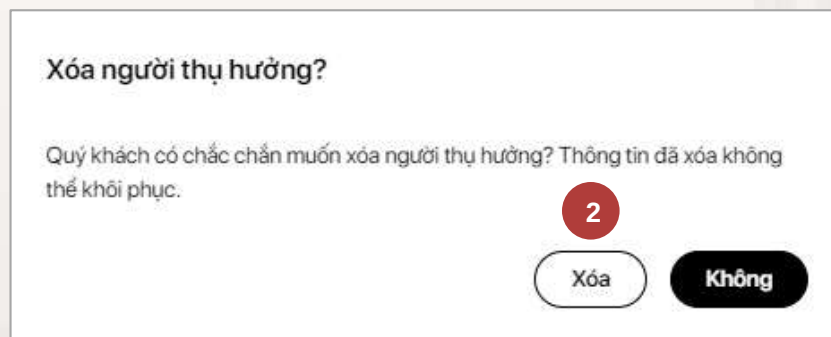
## ➤ 16. Quản lý Người thụ hưởng

### 16.4. Xóa hồ sơ người thụ hưởng

1 Chọn biểu tượng **Xóa**



2 Chọn **Xóa** tại tin nhắn hiển thị trên màn hình để xác nhận  
Hoặc chọn **Không** để hủy xóa





## ➤ 17. Chuyển tiền quốc tế

17.1. Tạo lệnh CTQT không mua ngoại tệ

17.2. Tạo lệnh CTQT có mua ngoại tệ  
(tỷ giá tự động/thỏa thuận)

17.3. Duyệt lệnh CTQT

17.4. Yêu cầu điều chỉnh

17.5. Bổ sung chứng từ

17.6. Truy vấn thông tin lệnh

17.7. Truy vấn điện MT103

17.8. Hướng dẫn một số từ viết tắt

## Trước khi thực hiện lệnh chuyển tiền quốc tế

- ✓ Để sử dụng tính năng, doanh nghiệp vui lòng **tới quầy giao dịch** của Techcombank để đăng ký;
- ✓ Nếu chưa có tài khoản ngoại tệ, vui lòng liên hệ **Trung tâm Chăm sóc Khách hàng Doanh nghiệp** để được tư vấn và hỗ trợ mở tài khoản:
  - **1800 6556** (trong nước)
  - **+84 24 7303 6556** (quốc tế)
- ✓ Cả người tạo lệnh và người duyệt lệnh đều cần **cài đặt ứng dụng Techcombank Business Mobile** trên thiết bị di động để có thể sử dụng tất cả các tính năng CTQT.

## ➤ 17. Chuyển tiền quốc tế

### 17.1. CTQT không mua ngoại tệ

1 Chọn **Chuyển tiền Quốc tế**

2 Chọn **Giao dịch mới**

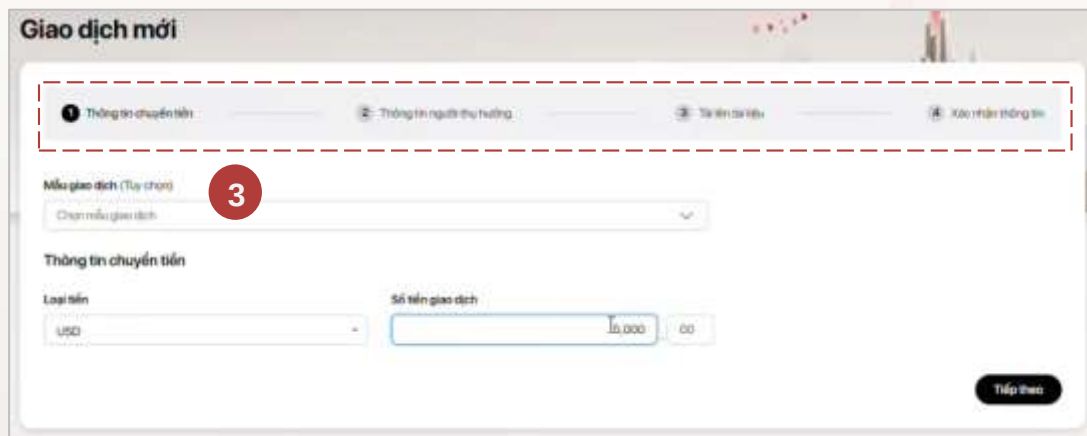
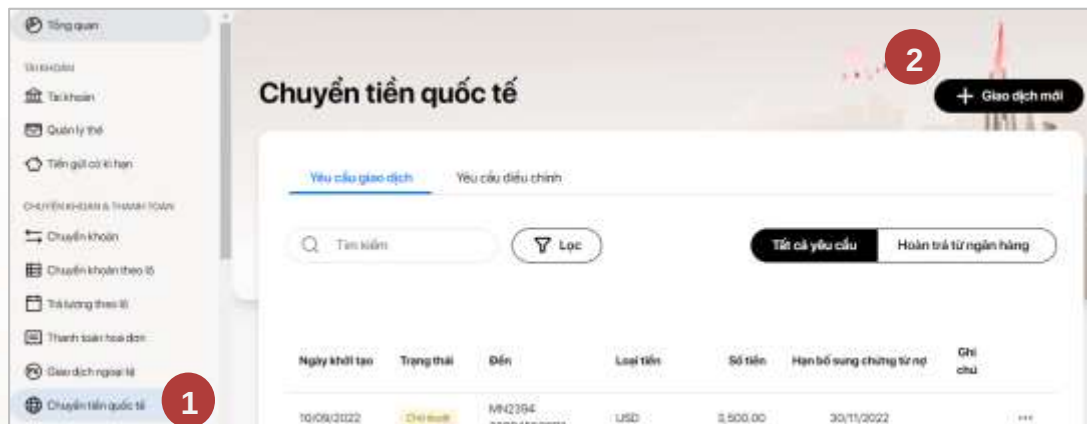
3 Nhập thông tin giao dịch:

✓ **Thông tin chuyển tiền:**  
Loại/Số tiền, Phí giao dịch

✓ **Thông tin người thụ hưởng:**  
Số/Tên tài khoản, Địa chỉ, Mã SWIFT, Nội dung chuyển tiền và Thông báo đến ngân hàng

✓ **Tải lên tài liệu:** Loại mục đích, Mục đích chuyển tiền, và tải lên tệp chứng minh mục đích chuyển tiền

✓ **Xác nhận thông tin:** Kiểm tra và chỉnh sửa thông tin nếu cần.



## 17. Chuyển tiền quốc tế

### 17.1. CTQT không mua ngoại tệ

- 4 Giao dịch được tạo thành công.  
Chọn **Lưu mẫu giao dịch** để sử dụng lại (nếu cần)
- 5 Chọn **Quản lý giao dịch** để kiểm tra trạng thái của lệnh CTQT

### Giao dịch mới

Tài khoản ghi nợ  
USD-TGT-4NHACH-HANOI 25325205  
TR 253252050114

Số tiền gửi nạp  
USD 5,000

Tổng số tiền  
USD 5,046.2

Loại phí  
OJMI - Người chuyển trả phí

Số tiền giao dịch  
USD 5,000

Tên người thụ hưởng  
K1  
KhanhThung 11117777  
349200002003  
Abroad 20 Road

Ngoại ngân hàng thụ hưởng  
AUSTRALIA AND NEW ZEALAND BANK (CHINA) COMPANY LIMITED  
SWIFT: ANZCZH3XXX  
20B XIZHANG MIDDLE ROAD WAPLES CITY

Hạng chứng từ tài trợ ngoại hối  
Cash

Hạn bổ sung  
01-12-2022

Tên hồ sơ  
DOKUYUNG

Kích thước  
0.17MB

Tải lên  
(DOKUYUNG)

+ Tải mẫu giao dịch

+ Giao dịch mới

Quản lý giao dịch

## ➤ 17. Chuyển tiền quốc tế

### 17.2. CTQT có mua ngoại tệ (tỷ giá tự động/thỏa thuận)

★ Thực hiện tương tự các bước CTQT không mua ngoại tệ (phần 17.1)

1 Tại bước nhập thông tin giao dịch, mục **Thông tin chuyển tiền**, chọn **Mua ngoại tệ** rồi chọn tài khoản ngoại tệ của doanh nghiệp hoặc tài khoản trung gian để tiếp tục

2 Ở mục **Loại tỷ giá**, chọn **Tỷ giá tự động** và điền số lượng ngoại tệ cần mua

**Lưu ý:** Số tiền mua ngoại tệ phải nhỏ hơn hoặc bằng số tiền giao dịch

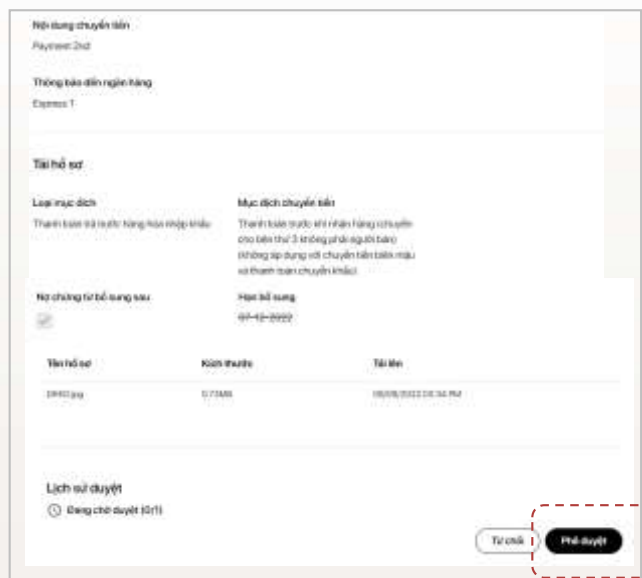


## ➤ 17. Chuyển tiền quốc tế

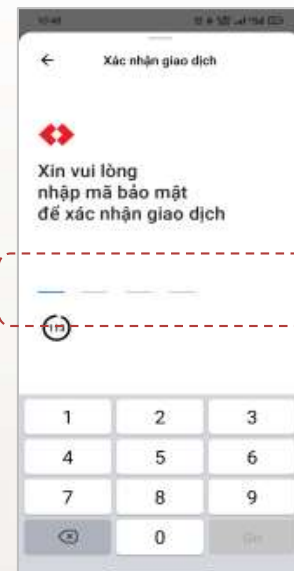
### 17.3. Duyệt lệnh CTQT

Sau khi giao dịch được tạo thành công, một thông báo sẽ được gửi tới người duyệt lệnh để xác thực.

Người duyệt lệnh thực hiện chọn **Phê duyệt** để xác thực giao dịch trên web hoặc ứng dụng di động.



Xác thực giao dịch trên web



Xác thực giao dịch trên di động

## ➤ 17. Chuyển tiền quốc tế

### 17.4. Yêu cầu điều chỉnh

#### A. Yêu cầu hoàn trả lệnh CTQT

- ★ Thực hiện yêu cầu ngân hàng trả lại giao dịch đã duyệt để điều chỉnh thông tin, áp dụng với các giao dịch ở trạng thái **Đang xử lý**

- 1 Chọn **Chuyển tiền quốc tế**, chọn **Yêu cầu giao dịch**, chọn **Tạo yêu cầu hoàn trả**

Hoặc chọn **Xem chi tiết** giao dịch cần hoàn trả rồi chọn **Tạo yêu cầu hoàn trả**

- 2 Nhập lý do yêu cầu hoàn trả

- 3 Chọn **Hoàn tất** để gửi yêu cầu hoàn trả. Yêu cầu hoàn trả cần được xác thực bởi người duyệt lệnh

|            |            |                          |     |            |            |     |
|------------|------------|--------------------------|-----|------------|------------|-----|
| 17/08/2022 | Chờ duyệt  | M&M Street 38817372      | USD | 10,000.00  | 18/11/2022 | ... |
| 13/08/2022 | Đang xử lý | ABC Co. LTD. 10103917257 | USD | 8,000.00   | 20/10/2022 | ... |
| 13/08/2022 | Đã duyệt   | ABC Co. Ltd 38817372     | USD | 8,000.00   | 13/11/2022 | ... |
| 13/08/2022 | Đang xử lý | ABC Co. Ltd 10103917257  | USD | 1,000.00   | 13/11/2022 | ... |
| 13/08/2022 | Đang xử lý | ABC Co. Ltd 10103917257  | USD | 2,000.00   | 13/11/2022 | ... |
| 13/08/2022 | Đang xử lý | XYZ Co. Ltd 28002800284  | USD | 900,000.00 | 13/11/2022 | ... |

Yêu cầu hoàn trả

Tóm tắt giao dịch chuyển tiền quốc tế

Đến: ABC Co. LTD.  
10103917257  
BANK OF YINGKOU

Số tiền giao dịch: USD 8,000

Xem chi tiết

Lý do yêu cầu hoàn trả

29/140

Sai thông tin người thu hưởng

Chỉ chấp nhận các ký tự a-z, A-Z, 0-9, dấu cách, dấu chấm, dấu gạch ngang, dấu phẩy

Hủy

Hoàn tất

## ➤ 17. Chuyển tiền quốc tế

### 17.4. Yêu cầu điều chỉnh (tiếp)

#### B. Yêu cầu hủy lệnh CTQT

★ Thực hiện yêu cầu hủy lệnh CTQT đối với các giao dịch ở trạng thái **Đang xử lý** hoặc **Đã hoàn trả**

1 Chọn **Chuyển tiền quốc tế**, chọn **Yêu cầu giao dịch** rồi chọn **Tạo yêu cầu hủy giao dịch**

Hoặc chọn **Xem chi tiết** giao dịch cần hủy rồi chọn **Hủy giao dịch**

2 Nhập lý do hủy

3 Chọn **Hoàn tất** để gửi yêu cầu hủy. Yêu cầu hủy cần được xác thực bởi người duyệt lệnh

**Lưu ý:** Có thể phát sinh **Khoản bù đắp tổn thất** nếu yêu cầu hủy giao dịch hoặc trong trường hợp ngân hàng từ chối thực hiện giao dịch.

|            |            |                        |     |            |            |     |
|------------|------------|------------------------|-----|------------|------------|-----|
| 17/08/2022 | Chuyển     | MN Street 38677372     | USD | 10,000.00  | 15/11/2022 | ... |
| 13/08/2022 | Đang xử lý | ABC Co LTD 10103917257 | USD | 8,000.00   | 20/10/2022 | ... |
| 13/08/2022 | Đã gửi     | ABC Co Ltd 38677372    | USD | 5,000.00   | 13/11/2022 | ... |
| 12/08/2022 | Đã gửi     | ABC Co Ltd 1029384940  | USD | 1,000.00   | 13/11/2022 | ... |
| 13/08/2022 | Đã gửi     | ABC Co Ltd 10103183940 | USD | 2,000.00   | 13/11/2022 | ... |
| 13/08/2022 | Đã gửi     | XYZ Co Ltd 2820390394  | USD | 500,000.00 | 13/11/2022 | ... |

Yêu cầu hủy giao dịch

Tóm tắt giao dịch chuyển tiền quốc tế

Đến: ABC Co LTD  
10103917257  
BANK OF YINGKOU

Số tiền giao dịch: USD 8,000

Xem chi tiết

Phi hủy giao dịch  
VND 0

Lý do hủy

Sai thông tin người thụ hưởng

Chỉ nhập các ký tự: a-z, A-Z, 0-9, dấu cách, dấu chấm, dấu gạch ngang, dấu phẩy

Hủy Hoàn tất

Yêu cầu hủy giao dịch

Tóm tắt giao dịch chuyển tiền quốc tế

Đến: ABC Co Ltd  
1029384940  
BANK OF YINGKOU

Số tiền giao dịch: USD 1,000

Xem chi tiết

Khoản bù đắp tổn thất  
VND 0

Lý do hủy  
ABC

Lịch sử duyệt  
Đang chờ duyệt (0/1)

Từ chối Phê duyệt

## ➤ 17. Chuyển tiền quốc tế

### 17.4. Yêu cầu điều chỉnh (tiếp)

#### C. Yêu cầu tra soát lệnh CTQT

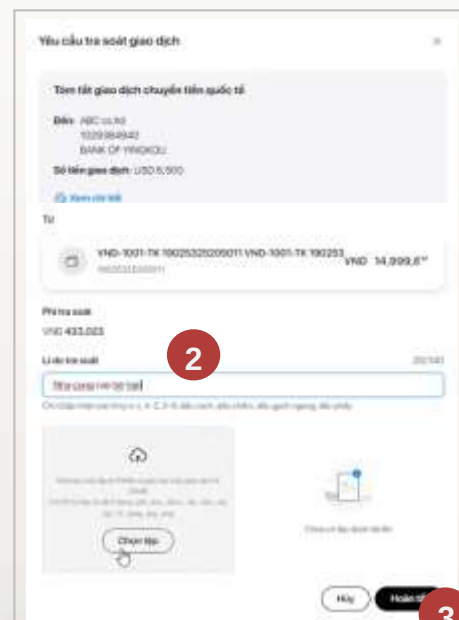
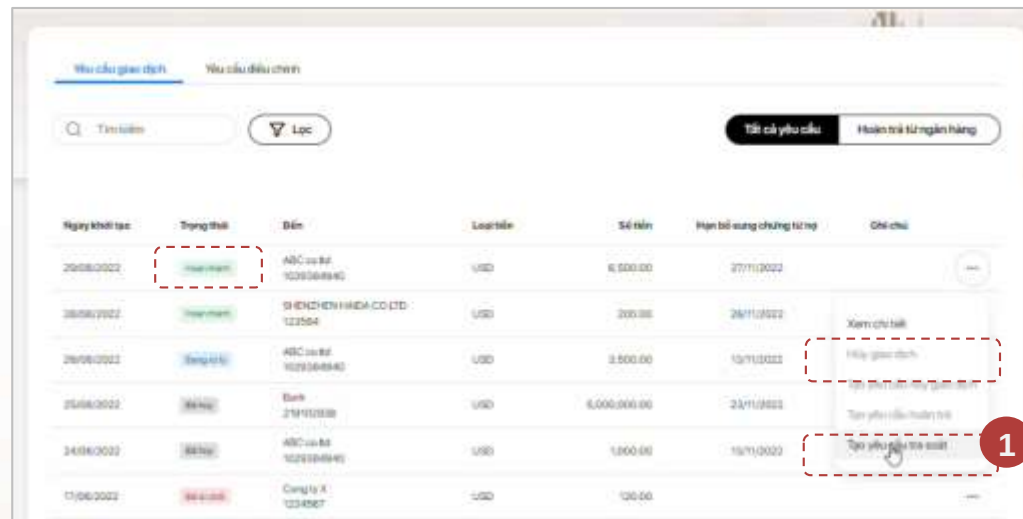
- ★ Thực hiện yêu cầu tra soát các giao dịch ở trạng thái **Hoàn thành**
- 1 Chọn **Chuyển tiền quốc tế**, chọn **Yêu cầu giao dịch** rồi chọn **Tạo yêu cầu tra soát**

Hoặc chọn **Xem chi tiết** giao dịch cần tra soát rồi chọn **Tạo tra soát**

- 2 Nhập lý do tra soát và tải lên tài liệu đính kèm chứng minh cho yêu cầu tra soát (nếu có)

**Lưu ý:** Hệ thống sẽ hiển thị phí tra soát tương ứng

- 3 Chọn **Hoàn tất** để gửi yêu cầu tra soát. Yêu cầu tra soát cần được xác thực bởi người duyệt lệnh



## 17. Chuyển tiền quốc tế

### 17.5. Bổ sung chứng từ

- Thực hiện bổ sung chứng từ với các giao dịch thanh toán trả trước và ở trạng thái **Hoàn thành**

- 1** Chọn **Chuyển tiền quốc tế**, chọn **Yêu cầu giao dịch** rồi chọn xem chi tiết giao dịch cần bổ sung chứng từ

- ## 2 Chọn Tài chứng từ nợ bổ sung sau

- 3 Chọn **Chọn tệp** để tải chứng từ rồi chọn **Hoàn tất**

Yêu cầu cần được xác thực bởi chính người tạo lệnh để hoàn tất bổ sung chứng từ.

### Chuyến tiền quốc tế

Yêu cầu giao dịch

Yêu cầu điều chỉnh

Tìm kiếm

Đã lọc được 10 ứng dụng

Tìm có yêu cầu

Hiện kết quả ngắn gọn

Loại tiền

Loại tiền

Từ số tiền

30

Đến số tiền

Đến

Trạng thái

Hiện thành

Ngày khởi tạo

DD/MM/YYYY - DD/MM/YYYY

Thước đo chung từ

Từ ca

Ngay

Áp dụng

Đưa lên ca

| Ngày khởi tạo | Trạng thái | Đến                                       | Loại tiền | Số tiền   | Hạn hết vòng chứng từ mới | Chi chú |
|---------------|------------|-------------------------------------------|-----------|-----------|---------------------------|---------|
| 28/08/2022    | Đang chờ   | 450.000.000<br>12/08/2022                 | USD       | 8.800.000 | 31/11/2022                | ...     |
| 28/08/2022    | Đang chờ   | 846.762.421.140.000.000.000<br>12/08/2022 | USD       | 200.000   | 28/11/2022                | ...     |

|                                                                                                                     |                                                                                          |                     |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|
| <h2>Tài hồ sơ</h2>                                                                                                  |                                                                                          |                     |
| <b>Loại mục đích</b><br>Thanh toán trả trước hàng hóa/thông tin                                                     | <b>Mục đích chuyển tiền</b><br>Thanh toán hoặc kê nhận hàng chuyển<br>tiền cho người bán |                     |
| <b>Họ chính từ bộ sung sau</b><br> | <b>Hạn bổ sung</b><br>2 / 11 / 2022                                                      |                     |
|  <b>Tài chính từ bộ sung sau</b>   |                                                                                          |                     |
| <b>Tên hồ sơ</b>                                                                                                    | <b>Kích thước</b>                                                                        | <b>Tải lên</b>      |
| 00K.jpg                                                                                                             | 0.73Mi                                                                                   | 20/05/2022 14:46:54 |

## ➤ 17. Chuyển tiền quốc tế

### 17.5. bổ sung chứng từ (tiếp)

- ★ Thời hạn bổ sung chứng từ đối với các giao dịch thanh toán trả trước tối đa là **90 ngày**.

Ngày bổ sung chứng từ có thể được thiết lập tại bước 3 **Tải lên tài liệu** khi tạo lệnh CTQT mới.

- 1 Nếu quá hạn bổ sung chứng từ, hệ thống sẽ hiển thị cảnh báo trên màn hình Techcombank Business.
- 2 Nếu bổ sung muộn hoặc không bổ sung chứng từ, giao dịch sẽ bị từ chối và phát sinh chi phí bù đắp tổn thất cho ngân hàng.

The screenshot displays the Techcombank Business interface. At the top, there are tabs for 'Yêu cầu giao dịch' (Transaction Request) and 'Yêu cầu điều chỉnh' (Adjustment Request). Below these are search and filter buttons. A prominent pink warning banner states: 'Quá hạn nộp chứng từ bổ sung sau' (Overdue to submit supporting documents after), followed by a message about transaction rejection and a button 'Lọc giao dịch đã quá hạn' (Filter overdue transactions). Below the banner is a table of transactions.

| Ngày khởi tạo | Trạng thái | Đến                   | Loại tiền | Số tiền | Hạn bổ sung chứng từ ng | Ghi chú                                                     |
|---------------|------------|-----------------------|-----------|---------|-------------------------|-------------------------------------------------------------|
| 09/09/2022    | Chờ duyệt  | VAN TEST 3 - 0909 123 | USD       | 123.47  | 08/12/2022              | ...                                                         |
| 09/09/2022    | Chờ duyệt  | VAN TEST 2 0909 123   | USD       | 123.46  | 08/12/2022              | ...                                                         |
| 09/09/2022    | Chờ duyệt  | van test 1 0909 123   | USD       | 123.45  | 08/12/2022              | ...                                                         |
| 31/08/2022    | Hoàn thành | van test 2 3108 123   | USD       | 99.22   | 01/09/2022              | Đã quá hạn - Đề nghị bổ sung chứng từ trước ngày 06/09/2022 |

## ➤ 17. Chuyển tiền quốc tế

### 17.6. Truy vấn thông tin lệnh

#### A. Truy vấn yêu cầu giao dịch

- 1 Chọn **Chuyển tiền Quốc tế**
- 2 Chọn **Yêu cầu giao dịch**
- 3 Chọn **Lọc** để lọc yêu cầu giao dịch theo các tiêu chí:
  - ✓ Loại tiền; Số tiền
  - ✓ Trạng thái
  - ✓ Ngày khởi tạo
  - ✓ Thiếu chứng từ ("Y" = thiếu chứng từ/"N" = không thiếu chứng từ)

**Lưu ý:** Ưu tiên xem thông báo giao dịch trong phần **Hoàn trả từ ngân hàng** để bổ sung hồ sơ/điều chỉnh thông tin & hoàn thành giao dịch

Chuyển tiền quốc tế

Yêu cầu giao dịch | Yêu cầu điều chỉnh

Tìm kiếm [Lọc]

Tất cả yêu cầu | Hoàn trả từ ngân hàng

Loại tiền: [Loại tiền] | Số tiền: [Số tiền] | Trạng thái: [Tất cả] | Ngày khởi tạo: [DD/MM/YYYY - DD/MM/YYYY] | Thiếu chứng từ: [Tất cả]

Hủy | Áp dụng

Yêu cầu giao dịch | Yêu cầu điều chỉnh

Tìm kiếm [Lọc]

Tất cả yêu cầu | Hoàn trả từ ngân hàng

Loại tiền: [Loại tiền] | Số tiền: [Số tiền] | Trạng thái: [Tất cả] | Ngày khởi tạo: [DD/MM/YYYY - DD/MM/YYYY] | Thiếu chứng từ: [Tất cả]

Hủy | Áp dụng

| Ngày khởi tạo | Trạng thái | Đến          | Loại tiền | Số tiền  | Ngày bổ sung chứng từ | Đến |
|---------------|------------|--------------|-----------|----------|-----------------------|-----|
| 28/10/2022    | Đang chờ   | ABC Co., Ltd | USD       | 5,000.00 | 15/11/2022            | ... |

## ➤ 17. Chuyển tiền quốc tế

### 17.6. Truy vấn thông tin lệnh (tiếp)

Lưu ý với các giao dịch **thiếu chứng từ**

- 1 Để tìm giao dịch thiếu chứng từ, trong phần **Yêu cầu giao dịch**, chọn **Lọc** và chọn Y (Yes - thiếu chứng từ) trong mục **Thiếu chứng từ**

Sau đó chọn **Áp dụng** để xem kết quả.

- 2 Xem yêu cầu bổ sung từ ngân hàng trong phần **Ghi chú**

Nhấn xem chi tiết giao dịch để bổ sung chứng từ như hướng dẫn phần 17.5

| Ngày       | Trạng thái | Địa chỉ                                                       | Tiền | Số tiền | Ngày       | Ghi chú                                         |
|------------|------------|---------------------------------------------------------------|------|---------|------------|-------------------------------------------------|
| 28/09/2022 | Đã duyệt   | 7025 Mechanics Dr Memphis, TN 38108<br>Thomas Alexander Mills | USD  | 68.00   | 06/12/2022 | ...                                             |
| 28/09/2022 | Đã từ chối | 7025 Mechanics Dr Memphis, TN 38108<br>Thomas Alexander Mills | USD  | 101.00  | 07/12/2022 | Chuyển từ ngân hàng sau số đến hạn hàng 08 ngày |
| 28/09/2022 | Đã từ chối | 7025 Mechanics Dr Memphis, TN 38108<br>Thomas Alexander Mills | USD  | 101.00  | 07/12/2022 | ...                                             |
| 28/09/2022 | Đã duyệt   | 7025 Mechanics Dr Memphis, TN 38108<br>Thomas Alexander Mills | USD  | 101.00  | 07/12/2022 | Chứng từ bổ sung sau số đến hạn hàng 08 ngày    |

## 17. Chuyển tiền quốc tế

## 17.6. Truy vấn thông tin lệnh (tiếp)

Lưu ý với các giao dịch ở trạng thái **Chờ duyệt**

- 1 Nếu là giao dịch mới khởi tạo, chưa được người duyệt duyệt lệnh, cột **Ghi chú** sẽ không hiển thị thông tin
- 2 Nếu do ngân hàng trả về để bổ sung thông tin/hồ sơ, cột **Ghi chú** sẽ hiển thị chi tiết thời gian cần hoàn thiện chỉnh sửa

**Yêu cầu giao dịch**
**Yêu cầu điều chỉnh**

**Lọc**

**Tất cả yêu cầu**

**Hoàn trả từ ngân hàng**

Một số giao dịch Chuyển tiền quốc tế hết hạn. [Lọc giao dịch hết hạn](#)

| Ngày khởi tạo | Trạng thái | Đến                             | Loại tiền | Số tiền         | Hạn bổ sung chứng từ nợ | Ghi chú         |
|---------------|------------|---------------------------------|-----------|-----------------|-------------------------|-----------------|
| 01/01/2021    | Pending    | Annie Kitchen<br>12342345433344 | SGD       | 100.000.000.000 |                         | ...             |
| 01/01/2021    | Pending    | Annie Kitchen<br>12342345433344 | USD       | 100.000.000.000 | 24/04/2022              | ...<br><b>1</b> |
| 01/01/2021    | Pending    | Annie Kitchen<br>12342345433344 | USD       | 100.000.000.000 | 24/04/2022              | ...             |
| 01/01/2021    | Pending    | Annie Kitchen<br>12342345433344 | USD       | 100.000.000.000 | 24/04/2022              | ...             |
| 01/01/2021    | Pending    | Annie Kitchen<br>12342345433344 | USD       | 100.000.000.000 |                         | ...<br><b>2</b> |

Chính sửa – phê duyệt trước  
 12/02/2022 12:31 PM

## ➤ 17. Chuyển tiền quốc tế

### 17.6. Truy vấn thông tin lệnh (tiếp)

B. Truy vấn yêu cầu điều chỉnh:

- 1 Chọn **Chuyển tiền Quốc tế**
- 2 Chọn **Yêu cầu điều chỉnh**
- 3 Chọn **Lọc** để lọc yêu cầu điều chỉnh theo các tiêu chí:
  - ✓ Trạng thái giao dịch
  - ✓ Ngày khởi tạo
  - ✓ Loại yêu cầu

**Lưu ý:** Các trạng thái của yêu cầu điều chỉnh tương tự như trạng thái của giao dịch

Chuyển tiền quốc tế

Yêu cầu giao dịch | Yêu cầu điều chỉnh

Tìm kiếm [ ] Lọc [ ]

Tất cả yêu cầu | Hoàn trả từ ngân hàng

Loại tiền: [Loại tiền] Từ số tiền: [Từ] Đến số tiền: [Đến]

Trạng thái: [Tất cả] Ngày khởi tạo: [DD/MM/YYYY - DD/MM/YYYY] Thiểu chứng từ: [Tất cả]

Hủy [ ] Áp dụng [ ]

Chuyển tiền quốc tế

Yêu cầu giao dịch | Yêu cầu điều chỉnh

Tìm kiếm [ ] Lọc [ ]

Trạng thái: [Tất cả] Ngày khởi tạo: [DD/MM/YYYY - DD/MM/YYYY] Loại yêu cầu: [Tất cả]

Hủy chọn:

- ☐ Chờ duyệt
- ☐ Hoàn thành
- ☐ Đang xử lý
- ☐ Đã từ chối
- ☐ Đã hủy

Hủy chọn:

- ☐ Yêu cầu hủy giao dịch
- ☐ Yêu cầu tra soát giao dịch
- ☐ Yêu cầu hoàn trả

Đến: 7025 Mechanics Dr Memphis, TN 38106, Thomas Almadia Mills, 7025 Mechanics Dr Memphis, TN 38106

## ➤ 17. Chuyển tiền quốc tế

### 17.7. Truy vấn điện MT103

- ★ Chức năng **Truy vấn điện MT103** áp dụng với các giao dịch ở trạng thái **Hoàn thành** (bao gồm giao dịch thanh toán trả trước có nợ chứng từ)

|            |                   |                                                          |     |       |            |     |
|------------|-------------------|----------------------------------------------------------|-----|-------|------------|-----|
| 21/09/2022 | <b>Hoàn thành</b> | 7025 Alachua Dr Memphis, TN 38106<br>Thomas Alachua Mito | USD | 42.00 | 07/12/2022 | --- |
| 21/09/2022 | <b>Hoàn thành</b> | 7025 Alachua Dr Memphis, TN 38106<br>Thomas Alachua Mito | USD | 41.00 | 07/12/2022 | --- |
| 21/09/2022 | <b>Hoàn thành</b> | 7025 Alachua Dr Memphis, TN 38106<br>Thomas Alachua Mito | USD | 40.00 | 07/12/2022 | --- |
| 20/09/2022 | <b>Hoàn thành</b> | 7025 Alachua Dr Memphis, TN 38106<br>Thomas Alachua Mito | USD | 37.00 | 07/12/2022 | --- |

- 1 Tại màn hình **Tổng quan**, chọn xem chi tiết giao dịch.
- 2 Chọn **Tải xuống** và chọn **Tải mẫu điện MT103** để xem thông tin chi tiết





## 17. Chuyển tiền quốc tế

### 17.8. Bổ sung tờ khai hải quan theo lô

*Để thực hiện bổ sung tờ khai theo lô, người dùng cần lưu ý như sau:*

- ν Người dùng tạo lệnh - **maker cần đăng ký thiết bị di động** để xác thực giao dịch.
- ν Có thể bổ sung chứng từ các giao dịch CTQT do **người tạo lệnh khác thực hiện**.
- ❖ Loại giao dịch có thể thực hiện bổ sung TKHQ theo lô:
  - ✓ Giao dịch ở trạng thái "**Hoàn thành**" và
  - ✓ Có trạng thái nợ chứng từ bổ sung sau = "**Yes**"
- ❖ Người dùng có thể thực lọc giao dịch theo 2 tiêu chí trên ở mục Chuyển tiền quốc tế trên TCBB để lấy mã giao dịch cần thực hiện bổ sung TKHQ hoặc lấy thông tin mã giao dịch từ email nhắc bổ sung TKHQ

## ➤ 17. Chuyển tiền quốc tế

### 17.8. Bổ sung tờ khai hải quan theo lô – Tạo lệnh

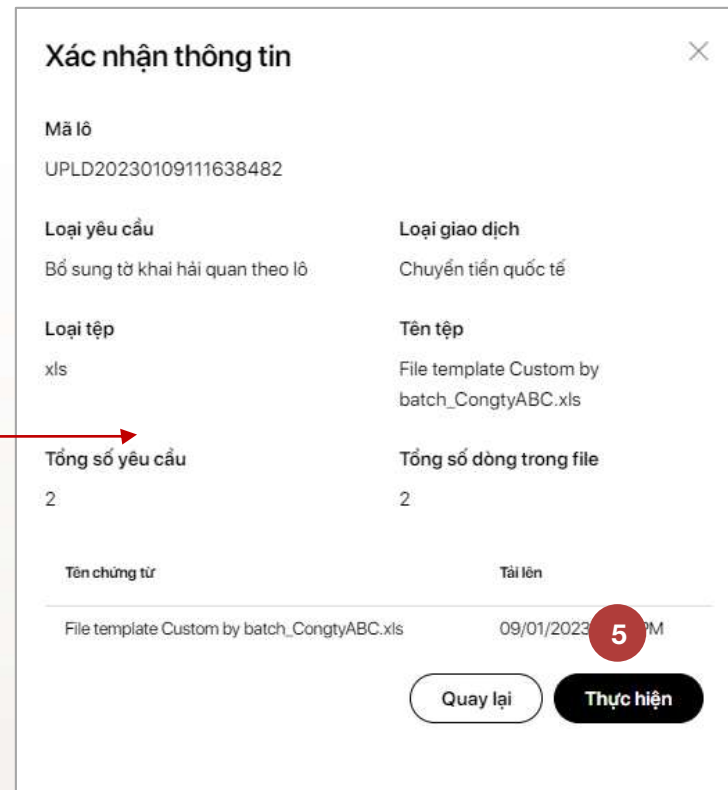
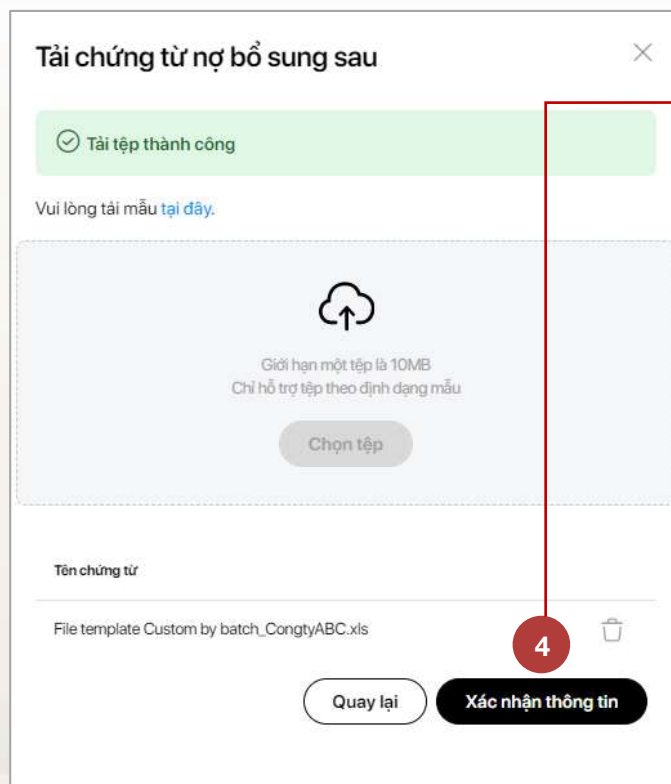
- 1 Từ thanh điều hướng bên trái, chọn **Chuyển tiền quốc tế** > chọn mục **Bổ sung tờ khai hải quan theo lô**
- 2 Bấm **Lô mới** để tải lên tài liệu
- 3 Nếu người dùng lần đầu sử dụng tính năng, click chọn Vui lòng tải mẫu **tại đây** để tải xuống tệp mẫu của hệ thống. Điền thông tin theo hướng dẫn trong file mẫu:
  - Số giao dịch tham chiếu (mã giao dịch trên TCBB cần bổ sung hồ sơ)
  - Số chứng từ (Số hợp đồng/ Số hóa đơn)
  - Số TKHQ/ Năm TKHQ

| Ngày khởi tạo | Trạng thái | Tên tệp        | Mã tệp                        | Tổng số yêu cầu |
|---------------|------------|----------------|-------------------------------|-----------------|
| 12/12/2021    | Chờ duyệt  | Document Batch | d0da-4805-b771-cf2929be063a-1 | 1               |
| 12/12/2021    | Chờ duyệt  | Document Batch | d0da-4805-b771-cf2929be063a-2 | 2               |

## ➤ 17. Chuyển tiền quốc tế

### 17.8. Bổ sung tờ khai hải quan theo lô – Tạo lệnh (tiếp theo)

- 4 Sau khi tải tệp lên thành công, bấm **Xác nhận thông tin** để kiểm tra lại thông tin của giao dịch
- 5 Chọn **Thực hiện** > **Xác nhận giao dịch trên App TCBB** của người tạo lệnh để hoàn tất việc gửi chứng từ nợ bổ sung sau tới TCB





## 17. Chuyển tiền quốc tế

### 17.8. Bổ sung tờ khai hải quan theo lô – Tạo lệnh (tiếp theo)

*Một số lưu ý khi điền thông tin vào tệp mẫu (file excel):*

- ❖ Có thể hỗ trợ bổ sung nhiều tờ khai cho 1 giao dịch hoặc 1 tờ khai cho nhiều giao dịch
- ❖ Số giao dịch tham chiếu là mã giao dịch trên TCBB: OTxxxxxxxxxxxxxx
- ❖ Chỉ hỗ trợ tệp excel và có thể điền tối đa 200 dòng
- ❖ Kích thước file tối đa là 10MB
- ❖ Tên file chỉ bao gồm các ký tự: a-z, A-Z, 0-9, space, dot, \_@()-

## 17. Chuyển tiền quốc tế

### 17.9. Hướng dẫn một số từ viết tắt trong giao dịch chuyển tiền quốc tế

| STT | Từ gốc   | Từ viết tắt |
|-----|----------|-------------|
| 1   | Invoice  | INV         |
| 2   | Contract | CTR         |
| 3   | Street   | STR         |
| 4   | Road     | RD          |
| 5   | Date     | DD          |
| 6   | Number   | NO          |
| 7   | Company  | CO          |
| 8   | Limited  | LTD         |
| 9   | Payment  | PMT         |
| 10  | Percent  | PCT         |
| 11  | Building | BLD         |

| STT | Từ gốc                            | Từ viết tắt |
|-----|-----------------------------------|-------------|
| 12  | VietNam                           | VN          |
| 13  | Customs declaration               | CD          |
| 14  | Purchase order                    | PO          |
| 15  | Proforma invoice                  | PI          |
| 16  | Corporation                       | CORP        |
| 17  | Joint Stock company               | JSC         |
| 18  | Limited liability company         | LLC         |
| 19  | Public limited company            | PLC         |
| 20  | Private limited liability company | PTE         |
| 21  | Incorporated                      | INC         |
| 22  | Bill of Lading                    | BL          |

(\*) Nội dung thanh toán thông dụng: **Payment for contract/invoice/... + date = thanh toán cho hợp đồng/hóa đơn/... + ngày**